

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRUNG HỌC

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

LỚP **7** TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



Hoạt động cá nhân



Hoạt động cặp đôi



Hoạt động nhóm



Hoạt động chung cả lớp



Hoạt động với cộng đồng



Phần thứ nhất

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 7 TRONG MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI VIỆT NAM

Hoạt động giáo dục (HĐGD) là một bộ phận quan trọng của chương trình giáo dục trong Mô hình Trường học mới Việt Nam, đó là con đường để gắn học với hành, lí thuyết với thực tiễn, giáo dục nhà trường gắn với gia đình và xã hội, hình thành những phẩm chất và năng lực cần thiết cho học sinh (HS).

HĐGD có tác dụng quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện, hài hoà cho HS.

Mỗi nội dung, hình thức HĐGD đều tiềm tàng trong đó những khả năng giáo dục nhất định. Thông qua các HĐGD phong phú, đa dạng, việc giáo dục HS được thực hiện một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, sinh động và hấp dẫn, không áp đặt, khô khan, sách vở.

HĐGD tạo cơ hội cho HS phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác trong học tập.

Các lĩnh vực HĐGD lớp 7 bao gồm :

- Âm nhạc
- Mĩ thuật
- Thể dục
- Hoạt động theo chủ đề (trước đây gọi là Hoạt động ngoài giờ lên lớp)

Trong phạm vi tài liệu này chúng ta chỉ tập trung vào các lĩnh vực **Âm nhạc**, **Mĩ thuật** và **Thể dục**.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ÂM NHẠC

HĐGD Âm nhạc nhằm thực hiện mục tiêu môn Âm nhạc lớp 7, bao gồm các nội dung Học hát, Nhạc lí, Tập đọc nhạc và Âm nhạc thường thức dựa trên cơ sở chương trình và sách giáo khoa (SGK) môn Âm nhạc lớp 7 hiện hành. Theo đó, tài liệu được biên soạn lại thành 8 chủ đề chính, mỗi chủ đề có 4 bài (mỗi bài học trong 1 tiết). Cuối mỗi học kì dành một số tiết để ôn tập, kiểm tra, tập biểu diễn. Tổng cộng có 35 tiết.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MĨ THUẬT

HĐGD Mĩ thuật nhằm thực hiện mục tiêu môn Mĩ thuật lớp 7, trên cơ sở của chương trình và SGK môn Mĩ thuật lớp 7 hiện hành với các phân môn : Vẽ theo mẫu, Vẽ trang trí, Vẽ tranh và Thường thức mĩ thuật.

HĐGD Mĩ thuật lớp 7 được biên soạn lại thành 8 chủ đề, gồm các nội dung gần nhau mang tính tích hợp. Mỗi chủ đề có 4 tiết, trong đó có 3 tiết trong chương trình – SGK hiện hành ; mục V của chủ đề : Hoạt động ôn tập, đánh giá và

phát triển năng lực kĩ thuật của chủ đề nằm ở tiết 4, quỹ thời gian cụ thể do giáo viên (GV) quyết định. Ngoài ra còn có 1 tiết để trưng bày, báo cáo kết quả học tập và một số tiết ôn tập, kiểm tra. Tổng cộng có 35 tiết.

Các chủ đề trong HĐGD Kĩ thuật lớp 7 được tổ chức xen kẽ giữa lí thuyết và thực hành, tạo cho dạy và học không bị tách rời, HS có thể vận dụng ngay kiến thức, kĩ năng vào bài học theo đặc thù môn Kĩ thuật ở tất cả các hoạt động.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ DỤC

HĐGD Thể dục nhằm thực hiện mục tiêu môn Thể dục lớp 7 hiện hành, bao gồm các nội dung : Nguyên nhân và cách phòng tránh chấn thương trong hoạt động thể dục thể thao, Đội hình đội ngũ, thể dục phát triển chung, Một số môn điền kinh (chạy ngắn, chạy bền, nhảy xa, nhảy cao), Các môn thể thao (đá cầu, bóng chuyền, bóng đá mi ni,...).

Theo đó, dựa trên sách giáo viên (SGV) Thể dục 7, tài liệu biên soạn theo các chủ đề, mỗi chủ đề có thời lượng tối thiểu là 2 tiết. Tổng cộng có 70 tiết.

Phương pháp và hình thức tổ chức các HĐGD Âm nhạc, Kĩ thuật, Thể dục lớp 7 phải phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác của HS trong quá trình hoạt động, tăng cường khả năng tự khám phá và tự đánh giá của mỗi HS. Trong việc tổ chức hoạt động, tùy từng thời điểm, HS có thể làm việc cá nhân, làm việc cặp đôi, làm việc theo nhóm hoặc cả lớp. GV đưa ra các câu hỏi, các yêu cầu cho HS tìm hiểu nội dung và đóng vai trò cố vấn, định hướng, hướng dẫn, hỗ trợ cho các em thực hiện các hoạt động cụ thể và theo dõi sự trực tiếp điều hành của các nhóm trưởng. Từ đó các em có thể tự khám phá và chiếm lĩnh kiến thức một cách chủ động.

Thiết kế kế hoạch HĐGD thường cấu trúc như sau :

Tên/Chủ đề hoạt động
(Thời lượng...)

I - MỤC TIÊU

Mục tiêu cần xác định cụ thể những kiến thức, kĩ năng, thái độ HS cần đạt được sau các hoạt động trong toàn bộ chủ đề.

II - NỘI DUNG

Ghi những tiêu đề chủ yếu trong chủ đề.

III - CHUẨN BỊ

Ghi những tài liệu, phương tiện cần thiết của GV và HS phục vụ cho việc thực hiện các nội dung của chủ đề.

IV - TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Quy trình này được vận dụng vào mỗi chủ đề hoặc bài học. Nếu chủ đề có nhiều bài học nhưng chia ra nhiều thời điểm thực hiện thì vẫn vận dụng quy trình này.

Tiến trình hoạt động theo Mô hình Trường học mới Việt Nam bao gồm các bước sau :

A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Hoạt động này nhằm giúp HS huy động những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân về các vấn đề có nội dung liên quan đến bài học mới. GV nêu các câu hỏi gợi mở hoặc yêu cầu HS đưa ra ý kiến nhận xét về các vấn đề liên quan đến nội dung kiến thức trong chủ đề.

Cần hướng dẫn tiến trình hoạt động khởi động của HS thông qua hoạt động cá nhân hoặc nhóm được tổ chức linh hoạt sao cho vừa giúp các em huy động kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân, vừa xây dựng được ý thức hợp tác, tinh thần học tập lẫn nhau trong HS. Việc trao đổi với GV có thể thực hiện sau khi đã kết thúc hoạt động nhóm.

B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động này giúp HS tìm hiểu nội dung kiến thức của chủ đề, rèn luyện năng lực cảm nhận, cung cấp cho HS cơ sở khoa học của những kiến thức được đề cập đến trong chủ đề.

Có thể đặt các loại câu hỏi để HS tìm hiểu kiến thức liên quan trực tiếp đến các nội dung trong chủ đề hoặc câu hỏi sáng tạo khuyến khích các em tìm hiểu thêm kiến thức liên quan ngoài nội dung trình bày trong chủ đề.

Cần nêu nhiệm vụ cụ thể và hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Kết thúc hoạt động, HS phải trình bày kết quả thảo luận với GV.

C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động này yêu cầu HS phải vận dụng những kiến thức vừa tiếp thu được ở bước 2 (phần B) để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể, qua đó GV xem HS đã nắm được kiến thức hay chưa và nắm được ở mức độ nào.

Hoạt động này gồm : trình bày, luyện tập, thực hành,... giúp cho các em thực hiện tất cả những hiểu biết ở trên lớp và biến những kiến thức thành kĩ năng.

Hoạt động luyện tập có thể thực hiện qua hoạt động cá nhân rồi đến hoạt động nhóm để các em học tập lẫn nhau, tự sửa chữa, hỗ trợ cho nhau, giúp cho quá trình học tập hiệu quả hơn.

D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động vận dụng nhằm tạo cơ hội cho HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng, thể nghiệm giá trị đã được học vào trong cuộc sống thực tiễn ở gia đình, nhà trường và cộng đồng. Với hoạt động này, HS có thể thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm, có thể thực hiện với cha mẹ, bạn bè, thầy cô giáo, ở trong gia đình hoặc ngoài xã hội. Có những trường hợp hoạt động vận dụng được thực hiện ngay ở lớp học hay trong nhà trường...

E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

Hoạt động này khuyến khích HS tiếp tục tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức, nhằm giúp HS hiểu rằng ngoài kiến thức đã học trong nhà trường còn rất nhiều điều cần phải tiếp tục tìm hiểu, học hỏi, khám phá.

GV giao cho HS những nhiệm vụ nhằm bổ sung kiến thức và hướng dẫn các em tìm những nguồn tài liệu khác hoặc cung cấp cho HS nguồn sách tham khảo và nguồn tài liệu trên mạng để HS tìm đọc thêm.

Phương thức hoạt động là làm việc cá nhân (hoặc theo nhóm), chủ yếu làm ở nhà, đồng thời có thể yêu cầu HS làm các bài tập đánh giá năng lực.

Lưu ý :

Quy trình 5 bước hoạt động nêu trên không cứng nhắc mà có thể được thiết kế và thực hiện linh hoạt, mềm dẻo. Trong một số lĩnh vực / trường hợp, các hoạt động có thể kết hợp với nhau hoặc bớt đi một, hai hoạt động tùy theo đặc trưng của từng lĩnh vực giáo dục, của từng chủ đề / bài học, nhất là đối với một số loại hình mang tính đặc thù như Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục. Trong các bài hướng dẫn tổ chức hoạt động theo Mô hình Trường học mới Việt Nam ở phần thứ hai của tài liệu này, GV tham khảo nhưng có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo thêm.

VỀ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC TẬP

Theo Mô hình Trường học mới Việt Nam, việc tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau là rất quan trọng để phát huy tính tự trọng, tự tin, kĩ năng tự nhận thức, phê phán,... Thường thì sau khi kết thúc mỗi hoạt động có việc đánh giá, các em tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau, GV sẽ là người đưa ra đánh giá cuối cùng.

Hình thức đánh giá rất phong phú, đa dạng. Tùy từng lĩnh vực HĐGD cụ thể mà hình thức đánh giá có thể khác nhau song cần hết sức nhẹ nhàng và phù hợp với khả năng của HS lớp 7. Thời điểm tổ chức cho HS đánh giá tốt nhất là sau hoạt động luyện tập hoặc sau hoạt động vận dụng.

Như vậy, đánh giá năng lực của HS không chỉ đơn thuần là đánh giá kết quả nhận thức mà phải đánh giá dựa trên năng lực đáp ứng các hoạt động học tập trong và ngoài lớp học, ở trường và trong cộng đồng của mỗi em, trong đó chú ý phần luyện tập và vận dụng.

Mức độ đánh giá có thể xếp thành 2 loại : Đạt – Chưa đạt (tương đương với 2 mức độ Hoàn thành – Chưa hoàn thành).

Vào cuối học kì I và cuối năm học, GV bộ môn đánh giá tổng hợp từng HS theo các mức :

- “Hoàn thành” hoặc “Có nội dung chưa hoàn thành”.
- “Đạt” hoặc “Còn hạn chế”.
- “Đạt” hoặc “Cần rèn luyện thêm”.

Phần thứ hai

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 7 TRONG MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI VIỆT NAM



HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ÂM NHẠC LỚP 7

CHỦ ĐỀ 1 : MÁI TRƯỜNG

(4 bài)

I - MỤC TIÊU

- HS hát đúng giai điệu và lời ca bài *Mái trường mến yêu*. Tập hát kết hợp gõ đệm, trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca,...
- Giáo dục các em tình yêu trường lớp, quý trọng, biết ơn thầy cô giáo.
- HS đọc đúng tên nốt nhạc và giai điệu bài TĐN số 1, hát đúng lời ca, đọc kết hợp gõ đệm, tập đánh nhịp.
- Biết được nhạc sĩ Hoàng Việt là một tài năng trong nền âm nhạc cách mạng Việt Nam, nêu được đôi điều cảm nhận về bài hát *Nhạc rừng*.

II - NỘI DUNG

- Học hát : Bài *Mái trường mến yêu*.
- Tập đọc nhạc : TĐN số 1 – *Ca ngợi Tổ quốc* (trích).
- Âm nhạc thường thức : Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát *Nhạc rừng*.

III - CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV

- Đệm đàn bài *Mái trường mến yêu* và bài TĐN số 1 ; hát đúng giai điệu và lời ca.
- Tranh ảnh minh hoạ cho bài hát.
- Nhạc cụ quen dùng, máy nghe và băng / đĩa nhạc,...
- Tìm hiểu thêm về nhạc sĩ Hoàng Việt.

2. Chuẩn bị của HS

- SGK môn Âm nhạc lớp 7, vở ghi bài.
- Nhạc cụ gõ : thanh phách, song loan, trống con,...

IV - TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Bài 1

HỌC HÁT : BÀI MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

**A**

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- GV cho HS nghe trích đoạn hoặc 1 – 2 bài hát về chủ đề mái trường. Ví dụ : bài *Trường em xinh, làng em đẹp* (Phan Trần Bổng), bài *Đi học* (Bùi Đình Thảo, thơ Minh Chính) hoặc bài do GV tự chọn.
- GV đặt câu hỏi về nội dung bài hát vừa được nghe. HS trả lời.

**B**

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- GV giới thiệu bài *Mái trường mến yêu* (tác giả, nội dung) và cho HS nghe 1 – 2 lần.
- Nêu những hình ảnh và câu hát gây được ấn tượng đối với em.



- Đọc lời ca của bài hát trong SGK, đọc phần giới thiệu bài hát trong SGK.
- Trả lời câu hỏi : Nội dung (hay chủ đề) bài hát nói về điều gì ? Em thích hình ảnh nào trong lời ca ?



- Khởi động giọng.
- Dạy hát từng câu (hoặc GV đàn giai điệu từng câu ngắn cho các em hát lời theo).
- Nối tiếp các câu hát, hát từng đoạn, hát cả bài.

**C**

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Luyện tập bài hát (GV đi đến các nhóm giúp các em hát chính xác).
- 1 – 2 nhóm trình bày bài hát trước lớp (các nhóm khác nhận xét đúng / sai). GV kết luận, động viên.



– Tập hát đối đáp và hoà giọng :

Người hát	Câu hát
HS nam	<i>Ơi hàng cây xanh thắm dưới mái trường mến yêu. Có loài chim đang hót vang hoà tựa như nói.</i>
HS nữ	<i>Vì hạnh phúc tuổi thơ và cho đời thêm sức sống. Thầy dìu dắt chúng em với tấm lòng thiết tha.</i>
HS nam	<i>Khi bình minh hé sáng phố phường còn ngủ yên. Khi giọt sương long lanh vẫn còn đọng trên lá.</i>
HS nữ	<i>Thầy bước đến trường em mang một tình yêu ước mơ. Cho từng ánh mắt trẻ thơ, cho từng khúc nhạc dịu êm.</i>
Cả lớp	<i>Như thời gian êm đềm theo tháng năm. Như dòng sông gợn đều theo cơn gió. Mang tình yêu của thầy đến với chúng em. Để dựng xây quê hương tương lai sáng ngời.</i>

– Tập hát nối tiếp và hoà giọng (cách chia câu hát như trên nhưng phân làm 4 nhóm, trong mỗi nhóm có cả nam và nữ, nhóm 1 hát câu 1, nhóm 2 hát tiếp câu 2,... Sau đó, cả 4 nhóm cùng hát từ *Như thời gian...* đến hết bài).

– Tập hát và kết hợp gõ đệm theo phách, theo tiết tấu lời ca.

– Tìm động tác vận động phù hợp theo bài hát.



D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

HS hát bài *Mái trường mến yêu* trong các buổi sinh hoạt ở lớp, ở trường, hát trước khi vào bài học mới, hát cho người thân trong gia đình nghe, hát trong sinh hoạt cộng đồng.

**E****HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

HS về nhà tự chọn 1 trong 2 việc dưới đây :

- Tìm các bài hát về chủ đề nhà trường, thầy cô giáo.
- Vẽ tranh : Quang cảnh một trường học.

Bài 2**ÔN TẬP BÀI HÁT : MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU
TẬP ĐỌC NHẠC : TĐN SỐ 1****NỘI DUNG 1. ÔN TẬP BÀI HÁT : MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU****A****HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

Tổ chức cho cả lớp chơi một trò chơi âm nhạc (tùy chọn).

B**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

(Nội dung ôn tập, không có hoạt động hình thành kiến thức)

**C****HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

- GV đệm đàn cho HS hát lại bài *Mái trường mến yêu* (1 – 2 lần). GV sửa những chỗ các em hát chưa đúng, hướng dẫn phát âm rõ lời, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.
- Tập hát đối đáp và hoà giọng.
- Tập hát nối tiếp và hoà giọng.
- Tập hát có lĩnh xướng. Ví dụ :

Tất cả đồng ca :

*Ơi hàng cây xanh thắm dưới mái trường mến yêu.
Có loài chim đang hót vang hoà tựa như nói.
Vì hạnh phúc tuổi thơ và cho đời thêm sức sống.
Thầy dìu dắt chúng em với tấm lòng thiết tha.*

Một em lĩnh xướng :

*Khi bình minh hé sáng phố phường còn ngủ yên.
Khi giọt sương long lanh vẫn còn đọng trên lá.*

Tất cả đồng ca tiếp :

Thầy bước đến trường em... từng khúc nhạc dịu êm.

Lĩnh xướng :

*Như thời gian êm đềm theo tháng năm.
Như dòng sông gợn đều theo cơn gió.*

Đồng ca :

*Mang tình yêu của thầy đến với chúng em.
Để dựng xây quê hương tương lai sáng ngời.*

– Cả lớp hát kết hợp gõ đệm theo phách hoặc theo tiết tấu lời ca.



D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

HS học thuộc bài hát để hát trong các hoạt động ở trường, lớp hoặc cộng đồng.



E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

- Trình bày một số bức tranh đã vẽ về trường học.
- Suy tầm bài hát viết về nhà trường, về thầy cô giáo.

NỘI DUNG 2. TẬP ĐỌC NHẠC : TÊN SỐ 1

**A**

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Trò chơi : Viết nốt nhạc nhanh và đúng

Mỗi nhóm cử 1 bạn lên bảng, trên bảng ghi sẵn khuôn nhạc. GV đọc tên nốt nhạc, ví dụ nốt Son đen hay nốt La móc đơn,... Các em tham gia chơi phải nhanh chóng ghi vào khuôn nhạc. Em nào ghi đúng và nhanh nhất là thắng cuộc... Trò chơi tiếp tục với một tổp khác.

**B**

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- HS quan sát bài TĐN số 1 – *Ca ngợi Tổ quốc* (trong SGK) và trả lời câu hỏi :
 - + Bài TĐN có những nốt nhạc tên là gì ?
 - + Bài TĐN có những hình nốt nào ?
 - + Bài TĐN có mấy ô nhịp $\frac{2}{4}$?
- Nghe GV đàn giai điệu bài TĐN (2 lần).

**C**

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- GV đàn cho HS luyện đọc cao độ vài ba lần : Đồ, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si, (Đô).
- GV thể hiện tiết tấu của bài TĐN bằng vỗ tay, HS làm theo lần lượt với 4 ô nhịp đầu, sau đó thực hành tiếp với 4 ô nhịp sau (2 – 3 lần).



- HS nhìn vào bản nhạc và tập đọc.



- GV đàn từng câu 4 nhịp cho HS đọc theo đúng cao độ và trường độ.
- Đọc cả bài.

– Ghép lời :

Tương lai đang đón chờ tay em và noi theo bước đàn anh.

Tương lai đang đón chờ tay em đi xây dựng nước nhà.



Các nhóm luyện tập, sau đó chỉ định một vài nhóm đọc trước lớp (các em nhận xét lẫn nhau). Cuối cùng, GV kết luận, khen ngợi nhóm HS đọc tốt nhất.

D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



- Tập đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc vỗ tay theo phách (hoặc theo tiết tấu).
- Đọc nhạc, sau đó hát lời ca, kết hợp gõ đệm một trong các kiểu đã học.

E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG



- Chép lại bài TĐN số 1 vào vở, đủ cả nhạc và lời.
- Tìm hiểu, nghe đầy đủ bài hát *Ca ngợi Tổ quốc*.

Bài 3

ÔN TẬP TẬP ĐỌC NHẠC : TĐN SỐ 1

ÂM NHẠC THƯỜNG THỨC : NHẠC SĨ HOÀNG VIỆT VÀ BÀI HÁT *NHẠC RỪNG*

NỘI DUNG 1. ÔN TẬP TẬP ĐỌC NHẠC : TĐN SỐ 1

A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG



GV đàn giai điệu bài TĐN số 1 cho HS nghe để chuẩn bị cho các em ôn tập.

B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

(Nội dung ôn tập, không có hoạt động hình thành kiến thức)



C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Tập đọc bài TĐN số 1 – *Ca ngợi Tổ quốc* : đọc nhạc, gõ đệm, ghép lời.
- Đại diện từng nhóm trình bày bài TĐN trước lớp. Các nhóm nhận xét lẫn nhau, sau đó GV nhận xét.



D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Luyện tập bài TĐN kết hợp đánh nhịp $\frac{2}{4}$.
- Tập thể hiện hình tiết tấu :
Đơn đơn đơn đơn đơn đơn đơn đơn
Đơn đơn đơn đơn đơn đơn đơn đơn
- Một vài HS trình bày trước lớp.



E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

Đọc lời ca dưới đây theo tiết tấu bài TĐN số 1 :

*Chúng em nhanh chân bước đến trường
Trong muôn lời hát yêu thương.
Chúng em nhanh chân bước đến trường
Nắng tươi chiếu trên đường.*

So sánh với tiết tấu lời ca của bài TĐN số 1 đã tập đọc :

*Tương lai đang đón chờ tay em
và noi theo bước đàn anh.
Tương lai đang đón chờ tay em
đi xây dựng nước nhà.*

NỘI DUNG 2. ÂM NHẠC THƯỜNG THỨC : NHẠC SĨ HOÀNG VIỆT VÀ BÀI HÁT NHẠC RỪNG

**A**

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

GV đàn giai điệu một trích đoạn ngắn (hoặc hát lời ca) của bài *Tình ca*, bài *Lá xanh* hoặc bài *Nhạc rừng* và hỏi HS xem có biết đó là bài hát nào.

**B**

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- HS đọc những thông tin trong SGK về Nhạc sĩ Hoàng Việt và lời ca bài hát *Nhạc rừng*.
- Từng nhóm cử 1 bạn trình bày chia sẻ thông tin về nhạc sĩ Hoàng Việt và nêu những hình ảnh ấn tượng đối với em trong lời ca bài hát.



- GV cho HS nghe bài *Nhạc rừng* qua băng / đĩa CD (hoặc tự trình bày) 1 – 2 lần.



- HS trao đổi những cảm nhận của mình sau khi nghe bài hát với các bạn trong nhóm.



- Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến cảm nhận về bài hát.
- GV cho HS nghe lại bài hát một lần nữa.

**C**

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

GV hướng dẫn các em tập đánh nhịp $\frac{3}{4}$ cùng với một đoạn của bài *Nhạc rừng*.

D**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

(Nội dung hoạt động này không có)

E**HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

GV hướng dẫn các em về nhà tìm trên mạng để biết thêm thông tin về nhạc sĩ Hoàng Việt và nghe thêm tác phẩm của ông. Buổi học sau, đại diện từng nhóm chia sẻ thông tin với cả lớp.

Ghi chú : Phân chia nội dung trong chủ đề 1 so với SGK có thay đổi chút ít, cụ thể : Bài 3 không có ôn tập bài hát, bài 1 và 2 không ghi bài đọc thêm. Tất cả các nội dung đó sẽ thực hiện trong bài 4 (Ôn tập).

Bài 4

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 1 : MÁI TRƯỜNG

Trong bài học này có 3 phần : 1. Ôn tập các nội dung đã học trong 3 bài trước ; 2. Đánh giá kết quả học tập ; 3. Phát triển khả năng âm nhạc (quy trình trên là phần bổ sung theo thiết kế chủ đề của Mô hình Trường học mới Việt Nam mà trong SGK Âm nhạc lớp 7 hiện hành không có).

I - HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP

Trong chủ đề này có 3 nội dung chính, đó là học hát bài *Mái trường mến yêu*, tập đọc nhạc số 1 – trích đoạn bài *Ca ngợi Tổ quốc* và Âm nhạc thường thức Giới thiệu nhạc sĩ Hoàng Việt với bài hát *Nhạc rừng*.

– Nội dung học hát : GV cho các em ôn tập bài hát để hát đúng, cố gắng thuộc lời, tập hát diễn cảm và tập biểu diễn qua các hình thức như tốp ca, đơn ca hoặc các kiểu hát nối tiếp – hoà giọng, hát có lĩnh xướng,...

– Nội dung tập đọc nhạc : Ôn tập để các em đọc đúng tên nốt nhạc, ghi nhớ vị trí nốt nhạc trên khuông, có ý thức thể hiện đúng cao độ, trường độ – tiết tấu của bài,

ghép lời ca, hát đúng giai điệu, hiểu về nhịp $\frac{2}{4}$. Khi ôn tập cần linh hoạt, có thể cho hoạt động nhóm hay cá nhân, vận dụng mọi hình thức ôn luyện khác nhau để tránh sự nhàm chán, đơn điệu chỉ có một kiểu là đọc đi đọc lại bài nhạc.

Có thể vận dụng trò chơi để các em thi đua làm việc.

– Nội dung âm nhạc thường thức : chỉ cần nhắc lại để các em ghi nhớ tên nhạc sĩ và tên bài hát, GV cho HS nghe lại bài hát một lần nữa.

Trong quá trình ôn có thể ra các bài tập trắc nghiệm nhưng với nội dung hát và tập đọc nhạc chủ yếu phải ôn luyện thực hành.

Ngoài 3 nội dung trên là chủ yếu, còn có 2 bài đọc thêm : 1. Nhạc sĩ Bùi Đình Thảo và bài hát *Đi học* ; 2. Giới thiệu *cây đàn bầu*. GV dành 2 nội dung này đưa vào phần III - Phát triển khả năng âm nhạc, ở cuối bài này.

II - HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ

1. HS tự đánh giá

Các nhóm tự đánh giá kết quả học tập bằng cách đánh dấu (x) vào một trong 4 mức độ dưới đây :

– Hát :

Hát ở mức độ tốt		Hát ở mức độ khá	
Hát ở mức độ trung bình		Hát ở mức độ yếu	

– Tập đọc nhạc :

Tập đọc nhạc ở mức độ tốt		Tập đọc nhạc ở mức độ khá	
Tập đọc nhạc ở mức độ trung bình		Tập đọc nhạc ở mức độ yếu	

2. HS đánh giá lẫn nhau

HS nghe bạn trình bày (hát hoặc đọc nhạc), nhận xét và đánh giá theo các yêu cầu như :

Bạn thuộc bài chưa ? Hát hoặc đọc nhạc có đúng hay không ? Đạt ở mức độ nào ?

3. GV đánh giá

– Về hát : Các em hát thuộc lời và đúng giai điệu của bài hát (hoặc còn đôi chỗ sai chi tiết).

– Về đọc nhạc : Đọc được bài TĐN theo SGK, cơ bản đúng giai điệu và đúng tên nốt nhạc, kết hợp gõ phách đều đặn, nhịp nhàng.

III - HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG ÂM NHẠC

1. Nghe nhạc

- Nghe thêm một tác phẩm của nhạc sĩ Hoàng Việt (bài *Lá xanh* hoặc bài *Tình ca*).
- Nghe bài *Đi học* của nhạc sĩ Bùi Đình Thảo (minh hoạ cho bài đọc thêm).
- Nghe độc tấu một tác phẩm bằng đàn bầu (minh hoạ cho bài đọc thêm : Giới thiệu cây đàn bầu).

2. Hát

Cả lớp đứng lên cùng đồng ca bài *Mái trường mến yêu*, GV chỉ huy.

Lưu ý : Tuỳ theo sự phân bố thời gian của bài học, không nhất thiết GV và HS phải thực hiện đầy đủ tất cả các hoạt động và nội dung như hướng dẫn ở trên.

CHỦ ĐỀ 2 : ÂM NHẠC DÂN TỘC

(4 bài)

I - MỤC TIÊU

- HS hát đúng giai điệu và lời ca bài *Lí cây đa* (chú ý hát đúng các âm có luyến). Tập hát kết hợp gõ đệm, vận động theo nhạc, trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca,...
- Giáo dục các em tình yêu quê hương, đất nước, yêu quý dân ca.
- HS đọc đúng tên nốt nhạc và giai điệu bài TĐN số 2, hát đúng lời ca, đọc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp $\frac{2}{4}$.
- Biết hình dáng, tên gọi một số nhạc cụ phương Tây.

II - NỘI DUNG

- Học hát : Bài *Lí cây đa*.
- Tập đọc nhạc : TĐN số 2 – *Ánh trăng*.
- Âm nhạc thường thức : Sơ lược về một vài nhạc cụ phương Tây.

III - CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV

- Đệm đàn bài *Lí cây đa* và bài TĐN số 2 ; hát đúng giai điệu và lời ca.
- Tranh ảnh minh hoạ cho bài hát (những hình ảnh về hội hát quan họ).
- Nhạc cụ quen dùng, máy nghe và băng / đĩa nhạc,...
- Minh hoạ âm sắc các nhạc cụ phương Tây.

2. Chuẩn bị của HS

- SGK môn Âm nhạc lớp 7, vở ghi bài.
- Nhạc cụ gõ : thanh phách, song loan, trống con,...
- Sưu tầm hình ảnh biểu diễn các nhạc cụ phương Tây.

IV - TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Bài 1

HỌC HÁT : BÀI *LÍ CÂY ĐÀ*



A HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- HS nghe 1 – 2 bài dân ca quan họ Bắc Ninh. Gợi ý : bài *Bèo dạt mây trôi*, *Người ơi người ở đừng về*,... hoặc bài do GV tự chọn.
- HS nêu cảm nhận về bài hát vừa được nghe.



B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- GV giới thiệu bài *Lí cây đa* (đôi nét về quan họ Bắc Ninh, sự phong phú của các làn điệu dân ca quan họ). Cho HS nghe 1 – 2 lần bài *Lí cây đa*.
- Nêu những nét giai điệu của bài hát gây được ấn tượng đối với em.



- Đọc lời ca của bài hát trong SGK, đọc phần giới thiệu sơ qua về quan họ và bài *Lí cây đa* trong SGK.
- Trả lời câu hỏi : Cách diễn đạt trong lời ca của bài *Lí cây đa* có gì đặc biệt ?



- Khởi động giọng.
- Dạy hát từng câu (hoặc GV đàn giai điệu từng câu ngắn cho các em hát lời theo).
- Nối tiếp các câu hát, hát cả bài.



C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Luyện tập bài hát (GV đi đến các nhóm giúp các em hát chính xác).

– 1 – 2 nhóm trình bày bài hát trước lớp (các nhóm khác nhận xét đúng / sai). GV kết luận, động viên.



– Tập hát đối đáp và hoà giọng :

Người hát	Câu hát
HS nam	<i>Trèo lên quán dốc ngồi gốc ới a cây đa rằng tôi lí ới a cây đa rằng tôi lí ới a cây đa.</i>
HS nữ	<i>Ai đem a tình tính tang tình rằng cho đôi mình gặp.</i>
Cả lớp	<i>Xem hội cái đêm hôm rằm rằng tôi lí ới a cây đa rằng tôi lí ới a cây đa.</i>

– Tập hát nối tiếp và hoà giọng (cách chia câu hát như trên nhưng phân làm 2 nhóm, trong mỗi nhóm có cả nam và nữ, nhóm 1 hát câu 1, nhóm 2 hát tiếp câu 2,... Sau đó, cả 2 nhóm cùng hát từ câu *Xem hội cái đêm hôm rằm*... đến hết bài).

– Tập hát và kết hợp gõ đệm nhịp nhàng.

– Tìm động tác vận động phù hợp theo bài hát.

D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



Học thuộc bài hát để hát trong các buổi sinh hoạt ở lớp, ở trường hoặc trước khi vào bài học mới, hát cho người thân nghe, hát trong sinh hoạt cộng đồng (bài này hợp với đơn ca hoặc song ca nam nữ).

E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG



HS về nhà tìm nghe thêm các bài dân ca quan họ Bắc Ninh, bài học sau chia sẻ với lớp.

Bài 2

ÔN TẬP BÀI HÁT : *LÍ CÂY ĐÀ*

NHẠC LÍ : NHỊP $\frac{4}{4}$

TẬP ĐỌC NHẠC : TĐN SỐ 2

NỘI DUNG 1. ÔN TẬP BÀI HÁT : *LÍ CÂY ĐÀ*



A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Cho HS báo cáo kết quả hoạt động ở nhà (tìm nghe được bài dân ca quan họ Bắc Ninh nào, nếu biết có thể hát cho các bạn nghe cả bài hoặc vài ba câu).
- GV có thể giới thiệu thêm 1 – 2 bài quan họ.

B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

(Nội dung ôn tập, không có hoạt động hình thành kiến thức)



C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

– GV đệm đàn cho HS hát lại bài *Lí cây đa* (2 lần). GV sửa những chỗ các em hát chưa đúng, hướng dẫn phát âm rõ lời, thể hiện đúng các tiếng có luyến và sắc thái, tình cảm của bài hát.

- Tập hát đối đáp và hoà giọng.
- Tập hát nối tiếp và hoà giọng.
- Tập hát có lĩnh xướng. Ví dụ :

Tất cả đồng ca :

Trèo lên quán dốc ngồi gốc ới a cây đa rằng tôi lí ới a cây đa rằng tôi lí ới a cây đa.

Một em lĩnh xướng :

Ai đem a tình tính tang tình rằng cho đôi mình gặp.

Tất cả đồng ca tiếp :

Xem hội cái đêm hôm rằm rằng tôi lí ới a cây đa rằng tôi lí ới a cây đa.

– Cả lớp hát kết hợp gõ đệm theo nhịp $\frac{2}{4}$ (chú ý bài này có 1 phách của nhịp lấy đà)
Khi hát đến chữ “lên” (*Trèo lên*) mới vào phách mạnh của nhịp $\frac{2}{4}$.



D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

HS học thuộc bài hát để hát trong các hoạt động ở trường, lớp hoặc cộng đồng.



E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

Tìm hiểu thêm về sinh hoạt và các làn điệu hát quan họ ở vùng Kinh Bắc nước ta (qua sách báo hoặc trên mạng).

Lưu ý : Thông tin cho HS biết : Dân ca quan họ Bắc Ninh đã được Tổ chức Văn hoá giáo dục (UNESCO) của Liên hợp quốc công nhận là di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

NỘI DUNG 2. NHỊP $\frac{4}{4}$; TẬP ĐỌC NHẠC : TĐN SỐ 2



A HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Trò chơi : Viết nốt nhạc nhanh và đúng

Mỗi nhóm cử 1 bạn lên bảng, trên bảng ghi sẵn khuôn nhạc. GV đọc tên nốt nhạc, ví dụ nốt Son đen hay nốt La móc đơn,... Các em tham gia chơi phải nhanh chóng ghi vào khuôn nhạc. Em nào ghi đúng và nhanh nhất là thắng cuộc... Trò chơi tiếp tục với một tập khác.



B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

– HS tìm hiểu về nhịp $\frac{4}{4}$ (xem SGK).

– HS quan sát bài TĐN số 2 – *Ánh trăng* (trong SGK) và trả lời câu hỏi :

- + Bài TĐN có những nốt nhạc tên là gì ?
- + Bài TĐN có những hình nốt nào ?
- + Bài TĐN có mấy ô nhịp $\frac{4}{4}$?
- Nghe GV đàn giai điệu bài TĐN (2 lần).



C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- GV đàn, HS luyện đọc cao độ vài ba lần :

Đồ, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si, Đô

- GV thể hiện tiết tấu của bài TĐN bằng vỗ tay, HS làm theo lần lượt 4 ô nhịp đầu (chú ý có dấu quay lại).

Chú ý nốt La ở dưới khuông nhạc có 2 dòng kẻ phụ. Toàn bộ 4 câu trong bài nhạc đều trên một âm hình tiết tấu. Bốn ô nhịp cuối cùng hoàn toàn giống 4 ô nhịp đầu tiên.



- (Trước khi các em tự tập đọc, GV đàn cho HS nghe 3 lần).

- HS nhìn vào bản nhạc và các nhóm tự tập đọc (GV hỗ trợ).



- GV đàn từng câu 4 nhịp cho HS đọc theo đúng cao độ và trường độ.
- Đọc cả bài.
- Ghép lời :

Nhìn bầu trời trắng sáng soi cùng chúng em vui đùa.

Đèn rợp trời như ánh sao hoà ánh trăng đêm rằm.

Trăng trung thu trắng hoà bình sáng lung linh ánh vàng.

Tùng tùng tùng tiếng trống vang nhịp múa ca từng bừng.



- Các nhóm luyện tập, tiếp đến từng nhóm đứng lên đọc nhạc, hát lời ca (thực hiện xong, các em nhận xét lẫn nhau), sau đó GV kết luận, khen ngợi nhóm đọc tốt nhất.

D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



- Tập đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc vỗ tay theo phách (hoặc theo tiết tấu).
- Đọc nhạc, sau đó hát lời ca, kết hợp gõ đệm (phách 1 và phách thứ 3 của nhịp $\frac{4}{4}$).
- Tập đánh nhịp $\frac{4}{4}$.

E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG



- Chép lại bài TĐN số 2 vào vở, đủ cả nhạc và lời.
- Trả lời câu hỏi : Em biết bài hát nào là nhạc Pháp ?

Bài 3

ÔN TẬP TẬP ĐỌC NHẠC : TĐN SỐ 2. NHẠC LÍ : NHỊP LẤY ĐÀ
ÂM NHẠC THƯỜNG THỨC : SƠ LƯỢC VỀ MỘT SỐ NHẠC CỤ PHƯƠNG TÂY

NỘI DUNG 1. ÔN TẬP TẬP ĐỌC NHẠC : TĐN SỐ 2. NHẠC LÍ : NHỊP LẤY ĐÀ

A HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG



GV đàn giai điệu bài TĐN số 2 cho HS nghe để chuẩn bị cho các em ôn tập.

B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- Bài TĐN là nội dung ôn tập nên không có hoạt động hình thành kiến thức.



- Tìm hiểu về nhịp lấy đà (HS đọc thông tin trong SGK) với sự hỗ trợ của GV.



C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Tập đọc bài TĐN số 2 – *Ánh trăng* : đọc nhạc, gõ đệm, ghép lời.
- Đại diện từng nhóm trình bày bài TĐN trước lớp. Các nhóm nhận xét lẫn nhau, sau đó GV nhận xét.



D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Luyện tập bài TĐN, ghép lời, kết hợp đánh nhịp $\frac{4}{4}$.
- Tự viết 2 ô nhịp $\frac{4}{4}$, cao độ dùng 2 nốt Son – La.
- Một vài HS trình bày trước lớp.



E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

- Tìm bài hát viết ở nhịp $\frac{4}{4}$.
- Tìm bài hát có nhịp lấy đà.

NỘI DUNG 2. ÂM NHẠC THƯỜNG THỨC : SƠ LƯỢC VỀ MỘT SỐ NHẠC CỤ PHƯƠNG TÂY



A HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

GV đàn giai điệu một đoạn ngắn trong một bài hát, dùng âm sắc đàn pi-a-nô rồi thay bằng âm sắc đàn vi-ô-lông, hỏi HS xem em nào biết đó là tiếng đàn của nhạc cụ gì.



B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- HS đọc những thông tin về các nhạc cụ trong SGK.



– Tổ chức trò chơi :

Mỗi nhóm cử 1 em tham gia. GV đưa ra hình 4 loại nhạc cụ trong SGK dán lên bảng gồm pi-a-nô, vi-ô-lông, ghi-ta, ắc-coóc-đê-ông. Dùng đàn phím điện tử, GV đàn một giai điệu sử dụng 1 âm sắc trong 4 nhạc cụ trên, nghe xong yêu cầu HS ghi tên nhạc cụ vào dưới hình nhạc cụ đó. Em nào ghi nhanh nhất là thắng cuộc. Cuộc chơi tiếp tục bằng cách GV đàn âm sắc của một nhạc cụ khác trong số 4 loại nhạc cụ.

– GV cho HS nghe 1 – 2 tác phẩm độc tấu pi-a-nô, ghi-ta hoặc vi-ô-lông.



– HS trao đổi về những cảm nhận của mình sau khi nghe tác phẩm với những loại nhạc cụ khác nhau trình bày.



– Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến cảm nhận tác phẩm.

– GV cho HS nghe lại một tác phẩm, do các em yêu cầu.



C-D

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

GV cho HS nghe từng loại nhạc cụ trình diễn, yêu cầu nhận ra và nói đúng tên nhạc cụ.



E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

GV hướng dẫn các em về nhà tìm trên mạng để hiểu thêm về nhạc cụ và nghe tác phẩm do các nhạc cụ biểu diễn. Buổi học sau, đại diện từng nhóm chia sẻ thông tin với cả lớp.

Ghi chú : Phân chia nội dung trong chủ đề 2 so với SGK có thay đổi chút ít, cụ thể : Bài 3 không có TĐN số 3 – *Đất nước tươi đẹp sao*, thay vào đó là ôn tập bài TĐN số 2 – *Ánh trăng*.

Bài 4

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 2 : ÂM NHẠC DÂN TỘC

Trong bài học này có 3 phần :

1. Ôn tập các nội dung đã học trong 3 bài trước.
2. Đánh giá kết quả học tập.
3. Phát triển khả năng âm nhạc.

(Quy trình này là phần bổ sung theo thiết kế chủ đề của Mô hình Trường học mới Việt Nam mà trong SGK Âm nhạc lớp 7 hiện hành không có)

I - HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP

Trong chủ đề này có 3 nội dung chính, đó là học hát bài *Lí cây đa*, tập đọc nhạc (nhịp $\frac{4}{4}$) bài *Ánh trăng* và Âm nhạc thường thức Giới thiệu một vài nhạc cụ phương Tây.

– Nội dung học hát : GV cho các em ôn tập bài hát để hát đúng, cố gắng thuộc lời, tập hát diễn cảm và tập biểu diễn qua các hình thức như tốp ca, đơn ca hoặc các kiểu hát nối tiếp – hoà giọng, hát có lĩnh xướng,...

– Nội dung tập đọc nhạc : Ôn tập để các em đọc đúng tên nốt nhạc, ghi nhớ vị trí nốt nhạc trên khuông, có ý thức thể hiện đúng cao độ, trường độ – tiết tấu của bài, ghép lời ca, hát đúng giai điệu, hiểu về nhịp $\frac{4}{4}$. Khi ôn tập cần linh hoạt, có thể cho hoạt động nhóm hay cá nhân, vận dụng mọi hình thức ôn luyện khác nhau để tránh sự nhàm chán, đơn điệu chỉ có một kiểu là đọc đi đọc lại bài nhạc.

Có thể vận dụng trò chơi để các em thi đua làm việc và giờ học thêm sinh động.

Có thể dùng vài ba câu hỏi trắc nghiệm trong quá trình ôn tập nhưng với học hát và tập đọc nhạc chủ yếu phải ôn luyện thực hành.

– Âm nhạc thường thức : Nội dung này chỉ cần nhắc lại để các em ghi nhớ tên các nhạc cụ. GV cho HS nghe lại 1 – 2 trích đoạn âm nhạc biểu diễn bằng nhạc cụ đã được giới thiệu trong SGK.

II - HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ

1. HS tự đánh giá

Các nhóm tự đánh giá kết quả học tập bằng cách đánh dấu (x) vào một trong 4 mức độ dưới đây :

– Hát :

Hát ở mức độ tốt		Hát ở mức độ khá	
Hát ở mức độ trung bình		Hát ở mức độ yếu	

– Tập đọc nhạc :

Tập đọc nhạc ở mức độ tốt		Tập đọc nhạc ở mức độ khá	
Tập đọc nhạc ở mức độ trung bình		Tập đọc nhạc ở mức độ yếu	

2. HS đánh giá lẫn nhau

HS nghe bạn trình bày (hát hoặc đọc nhạc) nhận xét, đánh giá theo các yêu cầu như :
Bạn thuộc bài chưa ? Hát hoặc đọc nhạc có đúng và hay không ? Đạt ở mức độ nào ?

3. GV đánh giá

- Về hát : Các em hát thuộc lời, đúng giai điệu của bài hát (hoặc còn đôi chỗ sai chi tiết).
- Về đọc nhạc : Đọc được bài TĐN theo SGK, cơ bản đúng giai điệu và đúng tên nốt nhạc, kết hợp gõ phách đều đặn, nhịp nhàng.

III - HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG ÂM NHẠC

1. Nghe nhạc

Nghe thêm một tác phẩm độc tấu nhạc cụ dân tộc (GV tùy chọn).

2. Hát

- Cả lớp đứng lên cùng biểu diễn đồng ca bài *Lí cây đa*, có lĩnh xướng, GV chỉ huy.
- Chú ý nhịp lấy đà khi ra động tác chỉ huy.

Lưu ý : Trong bài học này, tùy theo thời gian, không nhất thiết GV và HS phải thực hiện đầy đủ tất cả các hoạt động và nội dung như hướng dẫn ở trên.

CHỦ ĐỀ 3 : HOÀ BÌNH

(4 bài)

I - MỤC TIÊU

- HS hát đúng giai điệu và lời ca bài *Chúng em cần hoà bình*. Tập hát kết hợp gõ đệm, vận động theo nhạc, đánh nhịp. Trình bày bài hát theo hình thức đồng ca, tốp ca.
- Giáo dục các em tình yêu hoà bình, biết lên án chiến tranh.
- HS đọc đúng tên nốt nhạc và giai điệu bài TĐN số 4, hát đúng lời ca, đọc kết hợp gõ đệm, tập đánh nhịp.
- Biết được những đóng góp tiêu biểu của nhạc sĩ Đỗ Nhuận cho nền âm nhạc cách mạng Việt Nam.

II - NỘI DUNG

- Học hát : Bài *Chúng em cần hoà bình*.
- Tập đọc nhạc : TĐN số 4 – *Mùa xuân về*.
- Âm nhạc thường thức : Nhạc sĩ Đỗ Nhuận và bài hát *Hành quân xa*.

III - CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV

- Đệm đàn bài *Chúng em cần hoà bình* và bài TĐN số 4 ; hát đúng giai điệu và lời ca.
- Tranh ảnh minh họa cho bài hát (những hình ảnh chống chiến tranh, sự tàn phá của chiến tranh,...)
- Nhạc cụ quen dùng, máy nghe và băng / đĩa nhạc,...
- Hình ảnh về chiến thắng Điện Biên Phủ (hoặc bộ đội hành quân).

2. Chuẩn bị của HS

- SGK môn Âm nhạc lớp 7, vở ghi bài.
- Nhạc cụ gõ : thanh phách, song loan, trống con,...
- Sơ tư tìm hình ảnh về chiến tranh và hoà bình.

IV - TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Bài 1

HỌC HÁT : BÀI *CHÚNG EM CẦN HOÀ BÌNH*



A HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- GV yêu cầu HS nêu tên 1 – 2 bài hát về chủ đề hoà bình mà em biết.
- Câu hỏi : Em có suy nghĩ gì về cuộc sống hoà bình, nghĩ gì về chiến tranh khi người ta sát hại lẫn nhau, tàn phá nhà cửa và những thành quả lao động ? Mong ước của em là gì ?



B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- GV giới thiệu bài *Chúng em cần hoà bình* (tác giả, nội dung,...).
- Cho HS nghe 2 lần bài *Chúng em cần hoà bình*.
- Nêu những hình ảnh trong lời ca của bài hát gây được ấn tượng đối với em.



- Đọc lời ca của bài hát, đọc phần giới thiệu bài hát trong SGK.



- Khởi động giọng.
- Dạy hát từng câu (hoặc GV đàn giai điệu từng câu ngắn cho các em hát lời theo).
- Nối tiếp các câu hát, hát từng đoạn, hát cả bài.



C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Luyện tập bài hát (GV đến các nhóm giúp các em hát chính xác).
- 1 – 2 nhóm trình bày bài hát trước lớp (các nhóm khác nhận xét đúng / sai). GV kết luận, động viên.



– Tập hát đối đáp và hoà giọng :

Người hát	Câu hát
HS nam	<i>Để loài người chung sống trong hoà bình.</i>
HS nữ	<i>Để đàn em được vui ca học hành.</i>
HS nam	<i>Để ngàn cây lá hoa vườn mầm xanh.</i>
HS nữ	<i>Bạn bè sống với nhau trong tình yêu thương.</i>
Cả lớp	<i>Chúng em cần bầu trời hoà bình.</i> <i>Chúng em cần bầu trời hoà bình.</i> <i>Trên trái đất không còn chiến tranh.</i> <i>Đấu tranh vì một nền hoà bình.</i> <i>Đấu tranh vì một nền hoà bình.</i> <i>Không còn tiếng súng tiếng bom trên hành tinh.</i>

– Tập hát nối tiếp và hoà giọng (cách chia câu hát như trên nhưng phân làm 4 nhóm, trong mỗi nhóm có cả nam và nữ, nhóm 1 hát câu 1, nhóm 2 hát tiếp câu 2, nhóm 3 hát câu 3, nhóm 4 hát câu 4. Sau đó, cả 4 nhóm cùng hát từ câu *Chúng em cần bầu trời hoà bình...* đến hết bài).

– Tập hát và kết hợp gõ đệm theo các kiểu đã học.

– Tìm động tác vận động phù hợp theo bài hát.



D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Học thuộc bài hát để hát trong các buổi sinh hoạt ở lớp, ở trường, hát trước khi vào bài học mới, hát cho người thân nghe, hát trong sinh hoạt cộng đồng (bài này hợp với đồng ca, tốp ca).



E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

HS về nhà tìm nghe các bài hát về chủ đề hoà bình hoặc các bài hát khác của nhạc sĩ Hoàng Long – Hoàng Lân, bài học sau chia sẻ cùng với lớp.

Bài 2

ÔN TẬP BÀI HÁT : *CHÚNG EM CẦN HOÀ BÌNH*

TẬP ĐỌC NHẠC : TĐN SỐ 4

NỘI DUNG 1. ÔN TẬP BÀI HÁT : *CHÚNG EM CẦN HOÀ BÌNH*

**A**

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Cho HS báo cáo kết quả hoạt động ở nhà (tìm nghe được bài hát nào về chủ đề hoà bình, hoặc bài nào của tác giả Hoàng Long – Hoàng Lân, nếu nhớ có thể hát cho các bạn nghe cả bài hoặc vài ba câu).

B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

(Nội dung ôn tập, không có hoạt động hình thành kiến thức)

**C**

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

– GV đệm đàn cho HS hát lại bài *Chúng em cần hoà bình* (2 lần). GV sửa những chỗ các em hát chưa đúng, hướng dẫn phát âm rõ lời, ngắt tiếng, thể hiện nghỉ đúng các dấu lặng, tập diễn tả sắc thái, tình cảm của bài hát.

- Tập hát đối đáp và hoà giọng.
- Tập hát nối tiếp và hoà giọng
- Tập hát có lĩnh xướng. Ví dụ :

Lời 1 : Tất cả đồng ca

Lời 2 : 2 câu đầu giao cho một đơn ca nam.

2 câu tiếp theo giao cho một đơn ca nữ.

Tất cả đồng ca : *Chúng em cần bầu trời hoà bình... tiếng bom trên hành tinh.*

– Cả lớp hát kết hợp gõ đệm theo nhịp (chú ý bài này có các dấu lặng cần ngắt không ngân giọng).

**D****HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

HS học thuộc bài hát để hát trong các hoạt động ở trường, lớp hoặc cộng đồng.

**E****HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

Tìm hiểu thêm về nhạc sĩ Hoàng Long – Hoàng Lân trên mạng hoặc sách báo.

Thông tin thêm : Với những đóng góp xuất sắc về sáng tác ca khúc cho thiếu nhi, 2 nhạc sĩ Hoàng Long – Hoàng Lân đã được Chủ tịch nước tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học – Nghệ thuật năm 2012.

NỘI DUNG 2. TẬP ĐỌC NHẠC : TĐN SỐ 4**A****HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****Trò chơi : Viết nốt nhạc nhanh và đúng**

Mỗi nhóm cử 1 bạn lên bảng, trên bảng ghi sẵn khuông nhạc. GV đọc tên nốt nhạc, ví dụ nốt Đô đen hay nốt Rê móc đơn,... Các em tham gia chơi phải nhanh chóng ghi vào khuông nhạc. Em nào ghi đúng và nhanh nhất là thắng cuộc... Trò chơi tiếp tục với một tổp khác.

**B****HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

- HS quan sát bài TĐN số 4 – *Mùa xuân về* (trong SGK) và trả lời câu hỏi :
 - + Bài TĐN có những nốt nhạc tên là gì ?
 - + Bài TĐN có những hình nốt nào ?
 - + Bài TĐN có mấy ô nhịp $\frac{4}{4}$? Nhịp lấy đà ở vị trí ô nhịp thứ mấy ? Nhịp đó thiếu mấy phách hay đủ 4 phách ?
- Nghe GV đàn giai điệu bài TĐN (2 lần).



C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

– GV đàn, HS luyện đọc cao độ vài ba lần :

Đồ, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si, Đô

– GV thể hiện tiết tấu của bài TĐN bằng vỗ tay, HS làm theo lần lượt từng khúc ngắn.

Chú ý có 3 chỗ giống nhau : đen chấm đôi – móc đơn – đen đen đen đen trắng



(Trước khi các em tự tập đọc, GV đàn cả bài cho HS nghe 2 – 3 lần).

– HS nhìn vào bản nhạc và các nhóm tự tập đọc (GV hỗ trợ).



– GV đàn từng khúc ngắn cho HS đọc theo đúng cao độ và trường độ.

– Đọc cả bài.

– Ghép lời :

Boong bính boong ! Binh bùng binh !

Chiêng trống đang hoà vang lừng vang.

Theo con suối, theo nương ngàn

Chiêng trống đang gọi mùa xuân về.

Chiêng trống đang gọi ca mùa xuân.



– Các nhóm luyện tập, sau đó từng nhóm lên trước lớp đọc nhạc, hát lời ca (thực hiện xong, các em nhận xét lẫn nhau). GV kết luận, khen ngợi nhóm đọc tốt nhất.



D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

– Tập đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc vỗ tay theo phách (hoặc theo tiết tấu).

– Đọc nhạc, sau đó hát lời ca, kết hợp gõ đệm (phách 1 và phách thứ 3 của nhịp $\frac{4}{4}$).

– Tập đánh nhịp $\frac{4}{4}$ (chú ý bài này có 2 nhịp lấy đà gồm 2 phách).

**E****HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

- Chép lại bài TĐN số 4 vào vở, đủ cả nhạc và lời.
- Sưu tầm bài hát về mùa xuân.

Bài 3**ÔN TẬP TẬP ĐỌC NHẠC : TĐN SỐ 4****ÂM NHẠC THƯỜNG THỨC : NHẠC SĨ ĐỖ NHUẬN VÀ BÀI HÁT *HÀNH QUÂN XA*****NỘI DUNG 1. ÔN TẬP TẬP ĐỌC NHẠC : TĐN SỐ 4****A****HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

GV đàn giai điệu bài TĐN số 4 cho HS nghe để chuẩn bị cho các em ôn tập.

B**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

(Nội dung ôn tập, không có hoạt động hình thành kiến thức)

**C****HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

- Tập đọc bài TĐN số 4 – *Mùa xuân về* : đọc nhạc, gõ đệm, ghép lời, tập đánh nhịp $\frac{4}{4}$.
- Đại diện từng nhóm trình bày bài TĐN trước lớp. Các nhóm nhận xét lẫn nhau, sau đó GV nhận xét.

**D****HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

- Luyện tập bài TĐN, ghép lời, kết hợp đánh nhịp $\frac{4}{4}$.

- Tự viết 2 ô nhịp $\frac{4}{4}$, cao độ dùng 2 nốt Đồ – Son.
- Một vài HS trình bày trước lớp.



E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

Tìm bài hát nhịp $\frac{4}{4}$. So sánh nhịp $\frac{4}{4}$ với nhịp $\frac{2}{4}$.

NỘI DUNG 2. ÂM NHẠC THƯỜNG THỨC : NHẠC SĨ ĐỖ NHUẬN VÀ BÀI HÁT HÀNH QUÂN XA



A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- GV cho HS nghe bài *Việt Nam quê hương tôi* của nhạc sĩ Đỗ Nhuận (qua băng / đĩa hoặc GV tự trình bày).
- Hỏi HS : Các em có biết bài này do ai sáng tác không ?



B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- HS đọc những thông tin trong SGK về nhạc sĩ Đỗ Nhuận và hoàn cảnh ra đời bài *Hành quân xa* (trang 26).
- Đọc lời ca bài *Hành quân xa*.



- Trao đổi về nội dung bài hát *Hành quân xa*.



- GV trình bày cho HS nghe bài *Hành quân xa* (2 lần).
- Các em tự suy nghĩ những cảm nhận của mình về bài hát.

- Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến cảm nhận về bài hát.
- GV cho HS nghe lại bài hát *Hành quân xa*.



C-D

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

HS có thể hát 1 – 2 câu trong bài *Hành quân xa*.



E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

Sưu tầm, nghe một số tác phẩm của nhạc sĩ Đỗ Nhuận, tìm hiểu thêm về tác giả qua mạng. Buổi học sau, đại diện từng nhóm chia sẻ thông tin với cả lớp.

Ghi chú : Phân chia nội dung trong chủ đề 3 so với SGK có thay đổi chút ít, cụ thể : Bài 3 không có ôn tập bài hát *Chúng em cần hoà bình*.

Bài 4

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 3 : HOÀ BÌNH

Trong bài học này có 3 phần :

1. Ôn tập các nội dung đã học trong 3 bài trước.
2. Đánh giá kết quả học tập.
3. Phát triển khả năng âm nhạc.

(Quy trình này là phần bổ sung theo thiết kế chủ đề của Mô hình Trường học mới Việt Nam mà trong SGK Âm nhạc lớp 7 hiện hành không có)

I - HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP

Trong chủ đề này có 3 nội dung chính, đó là học hát bài *Chúng em cần hoà bình*, tập đọc nhạc (nhịp $\frac{4}{4}$) bài *Mùa xuân về* và Âm nhạc thường thức Giới thiệu Nhạc sĩ Đỗ Nhuận và bài hát *Hành quân xa*.

– Nội dung học hát : GV cho các em ôn tập bài hát để hát đúng, cố gắng thuộc lời, tập hát diễn cảm và tập biểu diễn qua các hình thức như tốp ca, đồng ca hoặc các kiểu hát nối tiếp – hoà giọng, hát có lĩnh xướng,...

– Nội dung tập đọc nhạc : Ôn tập để các em đọc đúng tên nốt nhạc, ghi nhớ vị trí nốt nhạc trên khuông, có ý thức thể hiện đúng cao độ, trường độ – tiết tấu của bài, ghép lời ca, hát đúng giai điệu, hiểu về nhịp $\frac{4}{4}$. Khi ôn tập cần linh hoạt, có thể cho hoạt động nhóm hay cá nhân, vận dụng mọi hình thức ôn luyện khác nhau để tránh sự nhàm chán, đơn điệu chỉ có một kiểu là đọc đi đọc lại bài nhạc.

Có thể vận dụng trò chơi để các em thi đua làm việc và giờ học thêm sinh động.

– Âm nhạc thường thức : Nội dung này chỉ cần nhắc lại để các em ghi nhớ tên nhạc sĩ và một vài tác phẩm tiêu biểu của tác giả Đỗ Nhuận như : *Chiến thắng Điện Biên*, *Việt Nam quê hương tôi*, *Du kích sông Thao*,...

II - HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ

1. HS tự đánh giá

Các nhóm tự đánh giá kết quả học tập bằng cách đánh dấu (x) vào một trong 4 mức độ dưới đây :

– Hát :

Hát ở mức độ tốt		Hát ở mức độ khá	
Hát ở mức độ trung bình		Hát ở mức độ yếu	

– Tập đọc nhạc :

Tập đọc nhạc ở mức độ tốt		Tập đọc nhạc ở mức độ khá	
Tập đọc nhạc ở mức độ trung bình		Tập đọc nhạc ở mức độ yếu	

2. HS đánh giá lẫn nhau

HS nghe bạn trình bày (hát hoặc đọc nhạc) nhận xét, đánh giá theo các yêu cầu như :
Bạn thuộc bài chưa ? Hát hoặc đọc nhạc có đúng và hay không ? Đạt ở mức độ nào ?

3. GV đánh giá

– Về hát : Các em hát thuộc lời, đúng giai điệu của bài hát (hoặc còn đôi chỗ sai chi tiết).

– Về đọc nhạc : Đọc được bài TĐN theo SGK, cơ bản đúng giai điệu và đúng tên nốt nhạc, kết hợp gõ phách đều đặn, nhịp nhàng.

III - HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG ÂM NHẠC

1. Nghe nhạc

Nghe thêm một tác phẩm của nhạc sĩ Đỗ Nhuận, bài *Việt Nam quê hương tôi* hoặc bài *Chiến thắng Điện Biên* (đó là những tác phẩm rất nổi tiếng đã đi cùng năm tháng qua hơn nửa thế kỉ).

2. Hát

Cả lớp đứng lên cùng biểu diễn đồng ca bài *Chúng em cần hoà bình*, có lĩnh xướng, GV chỉ huy (luyện tập nhiều lần). Chú ý thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.

Lưu ý: Trong bài học này, tùy theo thời gian, không nhất thiết GV và HS phải thực hiện đầy đủ tất cả các hoạt động và nội dung như hướng dẫn ở trên. Hoạt động đánh giá có thể kết hợp ngay trong phần ôn tập.

CHỦ ĐỀ 4 : ƯỚC MƠ TUỔI THƠ

(4 bài)

I - MỤC TIÊU

- HS hát đúng giai điệu và lời ca bài *Khúc hát chim sơn ca*. Tập hát kết hợp gõ đệm, vận động theo nhạc. Trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca,...
- Giáo dục các em cần có những ước mơ trong sáng, hãy ước mơ tiếng hát bay xa khắp nơi để cả thế giới sống trong hoà bình yên vui.
- HS biết về cung và nửa cung là để xác định cao độ của nốt nhạc. Dấu hoá quy định nâng cao hoặc hạ thấp nốt nhạc nửa cung.
- Đọc đúng tên nốt nhạc và giai điệu bài TĐN số 5, hát đúng lời ca, đọc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
- Biết được những đóng góp to lớn của nhạc sĩ Bét-tô-ven cho nền âm nhạc thế giới. Sự nghiệp và tên tuổi của ông được cả thế giới ghi nhận.

II - NỘI DUNG

- Học hát : Bài *Khúc hát chim sơn ca*.
- Tập đọc nhạc : TĐN số 5 – *Em là bông hồng nhỏ* (trích).
- Âm nhạc thường thức : Giới thiệu nhạc sĩ Bét-tô-ven.

III - CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV

- Đàn bài *Khúc hát chim sơn ca*, hát đúng giai điệu và lời ca.
- Tranh ảnh minh hoạ cho bài hát (những hình ảnh về chim sơn ca, những em thiếu nhi đang biểu diễn hát...) ; hình ảnh về nhạc sĩ Bét-tô-ven, dàn nhạc giao hưởng biểu diễn.
- Nhạc cụ quen dùng, máy nghe và băng / đĩa nhạc,...

2. Chuẩn bị của HS

- SGK môn Âm nhạc lớp 7, vở ghi bài.
- Nhạc cụ gõ : thanh phách, song loan, trống con,...
- sưu tầm hình ảnh về các loài chim, các ảnh của nhạc sĩ Bét-tô-ven.

IV - TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Bài 1

HỌC HÁT : BÀI KHÚC HÁT CHIM SƠN CA

**A**

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

GV hỏi :

- Những người có giọng hát hay người ta thường ví với loài chim gì ?
- Trong các loài chim sau thì loài chim nào có tiếng hót hay : sơn ca, hoạ mi hay vàng anh ?

**B**

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- GV giới thiệu bài hát *Khúc hát chim sơn ca* (tác giả, nội dung,...).
- Cho HS nghe 2 lần bài *Khúc hát chim sơn ca*.
- Nêu những hình ảnh trong lời ca của bài hát gây ấn tượng đối với em.



- Đọc lời ca, đọc phần giới thiệu bài hát trong SGK.
- Trả lời câu hỏi : Em thích những hình ảnh nào trong lời ca của bài hát ?



- Khởi động giọng.
- Dạy hát từng câu (hoặc GV đàn giai điệu từng câu ngắn cho các em hát lời theo).
- Nối tiếp các câu hát, hát từng đoạn, hát cả bài.

**C**

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Luyện tập bài hát (GV đi đến các nhóm giúp các em hát chính xác).

– 1 – 2 nhóm trình bày bài hát trước lớp (các nhóm khác nhận xét đúng / sai). GV kết luận, động viên.



– Tập hát đối đáp và hoà giọng :

Người hát	Câu hát
HS nam	<i>Tiếng sơn ca ngân nga đâu đây, Giữa không gian bao la thơ ngây. Ngõ trên cao tiếng sáo diều vi vu vi vu.</i>
HS nữ	<i>Gọi ánh trăng lên vui đêm trung thu, Gọi nắng ban mai xua tan sương mù. Tiếng sơn ca dâng cho đời khúc hát mê say.</i>
HS nam	<i>Oi sơn ca hỡi sơn ca ! Em cũng gọi được như sơn ca. Gọi ánh trăng vàng, gọi nắng xuân sang bằng tiếng hát mê say tuổi thơ.</i>
HS nữ	<i>Ta ca lên hãy ca lên ! Hỡi các bạn tuổi thơ sơn ca.</i>
Cả lớp	<i>Để cánh chim câu rợp khắp thế gian, Bằng tiếng hát mê say của em.</i>

– Tập hát nối tiếp và hoà giọng (cách chia câu hát như trên nhưng phân làm 4 nhóm, trong mỗi nhóm có cả nam và nữ, nhóm 1 hát câu 1, nhóm 2 hát tiếp câu 2, nhóm 3 hát câu 3, nhóm 4 hát câu 4. Sau đó, cả 4 nhóm cùng hát từ câu *Oi sơn ca hỡi sơn ca !...* đến hết bài).

– Tập hát và kết hợp gõ đệm theo phách nhịp nhàng.

– Tìm động tác vận động phù hợp theo bài hát.



D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

– HS hát bài *Khúc hát chim sơn ca* trong các buổi sinh hoạt ở lớp, ở trường, hát trước khi vào bài học mới, hát cho người thân nghe, hát trong sinh hoạt cộng đồng (bài này hợp với đồng ca, tốp ca hoặc đơn ca).

**E****HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

Tìm nghe các bài hát về các loài chim hoặc chủ đề hoà bình.

Bài 2**ÔN TẬP BÀI HÁT : KHÚC HÁT CHIM SƠN CA****NHẠC LÍ : CUNG VÀ NỬA CUNG. DẤU HOÁ****NỘI DUNG 1. ÔN TẬP BÀI HÁT : KHÚC HÁT CHIM SƠN CA****A****HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

Cho HS báo cáo kết quả hoạt động ở nhà (tìm nghe được bài hát nào về chủ đề hoà bình, hoặc bài nào viết về các loài chim, nếu nhớ có thể hát cho các bạn nghe cả bài hoặc vài ba câu).

B**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

(Nội dung ôn tập, không có hoạt động hình thành kiến thức)

**C****HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

– GV đệm đàn cho HS hát lại bài *Khúc hát chim sơn ca* (2 lần). GV sửa những chỗ các em hát chưa đúng, hướng dẫn phát âm rõ lời, thể hiện nghỉ đúng các dấu lặng, diễn tả sắc thái, tình cảm của bài hát.

- Tập hát đối đáp và hoà giọng.
- Tập hát nối tiếp và hoà giọng.
- Tập hát có lĩnh xướng. Ví dụ :

Tất cả đồng ca : từ đầu cho đến *khúc hát mê say*.

Lĩnh xướng giọng nữ :

Ơi sơn ca hỡi sơn ca... mê say tuổi thơ.

Tất cả hát :

Ta ca lên hãy ca lên... tiếng hát mê say của em.

– Cả lớp hát kết hợp gõ đệm theo phách (chú ý bài này có nhiều đảo phách, cần gõ thật nhịp nhàng).



D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

HS học thuộc bài hát để hát trong các hoạt động ở trường, lớp hoặc cộng đồng.



E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

Tìm hiểu và nghe thêm một vài bài hát của tác giả Đỗ Hoà An trên mạng.

NỘI DUNG 2. NHẠC LÍ : CUNG VÀ NỬA CUNG. DẤU HOÁ



A HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

– HS mở SGK trang 11, xem trên đầu các khuôn nhạc của bài *Nhạc rừng* có gì đặc biệt ? Trang 52, xem trên đầu các khuôn nhạc của bài *Ca-chiu-sa* có kí hiệu gì đặc biệt ? (dấu thăng, dấu giáng).

– Xem tất cả các bài hát trong phần phụ lục của SGK (từ trang 69 đến trang 76), trên đầu các khuôn nhạc có gì đặc biệt ?

– Đại diện các nhóm trình bày ý kiến. GV kết luận.



B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

– HS đọc các nội dung trong SGK, trang 30 – 31 và trả lời câu hỏi :

+ Thế nào là cung, nửa cung ?

+ Trong hàng âm Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si, Đồ, có những âm nào đi liền bậc cách nhau 1 cung, âm nào đi liền bậc cách nhau nửa cung ?

+ Dấu hoá có mấy loại ? Nói tên từng loại và tác dụng. Viết dấu thăng, dấu giáng, dấu bình thế nào ? Dấu hoá đặt ở đâu thì gọi là dấu hoá suốt ? Dấu hoá đặt ở đâu thì gọi là dấu hoá bất thường ? Có được nói là dấu hoá thăng hay dấu hoá giáng không ? Nói đúng là thế nào ?



– Thảo luận các câu hỏi trên, tìm câu trả lời đúng (GV hỗ trợ).



C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Làm các bài tập :

– Các nốt sau đây cách nhau mấy cung ?



– Viết trên một hoá biểu có 2 dấu là Pha thăng – Đồ thăng, hai dấu là Si giáng – Mí giáng.

– Viết dấu thăng bất thường trước nốt Son trên khuôn nhạc, viết dấu giáng bất thường trước nốt La trên khuôn nhạc, viết dấu bình trước nốt Si trên khuôn nhạc.



D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Đọc tên các dấu hoá trên các bản nhạc trong phần phụ lục của SGK.



E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

– Tìm các bản nhạc và tập đọc đúng tên các dấu hoá trên hoá biểu.

– Tìm các nốt nhạc có cao độ cách nhau nửa cung trong bài *Khúc hát chim sơn ca*.

Bài 3

TẬP ĐỌC NHẠC : TĐN SỐ 5

ÂM NHẠC THƯỜNG THỨC : GIỚI THIỆU NHẠC SĨ BẾT-TÔ-VEN

NỘI DUNG 1. TẬP ĐỌC NHẠC : TĐN SỐ 5

**A**

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

– GV đàn, hát cho HS nghe toàn bộ bài hát *Em là bông hồng nhỏ*, chuẩn bị cho các em học bài TĐN.

**B**

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

– HS quan sát bài TĐN số 5 – *Em là bông hồng nhỏ* (trong SGK) và trả lời câu hỏi :

+ Bài TĐN có những nốt nhạc tên là gì ?

+ Bài TĐN có những hình nốt nào ?

+ Bài TĐN có mấy ô nhịp $\frac{4}{4}$? Nhịp lấy đà ở vị trí ô nhịp thứ mấy ? Nhịp đó thiếu mấy phách hay đủ 4 phách ?



– Nghe GV đàn giai điệu bài TĐN (2 lần).

**C**

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

– GV đàn, HS cả lớp luyện đọc cao độ vài ba lần :

Đồ, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si, Đô

– Gọi một vài em đọc lại.



(Trước khi các em tự tập đọc, GV đàn cả bài cho HS nghe 2 – 3 lần).

– HS nhìn vào bản nhạc và các nhóm tự tập đọc (GV đến các nhóm hỗ trợ).



– GV đàn lần lượt từng khúc ngắn cho HS đọc theo đúng cao độ và trường độ.

– Đọc cả bài.

– Ghép lời :

Em sẽ là mùa xuân của mẹ.

Em sẽ là màu nắng của cha.

Em đến trường học bao điều lạ.

Môi biết cười là những nụ hoa.

Trang sách hồng nằm mơ màng ngủ.

Em gói đầu trên những vầng thơ.

Em thấy mình là bông hồng nhỏ.

Bay giữa đời làm mát ngày qua.



– Các nhóm luyện tập, sau đó từng nhóm lên trước lớp đọc nhạc, hát lời ca (thực hiện xong, các em nhận xét lẫn nhau), sau đó GV kết luận, khen ngợi nhóm đọc tốt nhất.



D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

– Tập đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc vỗ tay theo phách.

– Đọc nhạc sau đó hát lời ca kết hợp gõ đệm (phách 1 và phách thứ 3 của nhịp $\frac{4}{4}$).

– Tập đánh nhịp $\frac{4}{4}$ theo bài nhạc (chú ý bài này có nhịp lấy đà gồm 2 phách).



E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

– Chép lại bài TĐN vào vở, đủ cả nhạc và lời.

– Nghe bài hát.

NỘI DUNG 2. ÂM NHẠC THƯỜNG THỨC : GIỚI THIỆU NHẠC SĨ BÉT-TÔ-VEN

**A**

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Cho HS xem hình ảnh nhạc sĩ Bét-tô-ven và nghe một tác phẩm của ông (có thể là bản nhạc *Thư gửi Ê-li-đơ* hoặc trích một đoạn nhạc không lời).

**B**

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

– HS đọc bài giới thiệu nhạc sĩ Bét-tô-ven trong SGK, trang 33.



– Trao đổi về sự nghiệp của nhạc sĩ.

– Trả lời câu hỏi : Tại sao nhạc sĩ vĩ đại Mô-da lại nói về Bét-tô-ven là “Anh bạn sẽ buộc toàn thế giới nhắc đến tên mình.” ?

– GV cho HS nghe bài *Bài ca hoà bình* (trích đoạn trong Giao hưởng số 9).

C-D

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

(Nội dung hai hoạt động này không có)

**E**

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

Tìm hiểu thêm về thân thế, sự nghiệp và nghe thêm tác phẩm của nhạc sĩ Bét-tô-ven (nhạc giao hưởng và xô-nát).

Ghi chú : Phân chia nội dung trong chủ đề 4 so với SGK có thay đổi chút ít, cụ thể : Bài 3 không có nội dung ôn tập bài hát *Khúc hát chim sơn*.

Bài 4

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 4 : ƯỚC MƠ TUỔI THƠ

Trong bài học này có 3 phần :

1. Ôn tập các nội dung đã học trong 3 bài trước.
2. Đánh giá kết quả học tập.
3. Phát triển khả năng âm nhạc.

(Quy trình này là phần bổ sung theo thiết kế chủ đề của Mô hình Trường học mới Việt Nam mà trong SGK Âm nhạc lớp 7 hiện hành không có)

I - HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP

Trong chủ đề này có các nội dung chính, đó là học hát bài *Khúc hát chim sơn ca*, nhạc lí học về cung, nửa cung, dấu hoá, tập đọc nhạc nhịp $\frac{4}{4}$ – trích bài *Em là bông hồng nhỏ* và Âm nhạc thường thức : Giới thiệu nhạc sĩ Bét-tô-ven.

– Nội dung học hát : GV cho các em ôn tập bài hát để hát đúng, cố gắng thuộc lời, tập hát diễn cảm và tập biểu diễn qua các hình thức như tốp ca, đơn ca hoặc các kiểu hát nối tiếp – hoà giọng, hát có lĩnh xướng,...

– Nội dung nhạc lí : Cho các em làm vài ba bài tập nhỏ về cung, nửa cung, dấu hoá.

– Nội dung tập đọc nhạc : Ôn tập để các em đọc đúng tên nốt nhạc, ghi nhớ vị trí nốt nhạc trên khuông, có ý thức thể hiện đúng cao độ, trường độ – tiết tấu của bài, ghép lời ca, hát đúng giai điệu, hiểu về nhịp $\frac{4}{4}$. Khi ôn tập cần linh hoạt, có thể cho hoạt động nhóm hay cá nhân, vận dụng mọi hình thức ôn luyện khác nhau để tránh sự nhàm chán, đơn điệu chỉ có một kiểu là đọc đi đọc lại bài nhạc.

Có thể vận dụng trò chơi để các em thi đua làm việc và giờ học thêm sinh động.

– Âm nhạc thường thức : Nội dung này chỉ cần nhắc lại để các em ghi nhớ tên nhạc sĩ Bét-tô-ven và tôn vinh một nhạc sĩ lớn trong lịch sử âm nhạc thế giới.

Trong quá trình ôn tập cần tập trung vào việc thực hành hát và tập đọc nhạc.

II - HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ

1. HS tự đánh giá

Các nhóm tự đánh giá kết quả học tập bằng cách đánh dấu (x) vào một trong 4 mức độ dưới đây :

– Hát :

Hát ở mức độ tốt		Hát ở mức độ khá	
Hát ở mức độ trung bình		Hát ở mức độ yếu	

– Tập đọc nhạc :

Tập đọc nhạc ở mức độ tốt		Tập đọc nhạc ở mức độ khá	
Tập đọc nhạc ở mức độ trung bình		Tập đọc nhạc ở mức độ yếu	

2. HS đánh giá lẫn nhau

HS nghe bạn trình bày (hát hoặc đọc nhạc) nhận xét, đánh giá theo các yêu cầu như :
Bạn thuộc bài chưa ? Hát hoặc đọc nhạc có đúng và hay không ? Đạt ở mức độ nào ?

3. GV đánh giá

– Về hát : Các em hát thuộc lời, đúng giai điệu của bài hát (hoặc còn đôi chỗ sai chi tiết).

– Về đọc nhạc : Đọc được bài TĐN theo SGK, cơ bản đúng giai điệu và đúng tên nốt nhạc, kết hợp gõ phách đều đặn, nhịp nhàng.

III - HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG ÂM NHẠC

1. Nghe nhạc

- Nghe trình bày toàn bộ bài hát *Em là bông hồng nhỏ*.
- Nghe một tác phẩm (hoặc trích đoạn tác phẩm) của nhạc sĩ Bét-tô-ven (tùy chọn).

2. Hát

Tổ chức cho một vài nhóm biểu diễn tốp ca bài *Khúc hát chim sơn ca* hoặc 1 – 2 em đơn ca.

Lưu ý : Trong bài học này, tùy theo thời gian, không nhất thiết GV và HS phải thực hiện đầy đủ tất cả các hoạt động và nội dung như hướng dẫn ở trên. Hoạt động đánh giá có thể kết hợp ngay trong phần ôn tập.



II

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MĨ THUẬT LỚP 7



CHỦ ĐỀ 1 : TẠO HOẠ TIẾT, TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ ĐỒ VẬT

(4 tiết)

I - MỤC TIÊU

- Tìm được hình ảnh (hoa, lá, động vật,...) để sáng tạo hoạ tiết trang trí.
- Tạo được dáng một số đồ vật thông dụng (lọ hoa, khay, đĩa, hộp,...) và sử dụng hoạ tiết trang trí làm đẹp sản phẩm.
- Cảm thụ được vẻ đẹp của hoạ tiết và các đồ vật được trang trí.
- Chủ động, linh hoạt trong vận dụng hoạ tiết trang trí vào cuộc sống.

II - NỘI DUNG

- *Chủ đề gồm các bài và hoạt động (dựa theo chương trình, SGK) :*
 - + Bài 1 : Tạo hoạ tiết trang trí (Bài 3, SGK MT7)
 - + Bài 2 : Tạo dáng và trang trí ứng dụng :
 - Tạo dáng và trang trí lọ hoa (Bài 5, SGK MT7)
 - Trang trí ứng dụng (đồ vật có dạng hình chữ nhật, trang trí cái đĩa tròn,...) (Bài 9, bài 22, SGK MT7)
 - + Hoạt động ôn tập, đánh giá và phát triển năng lực của chủ đề.
- *Kiến thức HS đã biết liên quan đến chủ đề :*
 - + Chép hoạ tiết trang trí dân tộc (MT4)
 - + Vẽ đơn giản hoa lá (MT4)
 - + Tạo dáng và trang trí chậu cảnh (MT4)
 - + Vẽ hoạ tiết trang trí đối xứng qua trục (MT5)
 - + Trang trí đối xứng qua trục (MT5)
 - + Trang trí đường diềm ở đồ vật (MT5)
 - + Trang trí hình chữ nhật (MT5)
 - + Chép hoạ tiết trang trí dân tộc (MT7)
 - + Cách sắp xếp bố cục trong trang trí (MT7)
 - + Màu sắc ; Màu sắc trong trang trí (MT6)

- + Trang trí đường diềm ; Trang trí hình vuông (MT6)
- + Trang trí chiếc khăn để đặt lọ hoa

III - CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV

- Hoạ tiết trang trí dân tộc.
- Một số mẫu hoa lá thực có thể sử dụng tạo hoạ tiết.
- Một số đồ vật có sử dụng hoạ tiết trang trí.
- Bài vẽ liên quan đến chủ đề của HS.
- Hình minh hoạ các bước tiến hành trang trí.
- SGK, SGV.

2. Chuẩn bị của HS

- Sưu tầm một số hoạ tiết và sản phẩm có trang trí (lọ hoa, khay, đĩa, hộp...).
- Hoa lá (thực) theo ý thích.
- SGK.
- Bút, màu, giấy màu, giấy vẽ...

IV - TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Bài 1

TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ (2 tiết)

A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG



- GV yêu cầu HS :
 - + Tìm hiểu về màu sắc, đường nét, vẻ đẹp của hoạ tiết từ các hình minh hoạ (Bài 3, trang 84, 85, 86 – SGK MT7) và trên các vốn cổ, sản phẩm, bài vẽ... trong đồ dùng dạy học (ĐDDH).



+ Đọc, tìm hiểu thông tin mục I. Quan sát nhận xét : Tạo hoạ tiết trang trí (Bài 3, trang 84 – SGK MT7).

+ Chia sẻ trong nhóm về những sản phẩm đã sưu tầm ; nhận xét và nêu ý kiến cá nhân.

+ Có thể tổ chức trò chơi “Tìm hoạ tiết trang trí đồ vật”, cụ thể :

- Sử dụng các hoạ tiết đã chuẩn bị (mỗi bộ hoạ tiết có số lượng từ 5 đến 7 hoạ tiết)
- Yêu cầu HS chọn hoạ tiết, gắn lên đồ vật (mũ, bình đựng nước, cái ấm...)

Lưu ý : Cần quan tâm đến màu nền và màu hoạ tiết cho phù hợp.

+ Nêu cảm nhận về sản phẩm sau khi được trang trí.

– Trên cơ sở những trải nghiệm của HS thông qua ĐDDH đã chuẩn bị, tham khảo hướng dẫn trong Bài 3 – SGK MT7, GV bổ sung và nhấn mạnh :

+ Hoạ tiết trang trí rất phong phú đa dạng, bắt nguồn từ các hình ảnh có thực trong thiên nhiên như hoa, lá, chim muông,...

+ Hoạ tiết trang trí thường được vẽ đơn giản, cách điệu đẹp hơn nhưng vẫn giữ được đặc điểm của mẫu.

+ Trên các công trình kiến trúc đình, chùa, cổ vật,... có rất nhiều hoạ tiết trang trí được tạo bởi đôi bàn tay khéo léo của các nghệ nhân xưa (hình chim và hươu trên mặt trống đồng, hình sóng nước ở Tháp chùa Phổ Minh, hình hoạ tiết hoa sen, hoa cúc ở đình chùa,...).

+ Ngày nay, nhiều sản phẩm gia dụng được trang trí bằng những hoạ tiết đẹp, tạo sự thích thú cho người sử dụng.

B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Tìm hiểu hoạ tiết trang trí



– GV gợi ý cho HS nhớ lại các kiến thức có liên quan đến bài học, yêu cầu HS nêu cách tạo hoạ tiết trang trí theo hiểu biết.

- HS tìm hiểu nội dung Bài 3 : Tạo hoạ tiết trang trí (mục II, trang 85).
- GV phối hợp với hình minh hoạ, gợi ý HS trả lời :
 - + Hoạ tiết được tạo từ hình mẫu (hoa lá, động thực vật...) nào ?
 - + Nhận xét về hình dáng, đường nét, màu sắc của hoạ tiết.
 - + Nêu cảm nghĩ về vẻ đẹp của hoạ tiết trang trí.

2. Cách tạo hoạ tiết trang trí



GV yêu cầu HS quan sát hoa, lá, các con vật, côn trùng đã chuẩn bị (ví dụ : lá đu đủ, lá sắn, lá hoa hồng ; hoa cúc, hoa sen, hoa rau muống ; ảnh chụp con cá, con bướm, con chuồn chuồn,...), lựa chọn hình yêu thích, tìm hướng đẹp để ghi chép lại hình dáng của đối tượng.

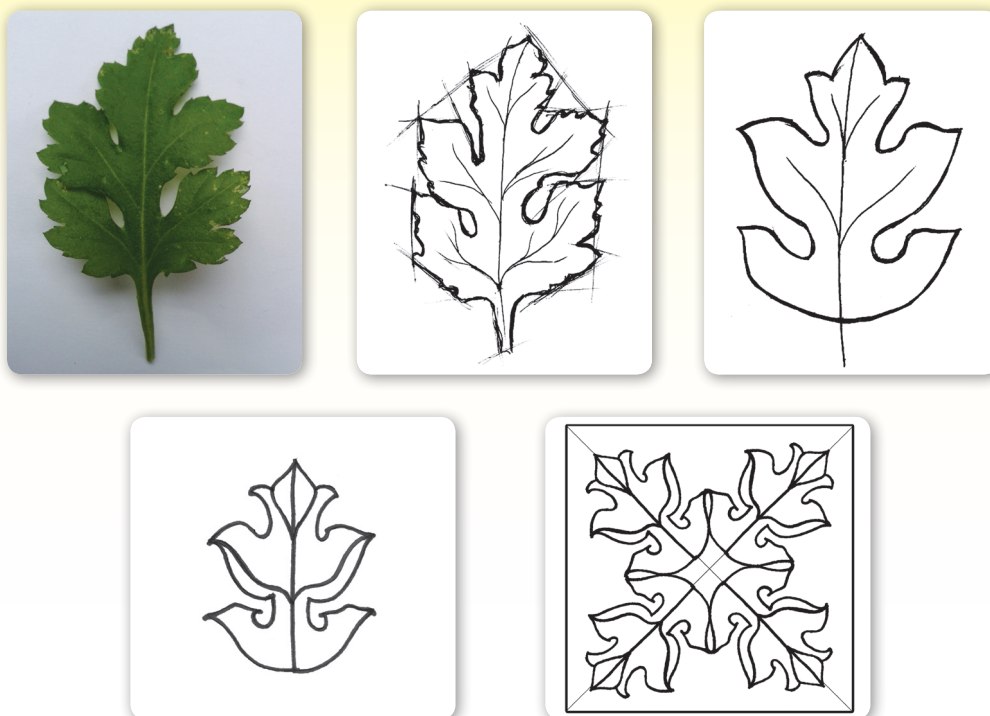


- GV yêu cầu HS :
 - + Trao đổi trong nhóm về sự lựa chọn hình mẫu của mình, tham khảo hình ảnh của bạn/nhóm bạn.
 - + Có thể tự ngồi theo nhóm có cùng sở thích. Ví dụ : nhóm cùng lựa chọn tạo hoạ tiết từ hoa lá ; nhóm tạo hoạ tiết từ con vật, đồ vật,...
- GV nêu khái quát về cách tạo hoạ tiết trang trí :
 - + Lựa chọn mẫu có hình dáng đẹp (theo ý thích), chép thực.
 - + Đơn giản các chi tiết.
 - + Cách điệu và hoàn thiện hoạ tiết.

3. Tạo hoạ tiết trang trí



- GV yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ (trang 86 – SGK), trả lời câu hỏi :
 - + Hãy nói các bước tiến hành để tạo hoạ tiết trang trí.
 - + Em có nhận xét gì về các hoạ tiết trang trí trên ?



Cách tạo hoa tiết trang trí

– Sau khi HS trả lời, GV cần minh họa trực tiếp trên bảng cách tạo hoa tiết theo các bước (nên sử dụng hình ảnh hoa, lá thực đã chuẩn bị để minh họa) để củng cố kiến thức và lưu ý :

- + Ghi chép lại hình ảnh (thực) đã lựa chọn.
- + Đơn giản và lược bỏ các chi tiết không cần thiết.
- + Cách điệu : sắp xếp các chi tiết hình và nét sao cho hài hoà, cân đối.
- + Có thể thêm hoặc bớt một số nét, nhưng vẫn nhận ra được hình dáng đặc điểm của mẫu.



HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Thực hành



– Tham khảo và nhận xét một số hình hoa tiết mẫu (trên đồ vật, tranh ảnh, bài mẫu) :

+ Hoạ tiết trên đồ dùng



+ Hoạ tiết trên viên gạch



+ Hoạ tiết trên tấm thảm, túi xách



+ Hoạ tiết trong bài vẽ của HS



- Chép thực : lựa chọn hình ảnh (hoa, lá, động vật...), chép thực vào giấy/vở.
- Từ hình chép thực → đơn giản (lược bỏ bớt chi tiết) → cách điệu.
- + Chép và đơn giản, cách điệu từ 2 đến 4 mẫu.
- + Số lượng : từ 2 đến 3 hoạ tiết.
- + Vẽ màu vào hoạ tiết trang trí theo ý thích.
- + Khổ giấy : tự chọn.

2. Nhận xét, đánh giá



HS chia sẻ hình ảnh với bạn/nhóm bạn, trao đổi về :

- + Đường nét hoạ tiết.
- + Vẽ cân đối hài hoà của hình vẽ sau khi đơn giản.
- + Đặc điểm hình ảnh sau khi được cách điệu thành hoạ tiết.



- HS chia sẻ thông tin với GV.
- GV nhận xét sản phẩm, phân loại kết quả.

D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



Có thể lựa chọn hình thức sau :

- Tạo hoạ tiết từ hoa lá quanh nhà.
- Tạo hoạ tiết theo chủ đề (ví dụ : tạo hoạ tiết nhóm các con vật).
- Tạo nhiều hoạ tiết trong bố cục chung (ví dụ : tạo hoạ tiết côn trùng, hoa, lá).

**E****HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

- Phân loại hoạ tiết, sử dụng nhóm hoạ tiết cùng loại tạo bộ sưu tập về hoạ tiết.
- Phối hợp các hoạ tiết, tạo bức tranh sinh động có chủ đề.
- Thuyết trình về sản phẩm của nhóm.

Bài 2**TẠO DÁNG ĐỒ VẬT VÀ VẬN DỤNG HOẠ TIẾT ĐỂ TRANG TRÍ (2 tiết)****A****HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****1. Quan sát mẫu lọ hoa**

Một số mẫu lọ hoa

- GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu thông tin trong Bài 5 : Tạo dáng và trang trí lọ hoa (trang 90 – SGK MT7), quan sát mẫu các loại lọ hoa về màu sắc, kiểu dáng, cách trang trí...
- Thảo luận và trả lời các câu hỏi sau :
 - + Hãy nhận xét về sự phong phú của hình dáng, kích thước, tỉ lệ lọ hoa.
 - + Vị trí, hoạ tiết được trang trí trên thân lọ như thế nào ?
 - + Hoạ tiết trang trí trên được cách điệu từ hình ảnh nào trong thiên nhiên ?

- Thực hiện so sánh :
- + Màu sắc, đậm nhạt, hoạ tiết... của các lọ hoa được thể hiện ra sao?
- + Nêu cách trang trí khác nhau giữa các lọ hoa.
- + Hãy miêu tả kiểu dáng các lọ hoa.
- HS phát biểu ý kiến cá nhân, GV nhận xét bổ sung.

2. Quan sát mẫu đồ vật dạng hình chữ nhật, hình tròn



Đồ vật dạng hình tròn, hình chữ nhật

- Quan sát mẫu các đồ vật dạng hình chữ nhật và hình tròn (do GV và HS cùng chuẩn bị).
- Tìm hiểu thông tin trong Bài 9 – SGK : Trang trí đồ vật có dạng hình chữ nhật, mục I, trang 100 và Bài 22 – SGK : Trang trí cái đĩa tròn, mục I, trang 132.
- Phát hiện thêm đồ vật khác với mẫu đã có.

Lưu ý :

- + Trang trí đồ vật hình chữ nhật và đĩa tròn giống và khác nhau điểm nào? (Gợi ý : về cách sắp đặt hoạ tiết, màu sắc, khoảng trống nền với mảng hình trang trí, vị trí trang trí,...).

- + Trang trí hình tròn (trang trí cơ bản) và trang trí đĩa tròn (trang trí ứng dụng) giống và khác nhau ở điểm nào ?
- HS phát biểu ý kiến cá nhân.



- GV yêu cầu HS thảo luận trong nhóm, nêu ý kiến nhận xét về :
 - + Hoạ tiết trên các đồ vật mẫu được thể hiện như thế nào ?
 - + Hoạ tiết trang trí được cách điệu từ hình ảnh nào trong thiên nhiên ?
 - + Cách sắp xếp hoạ tiết trên đồ vật.
 - + Màu sắc, độ đậm nhạt của hoạ tiết.
- Nêu ý kiến nhận xét, so sánh về hoạ tiết trên các mẫu :
 - + Sự phù hợp của hoạ tiết đối với đồ vật.
 - + Tác dụng của hoạ tiết đối với đồ vật được trang trí.
 - + Ý nghĩa, giá trị của đồ vật được trang trí.
- Nêu cảm nhận về các đồ vật được trang trí.
- Các nhóm thảo luận, báo cáo kết quả với GV. GV nhận xét và tổ chức hoạt động tiếp theo.

B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Tìm hiểu cách thức tạo dáng đồ vật (lọ hoa, đồ vật hình chữ nhật, đĩa tròn)



- GV yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu thông tin từ mục II (các bài 5, bài 9 và bài 22 trong SGK), bài mẫu, mẫu vật thực,... và phát biểu cảm nhận cá nhân về cách tạo dáng của mỗi đồ vật.



- GV yêu cầu HS thảo luận nội dung sau :
 - + Cách tạo dáng lọ hoa.

- + Cách tạo dáng đồ vật có dạng hình chữ nhật và đĩa tròn.
- + Cách sử dụng hoạ tiết vào các sản phẩm trên.
- Sau khi các nhóm trình bày ý kiến, GV kết hợp với hình minh hoạ trên ĐDDH, củng cố, bổ sung :

+ Đối với lọ hoa :

- Cần xác định kích thước chiều cao, chiều rộng của lọ hoa.
- Xác định tỉ lệ cổ, vai, thân và đáy lọ.
- Phác trực giữa (đối với lọ hoa cần sự cân đối).
- Phối hợp các nét (cong, thẳng) tạo thành hình dáng lọ.
- Sử dụng màu sắc đẹp để tôn kiểu dáng lọ hoa.

+ Đối với đồ vật có dạng hình chữ nhật :

- Lựa chọn đồ vật định trang trí : tấm thảm, cái khăn, hộp bánh, khay, chén, cái ấm,...
- Chọn hoạ tiết trang trí : hoa, lá, chim, thú,...
- Bố cục theo ý thích (nên kẻ đường trục ngang, dọc, chéo,... với bố cục đăng đối hoặc xen kẽ để sắp xếp hoạ tiết được thuận lợi).
- Màu sắc : nên sử dụng ít màu, có đậm có nhạt, màu sắc rõ trọng tâm đồ vật trang trí.

+ Đối với đồ vật là đĩa tròn :

- Xác định vị trí trang trí xung quanh đĩa; giữa lòng đĩa hoặc kết hợp với mảng hình chạy vòng quanh đĩa.
- Lựa chọn hoạ tiết (hoa, lá, động vật, côn trùng, phong cảnh,...) vẽ vào mảng chính trọng tâm hay đường diềm trên vành đĩa.
- Nếu chọn cách trang trí đối xứng, nhắc lại, xen kẽ thì nên phác các trục để sắp xếp hoạ tiết cho cân đối.
- Nếu chọn trang trí tự do : cần điều chỉnh giữa mảng hoạ tiết với các khoảng trống của nền đĩa sao cho phù hợp.

2. Tìm hiểu cách thức trang trí đồ vật (lọ hoa, đồ vật hình chữ nhật, đĩa tròn)



Trên cơ sở những ý kiến đóng góp của HS, GV tóm tắt một số ý chính sau:

Cách sử dụng hoạ tiết trong trang trí đồ vật :

- + Đồ vật có nhiều dáng vẻ khác nhau, tùy thuộc vào hình dáng cụ thể của đồ vật để lựa chọn màu sắc, cách trang trí cho phù hợp.
- + Trang trí là tạo vẻ đẹp cho đồ vật thêm hấp dẫn, tuy nhiên nên tránh lối trang trí cầu kì, phức tạp. Trang trí cần có trọng tâm, lựa chọn hoạ tiết và màu sắc phù hợp với hình thể và tác dụng của đồ vật để trang trí.
- + Có nhiều cách trang trí khác nhau : trang trí đối xứng, trang trí xen kẽ, trang trí nhắc lại, trang trí tự do.
- + Trong trang trí ứng dụng, có thể thực hiện trang trí cơ bản hoặc phối hợp với trang trí tự do một cách linh hoạt và phù hợp với dáng vẻ cũng như công dụng của đồ vật trang trí.

C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Tạo dáng lọ hoa, đồ vật và sử dụng hoạ tiết trang trí



- HS suy nghĩ (có thể tham khảo ý kiến GV) và lựa chọn thể hiện bài tập sau:
 - + Tạo dáng lọ hoa (khuôn khổ theo ý thích).
 - + Tạo dáng và trang trí đồ vật hình chữ nhật.
 - + Trang trí đĩa tròn.
- Hình thức thể hiện :
 - + Vẽ trên giấy.
 - + Cắt hình đồ vật và vẽ trang trí.
 - + Màu sắc tự do.

2. Nhận xét, đánh giá

Xây dựng tiêu chí đánh giá



Trên cơ sở kiến thức cơ bản, GV yêu cầu HS xây dựng tiêu chí đánh giá cho từng sản phẩm. Gợi ý :

- + Đường nét, hình dáng đồ vật (tỉ lệ, chiều cao, chiều ngang, chiều dọc,...) theo ý tưởng cá nhân.
- + Sự hợp lí của các mảng hình, hoạ tiết, màu sắc,... trên đồ vật.
- + Tính sáng tạo trên từng sản phẩm.



- Tự đánh giá sản phẩm.
- Trao đổi với bạn về những ý kiến đánh giá.



- Các thành viên trong nhóm nhận xét bài, chia sẻ cảm nhận trước lớp.
- GV bổ sung, nhận xét, đánh giá (nếu cần).

D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

HS có thể lựa chọn một số hình thức sau :

- Tự tạo dáng một đồ vật yêu thích và trang trí (2D).
- Từ đồ gia dụng trong gia đình hoặc tự tạo một đồ vật theo ý thích, thực hiện trang trí (3D).
- Sử dụng các dạng hoạ tiết trang trí một số vỏ hộp (sau sử dụng) làm đồ dùng học tập hoặc đồ chơi cho em nhỏ ; trang trí thiệp chúc mừng các ngày lễ,...
- Trang trí góc học tập,...

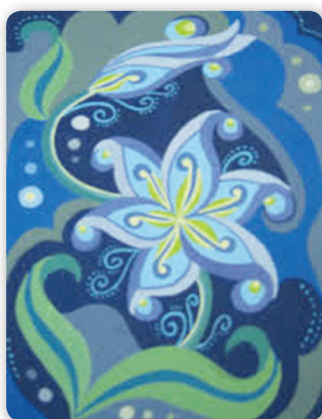
E**HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

- GV gợi ý HS tìm hiểu về hoạ tiết trên các công trình kiến trúc cổ, di tích lịch sử (đình, chùa) tại địa phương.
- Chép lại một số mẫu hoạ tiết làm tư liệu phục vụ học tập.
- Viết thu hoạch, nêu cảm nhận cá nhân về kho tàng vốn cổ từ các công trình, di tích lịch sử của địa phương.

V - HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP, ĐÁNH GIÁ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC**A. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP****1. Câu hỏi ôn tập**

Câu 1: Trong các hình dưới đây, hình nào là hoạ tiết (đã được đơn giản, cách điệu)?
Hãy giải thích lí do.

Câu 2 : Hãy tạo hoạ tiết và sử dụng hoạ tiết trang trí cho một đồ vật.



Hình 1



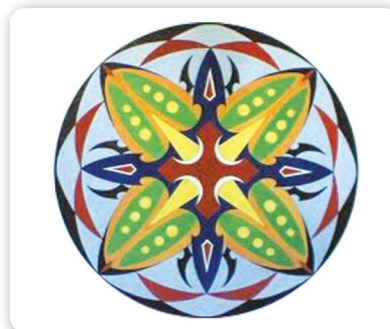
Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5

Câu 3 :

1. Trong các công trình nghệ thuật, di tích lịch sử, hoạ tiết thường dùng là các hình ảnh gì ?
2. Nêu tên một số hoạ tiết (cổ) mà em thích nhất.
3. Nêu cảm nhận của em về các bộ trang phục dưới đây:



Sử dụng hoạ tiết là hình hình học



Sử dụng hoạ tiết là hoa lá

2. Luyện tập

Sử dụng một số mẫu hoạ tiết tạo các đường diềm theo ý thích, trang trí góc học tập, túi xách,...

B. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức và nội dung đánh giá của HS (tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau)



- GV gợi ý để HS tự xác định yêu cầu và xếp loại đánh giá thông qua các tiêu chí đánh giá đã được xây dựng.
- GV hướng dẫn HS đánh giá lẫn nhau về kết quả học tập thể hiện trên sản phẩm; về năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn theo các mức độ A, B, C, D.

2. GV đánh giá



- Dựa trên yêu cầu của bài học, đánh giá :
 - + Sản phẩm của HS.
 - + Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tế.
 - + Sự say mê, yêu thích, tinh thần học tập và sáng tạo của HS.
- Ý thức tham gia các hoạt động học tập trong nhóm.

C. HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC



Các nhóm HS lựa chọn một trong các hoạt động sau :

- Tìm kiếm và sưu tầm bài viết, tranh ảnh liên quan đến hoạ tiết trang trí và tạo dáng (tạo dáng truyền thống và tạo dáng công nghiệp).
- Trao đổi với nhau về hoạ tiết và trang trí các sản phẩm thêm đẹp, hấp dẫn.
- Cùng nhau sưu tầm đồ dùng, vật liệu có sẵn và tạo nên một bộ sưu tập mẫu về hoạ tiết và các sản phẩm được tạo dáng, trang trí đẹp.

CHỦ ĐỀ 2 : TINH HOA MĨ THUẬT TRUYỀN THỐNG NGƯỜI VIỆT

(4 tiết)

I - MỤC TIÊU

- Hiểu thêm về lịch sử thời Trần.
- Cảm thụ được vẻ đẹp của mỹ thuật truyền thống thông qua các công trình mỹ thuật thời Trần.
- Phân biệt được sự giống nhau và khác nhau giữa mỹ thuật thời Trần với thời Lí.
- Chủ động tham gia các hoạt động giữ gìn và bảo tồn các công trình mỹ thuật cổ.
- Vận dụng kiến thức về mỹ thuật thời Trần, vẽ được tranh có nội dung về trò chơi dân gian.

II - NỘI DUNG

- *Chủ đề gồm các bài và hoạt động (dựa theo chương trình, SGK) :*
- + Bài 1 : Sơ lược về mỹ thuật thời Trần (1226 – 1400) (Bài 1 – SGK MT7) ; Một số công trình mỹ thuật thời Trần (1226 – 1400) (Bài 8 – SGK MT7)
- + Bài 2 : Vẽ tranh trò chơi dân gian (Bài 25 – SGK MT7)
- + Hoạt động ôn tập, đánh giá và phát triển năng lực của chủ đề.
- *Kiến thức HS đã biết liên quan đến chủ đề :*
- + Giới thiệu sơ lược về điêu khắc cổ Việt Nam (MT5)
- + Sơ lược về mỹ thuật thời Lí (1010 - 1225) (MT6)
- + Một số công trình tiêu biểu của mỹ thuật thời Lí (MT6)
- + Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XV (Lịch sử lớp 7)

III - CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV

- Tư liệu hình ảnh, băng hình, băng tiếng,... về mỹ thuật cổ Việt Nam (thời Lí, Trần).
- Một số bài hát đồng dao có nội dung về trò chơi dân gian.
- Băng hình, tranh ảnh về các trò chơi dân gian.
- Sưu tầm các trò chơi dân gian.

- SGK, SGV.
- Kế hoạch tham quan di tích lịch sử tại địa phương (nếu có điều kiện).

2. Chuẩn bị của HS

- Sưu tầm tranh, ảnh... về kiến trúc đình làng (nếu có điều kiện).
- Các bài hát đồng dao và trò chơi dân gian truyền thống.
- SGK.
- Bút, màu, giấy màu, giấy vẽ,...

IV - TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Bài 1

TÌM HIỂU VỀ MỸ THUẬT THỜI TRẦN (2 tiết)

A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. Trao đổi về lịch sử thời Trần



– GV tổ chức cho HS đọc tài liệu *Bối cảnh xã hội thời Trần* (SGK MT7), kiến thức về lịch sử thời Trần để tìm hiểu :

- + Những chiến công hiển hách trong đấu tranh chống quân xâm lược của nhà Trần.
- + Những thay đổi xã hội của thời kì này ảnh hưởng tới nghệ thuật.

Lưu ý :

- + Trao đổi tư liệu với các thành viên trong lớp.
- + Xem băng hình (nếu có điều kiện).
- + Phát biểu ý kiến về bối cảnh nhà Trần theo hiểu biết.
- + Khuyến khích những HS giỏi môn Lịch sử tham gia chia sẻ thông tin với các bạn.
- + Khuyến khích HS có khả năng hùng biện tham gia thuyết trình.
- + Vận dụng tư liệu địa danh lịch sử địa phương vào bài học (nếu có điều kiện).

2. Vài nét về bối cảnh xã hội thời Trần



– Trên cơ sở tư liệu đã chuẩn bị, ý kiến của HS; GV tóm tắt, bổ sung (HS có thể ghi thông tin vào vở) :

+ Đầu thế kỉ XIII, xã hội Việt Nam có những biến động mạnh, quyền lực trị vì đất nước từ nhà Lí chuyển sang nhà Trần.

+ Vai trò lãnh đạo đất nước có thay đổi, nhưng cơ cấu xã hội không có gì thay đổi lớn. Chế độ trung ương tập quyền được củng cố, mọi kỉ cương và thể chế được duy trì và phát huy.

+ Quân và dân nhà Trần với chiến tích ba lần đánh thắng quân Mông – Nguyên đã trở thành hào khí dân tộc, tinh thần thượng võ được dâng cao. Đây cũng là yếu tố tạo sức bật cho văn học nghệ thuật trong đó có mỹ thuật.

+ Mỹ thuật thời Trần là sự tiếp nối của mỹ thuật thời Lí nhưng có những nét đặc trưng riêng, khỏe khoắn và giàu tính hiện thực hơn.

– GV nêu câu hỏi để HS suy nghĩ :

+ Bối cảnh xã hội thời nhà Trần có gì khác biệt với bối cảnh xã hội cuối thời nhà Lí ?

+ Điều này ảnh hưởng như thế nào tới mỹ thuật thời Trần ?

B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Tìm hiểu khái quát về mỹ thuật thời Trần



– GV yêu cầu HS đọc thông tin trong Bài 1 (mục 2, trang 79 – SGK), trao đổi và thảo luận nội dung :

+ Hãy nêu mối quan hệ giữa mỹ thuật thời Lí với mỹ thuật thời Trần.

+ Nêu đặc điểm tạo hình của mỹ thuật thời Trần. Yếu tố nào tạo nên nét đặc trưng đó ?

- + Hãy kể tên các loại hình mỹ thuật ở thời kì này.
- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe và trao đổi, bổ sung.
- GV nhận xét, bổ sung và nêu một số ý :

- + Mỹ thuật thời Trần là sự tiếp nối và phát triển của mỹ thuật thời Lí.
- + Mỹ thuật thời Trần phát triển trong điều kiện thuận lợi, vì mối quan hệ với quần chúng đã cởi mở hơn và có sự giao lưu văn hoá với các nước lân cận.
- + Mỹ thuật thời Trần giàu chất hiện thực hơn mỹ thuật thời Lí. Cách tạo hình khoẻ khoắn và vì thế mà gần gũi với đời sống nhân dân lao động.
- + Một số loại hình mỹ thuật trong thời kì này : Kiến trúc ; Điêu khắc và trang trí ; Đồ gốm.

2. Tìm hiểu nghệ thuật kiến trúc thời Trần



- GV yêu cầu HS đọc Bài 1 (mục II.1, trang 79 – SGK) :
- + Trao đổi kiến thức về kiến trúc thời Trần.
- + Phân loại tư liệu, hình ảnh về kiến trúc thời Trần trong ĐDDH, SGK.
- HS trả lời câu hỏi :
- + Thế nào là kiến trúc cung đình và kiến trúc Phật giáo ?
- + Hình ảnh nào thuộc kiến trúc cung đình, kiến trúc Phật giáo ?
- GV yêu cầu HS phân loại và gắn các hình ảnh kiến trúc cung đình, kiến trúc Phật giáo vào hai cột trên bảng, sau đó nhận xét theo thực tế.

Kiến trúc cung đình	Kiến trúc Phật giáo



– Các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và đóng góp ý kiến.

– GV tóm tắt bổ sung (HS có thể ghi thông tin vào vở) :

+ Về kiến trúc cung đình :

- Nhà Trần tiếp thu toàn bộ di sản kiến trúc cung đình của triều Lí, đó là kinh thành Thăng Long. Tuy nhiên, sau ba lần quân Nguyên – Mông xâm lược, kinh thành Thăng Long bị tàn phá nặng nề và đã được xây dựng lại nhưng đơn giản hơn.

- Khu cung điện Thiên Trường (Nam Định) là quê hương của các vua Trần được xây dựng mới. Ngoài ra, nhà Trần còn xây dựng khu lăng mộ nổi tiếng như lăng mộ Trần Thủ Độ (Thái Bình), khu lăng mộ An Sinh (Quảng Ninh), nơi chôn cất và thờ các vua Trần.

+ Về kiến trúc Phật giáo :

- Nhiều ngôi chùa tháp nổi tiếng được xây dựng như chùa Phổ Minh (Nam Định), tháp Bình Sơn (Vĩnh Phúc), các chùa ở núi Yên Tử, chùa Bối Khê (Hà Tây),... thể hiện vẻ uy nghi, bề thế trong kiến trúc.

- Do đặc điểm của xã hội cuối thời Trần có nhiều biến động (đặc biệt là sau cuộc chiến tranh với Chiêm Thành, nổ ra nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân,...), dân chúng nảy sinh tâm lí dựa vào thần quyền ; vì vậy kiến trúc chùa làng phát triển, được xây dựng để kết hợp thờ Phật với thờ Thần.

– GV nêu câu hỏi để HS suy nghĩ :

Kiến trúc thời nhà Trần có điểm gì giống và khác so với kiến trúc thời nhà Lí ?

3. Tìm hiểu nghệ thuật điêu khắc, trang trí đồ gốm



– GV yêu cầu HS tìm hiểu tư liệu, tranh ảnh, đọc Bài 1 (mục II.2, trang 80 – SGK). Trao đổi tư liệu, hình ảnh về điêu khắc và trang trí thời Trần, để nhận xét và trả lời câu hỏi :

- + Sự gắn kết của điêu khắc và trang trí trên công trình kiến trúc thời Trần được biểu hiện như thế nào ?
- + Nêu nét riêng biệt của chạm khắc thời kì này qua một số tác phẩm tiêu biểu.
- + Nêu cảm nhận về bố cục tạo hình trên một số tác phẩm điêu khắc và trang trí.
- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.
- GV tóm tắt, bổ sung về nghệ thuật điêu khắc :

+ Tượng tròn :

- Phật giáo thời Trần phát triển, vì vậy nhiều tượng Phật được tạo bằng chất liệu đá và gỗ (do khí hậu và chiến tranh, nhiều pho tượng hiện nay không còn).
- Một số pho tượng đá ở lăng mộ (tượng quan hầu, tượng các con thú ở lăng Trần Hiến Tông, Đông Triều, Quảng Ninh; tượng Sư tử ở chùa Thông, Thanh Hoá) : bề rộng ở một số di tích thời Trần như Chùa Dâu (Bắc Ninh), khu lăng mộ An Sinh (Quảng Ninh), với cách tạo hình khoẻ khoắn, mạch lạc, đơn giản về hình khối, phản ánh rõ nét nghệ thuật tạc tượng thời Trần.

+ Chạm khắc trang trí :

- Chạm khắc chủ yếu để trang trí, làm cho công trình kiến trúc đẹp hơn.
- Chạm khắc gỗ (cảnh nhạc công, người chim, hình rồng ở chùa Thái Lạc, Hưng Yên), trang trí bề đá hoa sen được khắc nổi hoặc khắc chìm... khá phổ biến trong thời kì này.

Nhìn chung : điêu khắc và chạm khắc trang trí trong mỹ thuật thời Trần không tách rời kiến trúc.

+ Nghệ thuật gốm :

- Đồ gốm gia dụng thời Trần phát triển, phục vụ quảng đại quần chúng nhân dân.
- Gốm thời Trần có xương dày, thô và nặng hơn so với gốm thời Lí.
- Nét vẽ trên các sản phẩm gốm khoáng đạt, không gò bó nói lên tính phóng khoáng của nghệ nhân làm gốm.
- Đặc biệt gốm hoa nâu và hoa lam được chế tác ở thời kì này.
- Hoạ tiết trang trí chủ yếu là các hình hoa sen, hoa cúc cách điệu.

1. Kiến thức chung về mỹ thuật thời Trần



- Các nhóm thảo luận một số nội dung (đã được GV gợi ý ở hoạt động *Hình thành kiến thức*) ; trả lời câu hỏi thông qua Phiếu bài tập.
- + Bối cảnh xã hội thời nhà Trần có gì khác biệt với bối cảnh xã hội cuối thời nhà Lí ? Điều này ảnh hưởng như thế nào tới lĩnh vực văn học nghệ thuật, đặc biệt là mỹ thuật thời Trần ?
- + Kiến trúc thời nhà Trần có điểm gì giống và khác so với kiến trúc thời nhà Lí ?
- + Hãy tìm sự khác biệt giữa hình tượng con rồng thời Trần với con rồng thời Lí.

PHIẾU BÀI TẬP

NỘI DUNG	THỜI TRẦN	THỜI LÍ	NHẬN XÉT
1. Bối cảnh xã hội và những ảnh hưởng tới văn học nghệ thuật			
2. Kiến trúc			
3. Hình tượng con rồng			
4. Nhận xét chung			



2. Một số công trình mỹ thuật tiêu biểu

– GV yêu cầu HS tìm hiểu đặc trưng mỹ thuật thời Trần thông qua các công trình kiến trúc, lăng mộ, những tác phẩm điêu khắc (Bài 8 : Một số công trình mỹ thuật thời Trần (1226 – 1400), trang 96 – SGK)

– HS thực hiện Bài tập mô tả :

Công trình nghệ thuật	Địa danh công trình	Mô tả (kích thước, chất liệu, phong cách tạo hình...)	Loại hình mỹ thuật
Tháp Bình Sơn			
Khu lăng mộ An Sinh			
Tượng hổ ở lăng Trần Thủ Độ			
Chạm khắc “Tiên nữ dâng hoa” ở chùa Thái Lạc			

– Nêu một số đặc điểm của mỹ thuật thời Trần.



GV yêu cầu một số nhóm HS lên báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung. GV nêu nhận xét về đặc điểm của mỹ thuật thời Trần.

Đặc điểm của mỹ thuật thời Trần :

- + Mỹ thuật thời Trần có vẻ đẹp khỏe khoắn, phóng khoáng, đã biểu hiện được sức mạnh, lòng tự hào và tự tôn dân tộc.
- + Mỹ thuật thời Trần kế thừa tinh hoa từ mỹ thuật thời Lí, nhưng dung dị, đôn hậu và chất phác hơn.
- + Mỹ thuật thời Trần tiếp nhận một số yếu tố nghệ thuật của các nước láng giềng nên đã bổ sung làm giàu hơn cho nền nghệ thuật dân tộc.

1. Tìm hiểu hoạ tiết trang trí thời Trần



- Tìm hiểu màu sắc, độ đậm nhạt một số hoạ tiết thời kì này (trên mẫu vật, tranh ảnh), lựa chọn và chép lại mẫu hoạ tiết phục vụ bài trang trí.
- Quan sát các mẫu chạm khắc, cảm nhận vẻ đẹp sinh động của đường nét cũng như độ nông – sâu của nét chạm khắc đã tạo nên giá trị nghệ thuật cho tác phẩm.



- Trao đổi với các bạn trong nhóm về cách vận dụng hoạ tiết trang trí cho phù hợp với đối tượng trang trí.
- So sánh các hoạ tiết đã tạo (từ bài học trước) với hoạ tiết dân tộc, nêu bài học kinh nghiệm.

2. Tính hiện thực trong mỹ thuật thời Trần



- GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ trả lời :
 - + Vì sao nói mỹ thuật thời Trần giàu chất hiện thực hơn mỹ thuật thời Lí ?
 - + Điều này đã tạo nên đặc điểm gì của mỹ thuật thời Trần ?

Lưu ý : Đây là câu hỏi khó, HS có thể chưa trả lời được ngay, GV cần dẫn dắt, gợi mở, nêu ví dụ minh hoạ về bối cảnh kinh tế - chính trị - xã hội của các vương triều phong kiến, giúp HS kết nối thông tin, tìm logic... để hình thành tư duy phản biện. Sau đó, GV tiếp tục nêu vấn đề :

- + Thông qua các hình tượng nghệ thuật, người xem có thể hiểu được bối cảnh xã hội hay không ? Vì sao ?
- + Những hình ảnh như cảnh nhạc công, người chim, hình rồng ở chùa Thái Lạc, Hưng Yên,... có giải thích được chất hiện thực trong nghệ thuật tạo hình thời kì này hay không ?

E**HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

- Tìm hiểu thông tin về mỹ thuật thời Trần từ cuộc khai quật Hoàng thành Thăng Long.
- Sưu tầm thêm các hoạ tiết là hoa sen, hoa cúc,... tạo ngân hàng hình ảnh phục vụ học tập.
- Sưu tập thông tin về đình làng cổ Việt Nam, tìm hiểu giá trị nghệ thuật điêu khắc trong kiến trúc.
- Từ thông tin đã biết về nghệ thuật điêu khắc trong kiến trúc thời Lí, thời Trần, liên hệ với kiến trúc đình làng, chùa chiền ở địa phương, hãy tự lập bảng so sánh và rút ra kết luận.



- Tạo chuyên đề cá nhân (ví dụ : chuyên đề về *Kiến trúc cổ quê hương*), tìm hiểu thông tin từ người thân, gia đình, cộng đồng về những ngôi chùa cổ ở địa phương, ghi chép và hoàn thiện nội dung.

Bài 2**VẼ TRANH TRÒ CHƠI DÂN GIAN (2 tiết)****A****HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

- GV có thể tổ chức trò chơi dân gian cho HS : kéo co, nhảy dây, chơi ô ăn quan, chơi thả diều...
- GV cũng có thể tổ chức cho HS quan sát bố cục một số bức chạm khắc dân gian, ý tưởng tạo hình, những trò chơi dân gian được thể hiện trên một số tác phẩm nghệ thuật ở đình, chùa tại địa phương... hoặc trên tư liệu tranh ảnh để nhận thấy bố cục chặt chẽ, ý tưởng phong phú của mỹ thuật thời Trần, khuyến khích HS vận dụng hiểu biết để vẽ tranh.

1. Tìm chọn nội dung đề tài



- Tìm hiểu về sự khác biệt giữa các trò chơi dân gian với trò chơi hiện đại.
- Liệt kê tên các trò chơi dân gian. Có thể vận dụng những bài hát đồng dao để khai thác nội dung trò chơi.

GV lưu ý HS :

- + Trò chơi dân gian bắt nguồn từ cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của nhân dân lao động, nó đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của con người.
- + Trò chơi dân gian thể hiện rõ tính vùng miền, phù hợp với điều kiện địa lí và phong tục tập quán địa phương.
- + Một số trò chơi dân gian : Đấu vật, Múa rồng, Chơi ô ăn quan, Rồng rắn lên mây, Bịt mắt bắt dê, Thả diều,... được nhân dân yêu thích và lưu truyền tới ngày nay.



- GV yêu cầu HS tìm nội dung ý tưởng phù hợp với các trò chơi dân gian (ví dụ : Chơi ô ăn quan ; Bịt mắt bắt dê ; Thả diều,...) ; trao đổi với bạn về lựa chọn ý tưởng của mình.
- Tham khảo tranh vẽ của các họa sĩ : Nguyễn Phan Chánh, Lê Phàn, tranh dân gian và tranh vẽ của thiếu nhi về đề tài này (trang 138 – SGK).

2. Cách vẽ



- GV yêu cầu HS tìm hiểu cách vẽ trong SGK (trang 139) ; tham khảo cách vẽ của tranh dân gian, cách thức xây dựng bố cục, tạo hình khối khối của mỹ thuật thời Trần,... để :

- + Xác định trò chơi định vẽ (vẽ trò chơi dân gian nào)
- + Tìm bố cục (mảng hình chính, phụ)
- + Vẽ hình vào mảng (mảng hình nào là chính)
- + Vẽ màu cho phù hợp với nội dung (màu tươi sáng, phù hợp với nội dung trò chơi)
- *Lưu ý* : Cảnh quan cần thích hợp với mỗi trò chơi ; cần lựa chọn hình ảnh phù hợp với trò chơi định vẽ.

C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP



- Vẽ một bức tranh về đề tài *Trò chơi dân gian*.
- Khổ giấy A3 hoặc A4.
- Chất liệu, màu sắc : tự chọn. Có thể xé dán hoặc ghép các chất liệu trong quá trình thực hành.

D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Tìm hiểu mối liên hệ giữa trò chơi với đặc thù vùng miền (điều kiện địa lí, thời tiết, phong tục tập quán địa phương...), bổ sung nhận thức, trau dồi vốn sống.
- Có thể vận dụng phong cách thể hiện dân gian, chất liệu dân gian, thể hiện nội dung trò chơi dân gian... để tạo sự đồng nhất cho bức tranh. Hoặc vận dụng cách vẽ và khai thác vào một nội dung trò chơi khác để vẽ, xé dán, nặn tạo hình về một trò chơi dân gian theo nhóm.

E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG



- Trao đổi thông tin với bạn bè, người thân, cộng đồng, tìm hiểu về các trò chơi truyền thống của địa phương (thời gian tổ chức trò chơi, ý nghĩa của trò chơi, cách chơi...).
- Thực hiện các hoạt động ngoại khoá theo chủ đề :

+ Phối hợp với đoàn thể, tổ chức các trò chơi dân gian trong dịp lễ hội tại địa phương, các ngày Tết thiếu nhi ; trong trường học, sinh hoạt Sao nhi đồng,... tạo không gian vui chơi lành mạnh trong cộng đồng.

+ Tham gia các hoạt động trò chơi dân gian khi có yêu cầu. Có thể góp ý xây dựng để trò chơi hấp dẫn và an toàn hơn.

V - HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP, ĐÁNH GIÁ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

A. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP

Câu hỏi ôn tập

Câu 1 :

1. Khi đề cập đến mỹ thuật thời Trần, có ý kiến cho rằng “*Mỹ thuật thời Trần phát triển trong điều kiện thuận lợi, vì mối quan hệ với quần chúng đã cởi mở hơn, gần gũi với nhân dân lao động hơn, nên mỹ thuật thời Trần giàu chất hiện thực hơn mỹ thuật thời Lí và cách tạo hình khoẻ khoắn hơn...*”

Em có đồng ý với quan điểm trên không ?

2. Hãy so sánh hình ảnh con rồng của thời Trần với thời Lí để rút ra những nhận xét và đặc điểm diễn tả.

3. Tìm đặc điểm riêng của mỹ thuật thời Trần.



Rồng (thời Trần)



Rồng (thời Lí)

Câu 2 : Bằng hiểu biết của mình, em hãy chứng minh nhận định : “*Mỹ thuật thời Trần thực tế là sự nối tiếp và phát triển của mỹ thuật thời Lí*”.

Câu 3 : Em hãy giới thiệu đôi nét để bạn bè và mọi người biết về Tháp chùa Phổ Minh (Nam Định) và Chùa Bối Khê (Hà Tây).



Tháp chùa Phổ Minh



Chùa Bối Khê

Câu 4 : Điều khắc, trang trí và đồ gốm thời Trần có những thành tựu nào ? Hãy kể tên các hiện vật mà em đã biết ở thời kì này.

B. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức và nội dung đánh giá của HS (tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau)



– GV gợi ý để HS tự xác định yêu cầu và xếp loại đánh giá thông qua các tiêu chí đánh giá đã được xây dựng.

– GV hướng dẫn HS đánh giá lẫn nhau về kết quả học tập thể hiện trên sản phẩm; về năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn theo các mức độ A, B, C, D.

2. GV đánh giá



– Dựa trên yêu cầu của bài học, đánh giá :

+ Sản phẩm của HS.

+ Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tế.

+ Sự say mê, yêu thích, tinh thần học tập và sáng tạo của HS.

– Ý thức tham gia các hoạt động học tập trong nhóm.

C. HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC



Các nhóm HS lựa chọn một trong số các hoạt động sau :

- Cùng tìm kiếm và sưu tầm bài viết, tranh ảnh liên quan đến mỹ thuật dân gian (các công trình kiến trúc, chùa chiền, tượng,...).
- Trao đổi với bạn bè những phát hiện của mình về di tích lịch sử địa phương, các công trình kiến trúc cổ...
- Cùng chia sẻ thông tin, tranh ảnh, hoàn thiện bộ sưu tập về mỹ thuật dân tộc.
- Tạo tập san, trang thông tin, tuyên truyền về mỹ thuật dân tộc, cũng như hoạt động bảo vệ di sản nghệ thuật trong cộng đồng.
- Tạo hình (nặn, xé dán, vẽ tranh, tạo con rối, tò he) có chủ đề về trò chơi dân gian.

CHỦ ĐỀ 3 : ĐỒ VẬT TRONG GIA ĐÌNH

(4 tiết)

I - MỤC TIÊU

- Thực hiện được vẽ đồ vật theo các bước cơ bản.
- Vẽ được đồ vật rõ đặc điểm ; sát với cấu trúc, tỉ lệ.
- Vẽ được tranh tĩnh vật màu (lọ, hoa và quả) gần giống mẫu.
- Cảm thụ được vẻ đẹp màu sắc, đậm nhạt, bố cục, đường nét,... của tranh tĩnh vật.
- Hình thành thói quen tìm hiểu tranh tĩnh vật khi có điều kiện tiếp xúc với tác phẩm.

II - NỘI DUNG

- *Chủ đề gồm các bài và hoạt động (dựa theo chương trình, SGK) :*
- + Bài 1 : Vẽ âm tích và cái bát (cái chén) – Vẽ đen trắng (Bài 23, bài 24 – SGK)
- + Bài 2 : Lọ hoa và quả (Vẽ màu) (Bài 11, bài 12 – SGK)
- + Hoạt động ôn tập, đánh giá và phát triển năng lực của chủ đề.
- *Kiến thức HS đã biết liên quan đến chủ đề:*
- + Màu sắc (MT 6).
- + Cách vẽ theo mẫu (MT 6).
- + Hệ thống bài *Vẽ theo mẫu* ở tiểu học, *Vẽ theo mẫu* ở lớp 6, lớp 7.
- + Các bài *Xem tranh tĩnh vật* ở tiểu học.

III - CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV

- Tranh tĩnh vật của họa sĩ và thiếu nhi.
- Mẫu vật âm tích và cái bát (hoặc đồ vật tương đương) ; lọ hoa và quả.
- Quy trình hướng dẫn vẽ theo mẫu, vẽ màu.
- Giấy, màu.
- SGK, SGV.

2. Chuẩn bị của HS

Nhóm/cá nhân chuẩn bị :

- Đồ vật mẫu ; hoa và quả theo yêu cầu bài học.
- Sưu tầm tranh tĩnh vật yêu thích.
- SGK.
- Bút, màu, giấy vẽ...

IV - TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Bài 1

ĐỒ VẬT CÓ DẠNG HÌNH CẦU VÀ HÌNH TRỤ - VẼ ĐEN TRẮNG (2 tiết)

A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Bày mẫu



- GV yêu cầu HS sử dụng mẫu đã chuẩn bị :
- + Lựa chọn mẫu và bày mẫu theo nhóm.
- + Quyết định số lượng mẫu cho phù hợp với số thành viên trong nhóm, hoặc tùy điều kiện, có thể bày một mẫu cho cả nhóm.
- HS bàn bạc, trao đổi và chủ động bày mẫu sao cho đẹp.

B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Tìm hiểu nhóm mẫu



- GV yêu cầu HS quan sát kĩ nhóm mẫu và nêu nhận xét về :
- + Bố cục nhóm mẫu.
- + Vị trí của mỗi đồ vật (Vật nào đứng trước ? Vật nào đứng sau ?).

- + Đặc điểm, cấu tạo, khối cơ bản của mỗi đồ vật.
- + So sánh tỉ lệ của bát với âm tích và tỉ lệ các bộ phận của âm tích, bát.
- + Nguồn sáng chiếu vào vật mẫu.
- Các nhóm thảo luận, báo cáo kết quả với GV (ý kiến của nhóm).
- GV góp ý, bổ sung để HS có nhận thức đúng về nhóm mẫu.
- GV động viên, khuyến khích những HS có nhiều nhận xét đúng về mẫu.

2. Tìm hiểu đậm nhạt của mẫu



- GV yêu cầu HS quan sát mẫu (theo vị trí ngồi) để nhận biết hướng ánh sáng chiếu vào mẫu, và tìm hiểu :
 - + Đậm nhạt trên bề mặt âm tích và cái bát (Chỗ nào đậm nhất ? Chỗ nào sáng nhất ?)
 - + Sự thay đổi của ánh sáng chuyển từ đậm sang nhạt như thế nào (Ánh sáng chuyển nhẹ trên bề mặt đồ vật hay rõ ràng, khúc chiết ?)
 - + Quan sát *Hình 2 a, b* trang 136 – SGK.
- HS trao đổi, thảo luận và trình bày ý kiến trước lớp.
- GV lưu ý HS :

+ *Bày mẫu*

• Mẫu bày cần có vật đứng trước, vật đứng sau ; có độ cao, thấp khác nhau. Các mẫu sắp xếp cạnh nhau không nên có kích thước bằng nhau. Đồ vật trong nhóm mẫu nên khác nhau về khối cơ bản.

- Chú ý tới tương quan ánh sáng của nhóm mẫu.

+ *Đậm nhạt của mẫu*

• Đồ vật có hình khối trụ và khối cầu thì mức độ chuyển tiếp giữa đậm và sáng uyển chuyển hơn đồ vật được tạo từ khối hộp.

- Đậm nhạt của mẫu phụ thuộc vào màu sắc, chất và nguồn sáng chiếu vào mẫu.
- Diễn tả đúng đậm nhạt của mẫu sẽ tạo được không gian của nhóm mẫu.

3. Cách vẽ



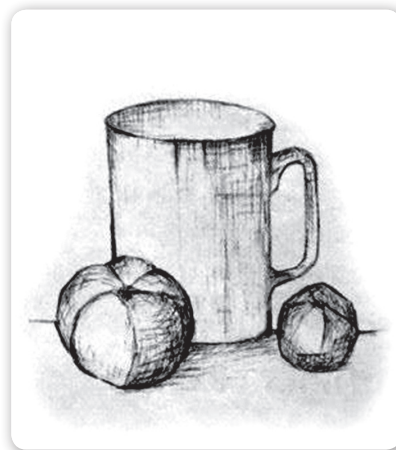
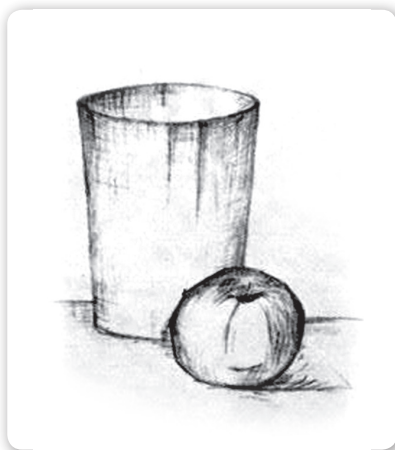
– Trên cơ sở kiến thức HS đã học (phương pháp thực hiện bài vẽ theo mẫu), GV cho HS quan sát hình minh họa cách vẽ (Hình 2, 3, trang 83 và hình 1, trang 82 SGK MT7) để củng cố thêm cách vẽ. Đặt câu hỏi để củng cố kiến thức :

- + Về quan sát, nhận xét mẫu.
- + Các bước tiến hành bài vẽ theo mẫu.
- + Vai trò của đậm nhạt trong theo mẫu.

– Tuy nhiên cần lưu ý :

+ Tỷ lệ khung hình chung, khung hình riêng cũng như hình dáng của các mẫu sẽ không giống nhau, vì còn phụ thuộc vào vị trí ngồi của người vẽ (tham khảo Hình 2, trang 135, SGK).

+ Mẫu có nhiều chi tiết, cần so sánh, đối chiếu ngang, dọc để tìm tỷ lệ của các bộ phận (miệng, vai, vòi ăm tích).



Một số bài vẽ đồ vật trong gia đình

C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Vẽ cái ăm tích và cái bát



– Tham khảo bài mẫu ; quan sát hình minh họa hướng dẫn cách vẽ.

- Vẽ cái ấm tích và cái bát (hoặc mẫu có dạng tương đương).
- Khổ giấy A3 hoặc A4.
- Yêu cầu : Vẽ hình và các độ đậm nhạt cơ bản (có gọi không gian xung quanh mẫu).

D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Quan sát các đồ vật có dạng tương đương, tìm hiểu cấu trúc tạo hình, khối, độ đậm nhạt... của đồ vật.
- Tìm các đồ vật và một số khối cơ bản, chủ động sắp đặt để tạo bố cục đẹp, rèn mắt quan sát.



E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

- Tạo danh mục các đồ vật cùng được hình thành từ khối cơ bản, nêu nhận xét. Ví dụ : Nhận xét về các đồ vật được tạo từ khối trụ (như cái phích, hộp sữa, bình đựng nước...) : có dáng vẻ vững chãi, tạo cảm giác chắc chắn, đáy và thân thường bằng nhau...
- Kết hợp vỏ hộp, lon bia,... (sau sử dụng), vẽ màu, thêm chi tiết, để tạo sản phẩm trang trí góc học tập.

Bài 2

VẼ LỘ HOA VÀ QUẢ - VẼ MÀU (2 tiết)

A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Tìm hiểu tranh tĩnh vật



- GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi sau :
 - + Tranh tĩnh vật (màu) khác với Vẽ theo mẫu ở điểm nào?
 - + Chia sẻ với bạn về tranh đã sưu tầm. Nêu cảm nghĩ về một bức tranh tĩnh vật mà em thích nhất.

– GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tìm tranh tĩnh vật* :

Chuẩn bị một số tranh có các thể loại khác nhau, yêu cầu HS chia thành các đội, phân loại và tìm tranh tĩnh vật. Đội nào tìm đúng, tìm nhanh và tìm được số lượng tranh tĩnh vật nhiều là đội chiến thắng.

B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Bài mẫu



HS chủ động bày mẫu theo cá nhân/nhóm/lớp, cùng trao đổi và góp ý.

2. Quan sát nhận xét



– GV yêu cầu HS quan sát tranh tĩnh vật qua ĐDDH và trả lời câu hỏi :

+ Tranh vẽ những gì ? Màu sắc thế nào ?

+ Tranh tĩnh vật có gì khác với các thể loại tranh đề tài ?

+ Tranh tĩnh vật thường được sử dụng như thế nào ?

– Các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi. GV tóm tắt, bổ sung :

+ Tranh tĩnh vật thường vẽ những vật ở dạng tĩnh như : đồ vật, hoa, quả...

+ Tranh tĩnh vật gần gũi với đời sống, với thiên nhiên, thường treo trong phòng ở, nơi làm việc,... tạo cho căn phòng thêm đẹp, trang trọng, lịch sự...

– GV yêu cầu HS quan sát nhóm mẫu để nhận biết :

+ Đặc điểm của mẫu : lọ hoa, quả.

+ Tỷ lệ phần hoa với phần lọ.

+ Chiều cao và chiều rộng nhất của nhóm mẫu.

+ Vị trí của lọ.

+ Màu sắc, đậm nhạt của lọ, hoa và quả.

– Các nhóm trao đổi, thảo luận và phát biểu ý kiến về mẫu của nhóm, các nhóm khác tham gia ý kiến.

– Sau khi HS trình bày ý kiến, GV tóm tắt, bổ sung cho phù hợp với thực tế của mẫu.

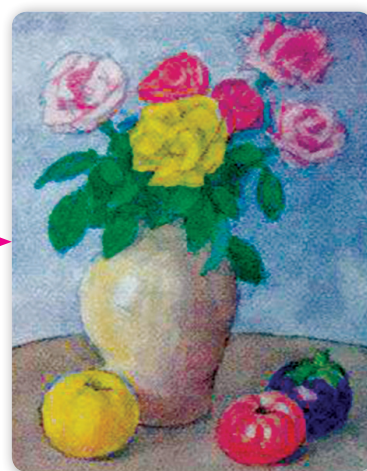
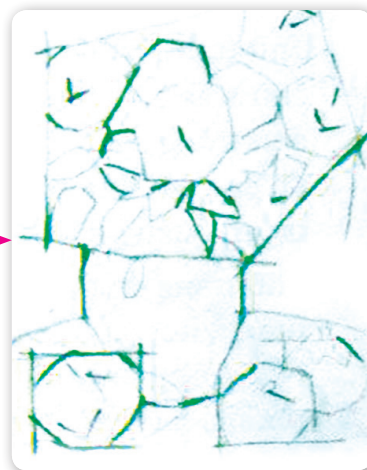
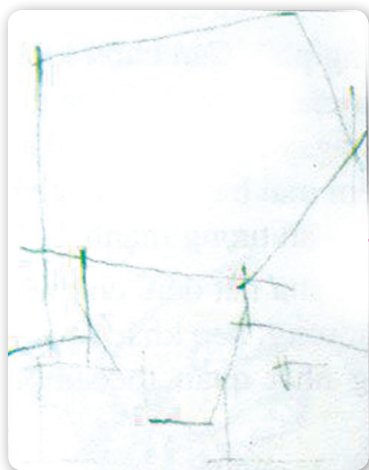
3. Tìm hiểu cách vẽ hình



Cách vẽ của các bài *Vẽ theo mẫu* tương đối giống nhau, vì vậy, GV chủ động cho HS phát biểu về cách vẽ trên cơ sở hiểu biết đã có.

– Tham khảo hình hướng dẫn cách vẽ trong SGK, bài 12 và bài 13.

– Trao đổi thảo luận về cách vẽ hình.



Gợi ý cách vẽ lọ hoa và quả

4. Tìm hiểu cách vẽ màu



Trao đổi, thảo luận về vẽ màu (trên cơ sở của mẫu). Lưu ý :

- + Nhìn mẫu để tìm hoà sắc chung và các độ đậm nhạt.
- + Tìm và vẽ các mảng màu (nên vẽ các mảng màu lớn trước, mảng nhỏ sau).
- + Tìm tương quan giữa các màu để màu sắc không tách biệt.
- + Điều chỉnh độ đậm nhạt sao cho giống mẫu.

C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP



– HS lựa chọn mẫu theo ý thích, ngồi vẽ theo nhóm/cá nhân :

- + Vẽ hình nhóm mẫu.
- + Lựa chọn chất liệu màu theo khả năng : màu sáp, màu bột, màu dạ...
- + Khổ giấy A3 hoặc A4.
- Yêu cầu : Vẽ hình và màu, hoàn thành bức tranh tĩnh vật.

D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



– Tìm hiểu cách thể hiện khác nhau về phong cách, vẽ màu, cách sắp xếp bố cục, lựa chọn hoa quả, đồ vật... ở các bức tranh tĩnh vật, bổ sung nhận thức.

– So sánh tranh tĩnh vật với ảnh chụp tĩnh vật (hoa quả, đồ vật). Cảm thụ và phát biểu ý kiến riêng.

– Sử dụng chất liệu : vẽ màu, xé dán, đất nặn hoặc phối hợp các chất liệu, tự sắp xếp các đồ vật theo ý thích tạo bức tranh tĩnh vật trang trí gia đình (có thể chỉ vẽ đen trắng).

E**HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

- Quan sát hoa quả bốn mùa tìm đặc điểm riêng của chúng, phục vụ học tập.
- Sưu tầm tranh tĩnh vật, tạo chuyên đề về tranh tĩnh vật theo mùa, theo đặc thù vùng miền, thực hiện ý tưởng tìm hiểu bốn mùa trên quê hương qua tranh tĩnh vật.



- Chia sẻ với bạn bè, người thân những bức tranh tĩnh vật đã sưu tầm.
- Khơi gợi niềm tự hào về quê hương thông qua các sản phẩm tự nhiên.
- Hướng dẫn các em nhỏ sử dụng các nguyên liệu như: hoa, lá (đã sấy khô), đất sét, mo cau, sỏi, các loại hạt... để tạo tranh tĩnh vật.

V - HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP, ĐÁNH GIÁ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

A. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP

Câu hỏi ôn tập

Câu 1 : Tranh tĩnh vật thường vẽ gì ? Phân biệt sự khác nhau giữa tranh tĩnh vật với các loại tranh phong cảnh, tranh sinh hoạt, tranh chân dung.

Câu 2 : Những tranh nào dưới đây thuộc thể loại tranh tĩnh vật ?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



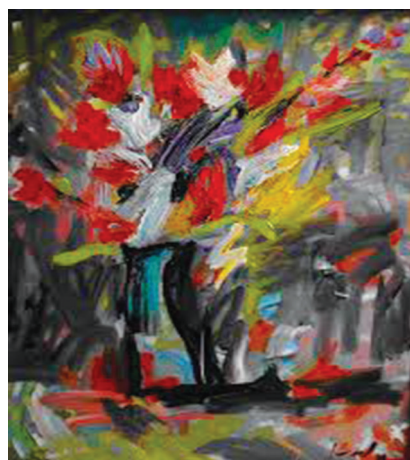
Hình 4

Câu 3 : Quan sát ba bức tranh tĩnh vật dưới đây



Tranh tĩnh vật

(Nguồn : Website của Lê Thị Hoàng Tâm và Thư viện tư liệu giáo dục)



Tĩnh vật

(Tranh của Đặng Việt Cường)

- Hãy chia sẻ suy nghĩ của mình về ba bức tranh tĩnh vật với bạn bè, người thân.
- Tự vẽ một tranh tĩnh vật theo ý thích.

B. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức và nội dung đánh giá của HS (tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau)



– GV gợi ý để HS tự xác định yêu cầu và xếp loại đánh giá thông qua các tiêu chí đánh giá đã được xây dựng.

– GV hướng dẫn HS đánh giá lẫn nhau về kết quả học tập thể hiện trên sản phẩm; về năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn theo các mức độ A, B, C, D.

2. GV đánh giá



– Dựa trên yêu cầu của bài học, đánh giá :

+ Sản phẩm của HS.

+ Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tế.

+ Sự say mê, yêu thích, tinh thần học tập và sáng tạo của HS.

– Ý thức tham gia các hoạt động học tập trong nhóm.

C. HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC



Các nhóm HS lựa chọn một trong hai hoạt động sau :

– Tìm kiếm và sưu tầm bài viết, tranh ảnh liên quan đến tác giả, tác phẩm về tranh tĩnh vật. Hoàn thiện bộ sưu tập, tập san có chủ đề về tranh tĩnh vật.

– Tìm hiểu vẻ đẹp về màu sắc, kiểu dáng hoa quả trong thực tế và trên tranh vẽ. Viết cảm nhận cá nhân về màu sắc trong thiên nhiên và màu sắc trong tranh vẽ. Hoặc có thể vẽ một bức tranh tĩnh vật, treo trong gia đình, góc học tập,...

CHỦ ĐỀ 4 : CUỘC SỐNG TRONG MẮT EM

(4 tiết)

I - MỤC TIÊU

- Biết thêm về những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của đất nước Việt Nam.
- Biết cách quan sát, khai thác vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống.
- Vẽ được tranh phong cảnh, tranh về đề tài cuộc sống quanh em có bố cục màu sắc hài hoà.
- Trân trọng, yêu quý những di sản văn hoá lịch sử, cảnh đẹp của quê hương, đất nước và hoạt động hằng ngày diễn ra xung quanh.

II - NỘI DUNG

- Chủ đề gồm những bài và hoạt động sau (dựa vào chương trình, SGK) :
 - + Bài 1 : Vẽ tranh phong cảnh (Bài 4, 10)
 - + Bài 2 : Vẽ tranh đề tài “Cuộc sống quanh em” (Bài 27)
 - + Hoạt động ôn tập, đánh giá và phát triển năng lực ở chủ đề.
- Kiến thức HS đã biết liên quan đến chủ đề :
 - + Văn học : Cách tìm nội dung đề tài qua văn miêu tả.
 - + Âm nhạc : Qua các bài hát trong chương trình âm nhạc lớp 6, 7 (*Đất nước tươi đẹp sao ; Mái trường mến yêu ; Đi cấy ; Niềm vui của em,...*)
 - + Mỹ thuật : Cách vẽ tranh đề tài (lớp 6, bài 5) ; Quê hương em (Lớp 6, bài 33, 34) ; Đề tài tự do (Lớp 6, bài 17).

III - CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV

- Bộ ảnh, tranh về các hoạt động hằng ngày diễn ra xung quanh chúng ta.
- SGK, SGV, sách tham khảo về Phạm Viết Song – Nxb Giáo dục.
- Các phương tiện trình chiếu, băng hình (nếu có điều kiện).
- Các biểu bảng, bộ câu hỏi cần thiết phục vụ cho bài dạy.

2. Chuẩn bị của HS

- SGK MT7
- Bộ tranh ảnh sưu tầm liên quan đến bài học
- Bút màu, giấy vẽ, tẩy,...
- Những bài hát liên quan đến hoạt động diễn ra xung quanh các em.

IV - TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Bài 1

VỀ TRANH PHONG CẢNH (2 tiết)



A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

– HS có thể quan sát hình ảnh phong cảnh từ băng hình, tranh, ảnh,... suy nghĩ và trả lời câu hỏi.





- + Hình ảnh thể hiện phong cảnh gì ? Đặt tên cho những phong cảnh đó.
- + Trong những hình ảnh trên, hình ảnh nào là chính : phong cảnh hay hoạt động của con người ?
- + Nêu cảm nhận của em về phong cảnh ở mỗi vùng miền.
- GV nhấn mạnh :

Cảnh đẹp đất nước không chỉ là những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng mà còn là những phong cảnh đẹp của vùng trung du, đồng bằng, miền núi. Thậm chí những ngõ nhỏ, phố nhỏ quen thuộc, con đường hằng ngày em đến trường... cũng có thể là những phong cảnh đẹp.

B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Tìm hiểu nội dung đề tài



Thảo luận trong nhóm theo các gợi ý :

- + Hãy kể những phong cảnh mà em đã biết và để lại cho em nhiều ấn tượng nhất.
- + Mô tả một cảnh mà em yêu thích.
- + Muốn thể hiện cảnh đó trong tranh thì cần chọn hình ảnh cụ thể nào.

- Nhóm tham gia ý kiến và chia sẻ thêm với mỗi đề xuất. GV có thể tham gia góp ý với các nhóm. GV mời một nhóm lên trình bày, các nhóm khác tham gia đóng góp ý kiến.
- Trên cơ sở nội dung đề tài của các nhóm, GV hướng dẫn :

+ Các hình ảnh : núi sông, nhà cửa, đồng ruộng, rừng cây, biển cả,... đều có thể vẽ thành tranh phong cảnh. Tranh phong cảnh được chia như sau :

- Phong cảnh thành thị : nhà cửa, phố phường, xe cộ, cây cối,...
- Phong cảnh nông thôn : nhà cửa, cây cối, vườn, ao hồ, đồng ruộng, con vật,...
- Ngoài ra còn có cảnh đặc trưng cho từng vùng miền: đồi núi trung du, sông biển ; cảnh nông thôn miền Bắc, miền Nam...

+ Trong tranh phong cảnh, vẽ cảnh là chính ; người, vật là phụ (người, con vật được vẽ thêm để giúp cho phong cảnh trở nên sinh động hơn).

2. Tìm hiểu cách vẽ tranh phong cảnh



- Mỗi nhóm ôn lại và đưa ra cách vẽ tranh (cùng thảo luận trong nhóm, chia sẻ với các nhóm khác).
- GV bổ sung, kết luận thêm :

+ Các bước tiến hành vẽ tranh phong cảnh cũng giống như các bước tiến hành bài vẽ tranh. Cụ thể :

- Chọn cảnh – cắt cảnh : Tìm chọn góc cảnh có bố cục đẹp, hình ảnh điển hình để vẽ.
- Thể hiện : Vẽ phác hình toàn cảnh. Vẽ mảng chính, mảng phụ.
- Vẽ màu theo màu sắc thiên nhiên và cảm xúc của người vẽ.

+ Hoàn thiện tranh :

Khi vẽ tranh phong cảnh, cần chú ý tới các hình ảnh thể hiện đặc trưng :

- Cảnh nông thôn
- Cảnh thành thị
- Công viên, đường phố, làng quê, miền núi, miền biển...

+ Tìm giới hạn cảnh định thể hiện trong một khung cảnh nhất định gọi là cắt cảnh/ tìm bố cục (cần phải có mảng chính, phụ).

+ Vẽ toàn cảnh đến chi tiết.

+ Màu sắc có đậm, nhạt.

C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Vẽ tranh

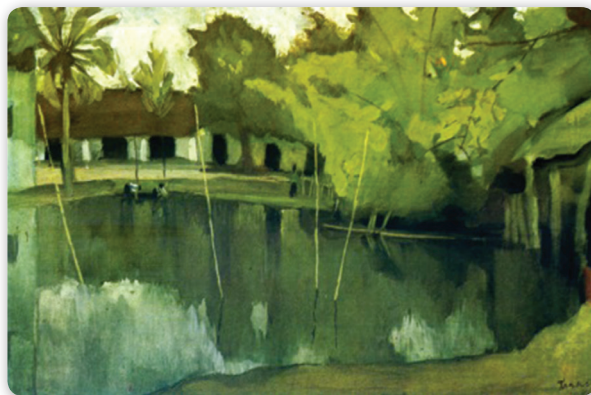


Cho HS xem tranh phong cảnh của hoạ sĩ và của HS để so sánh và tham khảo : cách bố cục, vẽ hình, đường nét, màu sắc... có thể đặt những câu hỏi gợi ý để HS trả lời về hình ảnh, bố cục, màu sắc,... của các bức tranh.



Đền Voi Phục (1957)

Tranh bột màu của hoạ sĩ Văn Giáo (1915 – 1995)



Bờ ao (1967)

Tranh bột màu của hoạ sĩ Phan Thị Hà (1933)



Đồi cọ (1957)

Tranh sơn dầu của hoạ sĩ Lương Xuân Nhị (1913)



Phố cổ (1970, sơn dầu)

Tranh sơn dầu của hoạ sĩ Bùi Xuân Phái (1920 – 1988)

TRANH CỦA HỌC SINH



Văn Miếu



Hồ Gươm



Quê em



Phố



– GV gợi ý HS :

+ Xác định phong cảnh sẽ thể hiện (cảnh gì)

+ Vẽ hình ảnh phong cảnh chính trước, các hình ảnh phụ sau.

+ Hình dung màu sắc của phong cảnh

– *Vẽ tranh phong cảnh : vẽ một tranh phong cảnh em yêu thích :*

+ Giấy vẽ : A4 (tùy điều kiện có thể vẽ khổ giấy lớn hơn)

+ Màu vẽ : màu bột, màu nước, sáp màu, hoặc các chất liệu sẵn có...

+ Màu sắc : theo ý thích.

2. Đánh giá kết quả học tập



- Các nhóm trao đổi và xác định mức độ yêu cầu cần đạt cho các nội dung :
- + Chọn hình ảnh phong cảnh.
- + Thể hiện bố cục.
- + Vẽ hình.
- + Vẽ màu

(Ví dụ : Màu sắc : thể hiện sự hài hoà, rõ đậm nhạt trong bài vẽ, màu sắc tình cảm, cảm xúc...)

– HS báo cáo kết quả với GV, trao đổi với các nhóm khác để thống nhất tiêu chí đánh giá.

– GV đánh giá thái độ học tập, năng lực và kết quả chung ; nhận xét, đánh giá một số bài cần thiết.

D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



Chọn một trong các hoạt động sau :

- Sử dụng các chất liệu khác nhau như giấy màu xé dán tranh phong cảnh.
- Tổ chức vẽ ngoài trời phong cảnh quen thuộc nơi mình ở.



Nông thôn (Tranh xé dán)

**E****HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

- Sưu tầm tranh vẽ của họa sĩ và thiếu nhi liên quan đến đề tài.
- Viết cảm nhận về một bức tranh phong cảnh mà mình yêu thích.

Bài 2**VỀ TRANH “CUỘC SỐNG QUANH EM” (2 tiết)****A****HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

- GV yêu cầu HS mô tả những hoạt động diễn ra xung quanh các em.
- GV bổ sung và giới thiệu bài.

B**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****1. HS tìm hiểu về đề tài “Cuộc sống quanh em”**

- GV lựa chọn một trong hai hoạt động dưới đây :
 - + Cho HS quan sát một số bức tranh mà các em tự sưu tầm qua tranh ảnh, tìm hiểu các nội dung trong SGK (trang 102, 103).
 - + Cho các nhóm thảo luận và cùng kể tên các hoạt động diễn ra xung quanh các em thông qua quan sát, qua tranh ảnh mà các em sưu tầm.
- HS quan sát các bức tranh và phân loại về nội dung tranh, tìm hiểu cách thể hiện khác nhau với cùng nội dung, ý nghĩa của mỗi bức tranh và ghi lại ý kiến của nhóm.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, bổ sung ý kiến của các nhóm khác.
- GV tóm tắt ý kiến của HS, làm rõ các hoạt động diễn ra xung quanh cuộc sống của các em (thể hiện những cảm xúc, ý tưởng của cá nhân về thế giới xung quanh), tham khảo SGK, trang 102, 103).



- HS tìm hiểu sự phong phú về nội dung và cách thể hiện đề tài cuộc sống quanh ta qua các thể loại tranh : tranh sinh hoạt, tranh phong cảnh, tranh chân dung, tranh tĩnh vật,...
- GV cũng có thể cung cấp một số bài vẽ của HS về cuộc sống xung quanh chúng ta.

MỘT SỐ BÀI VẼ CỦA HỌC SINH



– GV kết luận :

+ Cuộc sống xung quanh các em rất phong phú và đa dạng. Có nhiều nội dung để lựa chọn để vẽ thành tranh, cụ thể : các hoạt động về nhà trường (giờ ra chơi, buổi lao động, học nhóm, cắm trại,...), hoạt động về gia đình (dọn nhà cửa, nấu cơm, sum họp gia đình...), hoạt động về xã hội (giao thông, tình nguyện...).

+ Cần chọn nội dung gần gũi, tạo được cảm xúc để vẽ tranh.

2. Học sinh tìm hiểu cách vẽ tranh đề tài “Cuộc sống quanh em”



HS tìm hiểu nội dung II (SGK, trang 102,103) và xem hình ảnh minh hoạ trong ĐDDH, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi, bổ sung (nếu cần) :

- + Nêu các bước vẽ tranh đề tài. Vận dụng cụ thể vào tranh “Cuộc sống quanh em”.
- + Nêu những điểm cần lưu ý khi tiến hành từng bước vẽ tranh.



Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và trao đổi bổ sung. GV chốt lại nội dung và cách thức tiến hành bài vẽ tranh đề tài, song cần nhấn mạnh về bước “Tìm và chọn đề tài” ở nội dung bài học này.

- + Hình ảnh trong tranh cần thể hiện được các hoạt động của chủ đề.
- + Các hình mảng chính, phụ được quy vào các mảng to, nhỏ khác nhau. Sắp xếp mảng chính, mảng phụ để làm rõ trọng tâm tranh, sao cho hài hoà, không bị đều nhau, không lặp lại, dàn trải hoặc rối mắt.

C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Vẽ tranh



- Suy nghĩ để chọn nội dung đề tài
- Chú ý tới hình ảnh nhóm chính, nhóm phụ.
- Hoạt động diễn ra ở đâu ?
- Màu sắc và độ đậm nhạt của màu (như thế nào ?)



2. Đánh giá kết quả học tập

– Sau hoạt động thực hành, GV cho HS tham gia treo bài, nhận xét, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

– GV yêu cầu HS đánh giá kết quả theo các tiêu chí :

- + Cách chọn nội dung hoạt động
- + Cách sắp xếp hình ảnhbố cục
- + Cách vẽ hình, vẽ màu

– Đại diện các nhóm tự nêu nhận xét, đánh giá của mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– GV đánh giá các bài của từng nhóm và đánh giá chung. Kết thúc hoạt động này, GV sẽ trao đổi với HS để được bổ sung, uốn nắn những kĩ năng còn chưa tốt.

D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



Chọn một trong các hình thức sau :

1. Sử dụng nguyên liệu sẵn có thể hiện bài vẽ (phế liệu, xé dán,...).
2. Tổ chức vẽ các hoạt động đang diễn ra xung quanh.

E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG



1. Sưu tầm tranh vẽ của thiếu nhi và các họa sĩ vẽ về các hoạt động thường ngày.
2. Viết cảm nhận về một bức tranh/ hình ảnh cụ thể có nội dung về cuộc sống quanh ta.
3. Khai thác các tư liệu sẵn có trên mạng, sách báo, tạp chí, tranh của các bạn HS và các họa sĩ để nhận biết thêm hoạt động diễn ra xung quanh được thể hiện dưới nhiều góc nhìn khác nhau.

GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm, đồng thời yêu cầu HS làm các bài tập đánh giá năng lực tùy theo mức độ, trình độ của HS từng địa phương.

V - HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP, ĐÁNH GIÁ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

A. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP

GV có thể đưa ra các dạng câu hỏi gợi ý dưới dạng tự luận hoặc trắc nghiệm.

– Câu hỏi tự luận

Câu 1 : Nêu các bước thực hiện bài vẽ tranh theo đề tài. Nêu các bước vẽ tranh phong cảnh.

Câu 2 : Hãy nêu những điểm đạt và chưa đạt trong bài vẽ tranh phong cảnh của em.

– Câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Câu 1 : Khi tiến hành tìm bố cục trong tranh phong cảnh, điểm nào phải chú ý đầu tiên ?

- a. Vẽ màu.
- b. Vẽ hình chi tiết.
- c. Vẽ phác mảng chính, mảng phụ.
- d. Hoàn chỉnh bài vẽ.

Câu 2 : Khi vẽ màu, điểm nào dưới đây cần được lưu ý thực hiện ?

- a. Vẽ đúng như màu thực tế.
- b. Vẽ màu theo cách nhìn, cách cảm nhận.
- c. Vẽ màu phải tươi tắn.
- d. Vẽ màu phải đều, gọn gàng.

Câu 3 : Khi đánh giá tranh phong cảnh cần tránh điều gì ?

- a. Bố cục hình mảng phù hợp, đúng trọng tâm.
- b. Vẽ màu theo cảm nhận riêng, trong sáng, phù hợp với tính chất phong cảnh trong thiên nhiên.
- c. Toàn bộ bức tranh phải sạch sẽ, gọn gàng, sắc nét.
- d. Tất cả các ý trên.

B. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức và nội dung tự đánh giá của HS (tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau)

Dựa vào những câu hỏi ôn tập hoặc kết quả thực hành của HS, có thể tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau thông qua :

– Kiến thức, kĩ năng ở từng nội dung chủ đề qua trả lời câu hỏi trực tiếp của GV/trả lời ở phiếu bài tập cá nhân về : cách vẽ tranh đề tài, tranh phong cảnh,... cách tìm bố cục trong bài vẽ “Tranh phong cảnh”, tìm và chọn nội dung đề tài trong bài vẽ tranh đề tài “Cuộc sống quanh em” đáp ứng được yêu cầu của chủ đề.

– HS tự đánh giá mức độ tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng và hình thành kiến thức trong hoạt động nhóm theo yêu cầu của GV ; tinh thần, thái độ hợp tác tham gia các hoạt động của nhóm ; khả năng trình bày và trả lời câu hỏi đặt ra của HS, GV.

2. Hình thức và nội dung đánh giá HS của GV

a) Lí thuyết : Thông qua câu hỏi đánh giá trên phiếu bài tập, trả lời câu hỏi trực tiếp ở hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm của HS.

b) Thực hành : Thông qua hoạt động chuẩn bị đồ dùng học tập, thực hành cá nhân, theo nhóm, sự tiến bộ của HS trong bài tập thực hành các nội dung về Vẽ tranh phong cảnh ; Vẽ tranh đề tài “Cuộc sống quanh em”.

C. HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

HS có thể lựa chọn các hình thức học tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống :

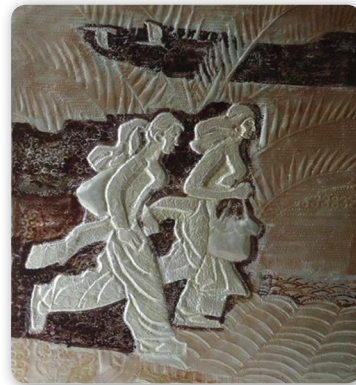
– Tự lựa chọn cảnh ở thực tế để thực hiện bài vẽ “Tranh phong cảnh” ; Vẽ tranh đề tài “Cuộc sống quanh em”.

– Sưu tầm các tư liệu có liên quan đến hoạt động diễn ra xung quanh các em (gia đình, nhà trường, xã hội và các hoạt động khác), bổ sung kiến thức, kĩ năng.

– Tìm hiểu thêm một số chất liệu tạo hình, kĩ thuật tạo hình, vận dụng cho quá trình thể hiện nội dung tranh. Ví dụ : tranh khắc gỗ ; tranh gò nhôm ; tranh trở giấy...



Tranh trở giấy



Tranh gò nhôm
của họa sĩ Văn Phúc – Cần Thơ



Tranh dân gian Đông Hồ (khắc gỗ)



HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

GIÁO DỤC THỂ DỤC LỚP 7

CHỦ ĐỀ 1 : PHÒNG TRÁNH CHẤN THƯƠNG TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO

(2 tiết)

I - MỤC TIÊU

- Biết được một số nguyên nhân xảy ra chấn thương và cách phòng tránh trong hoạt động thể dục thể thao (TDTT).
- Vận dụng để phòng tránh chấn thương khi tập luyện, thi đấu.

II - NỘI DUNG

- Ý nghĩa của việc phòng tránh chấn thương trong hoạt động TDTT.
- Nguyên nhân cơ bản để xảy ra chấn thương trong hoạt động TDTT.
- Cách phòng tránh chấn thương trong hoạt động TDTT.

III - CHUẨN BỊ

- GV : Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, tranh ảnh, còi, cờ nhỏ... theo yêu cầu của nội dung chủ đề.
- HS : Vệ sinh sân tập và chuẩn bị dụng cụ tập luyện theo yêu cầu của GV.

IV - TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG



A HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Có thể tổ chức trên lớp (phòng học)

Tập hợp số HS trong lớp thành 1 vòng tròn, tổ chức trò chơi “Kết bạn”, cuối cùng kết thành 4 nhóm/tổ, GV nêu câu hỏi :

1. Theo sự hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân, em hãy nêu các chấn thương thường xảy ra trong hoạt động TDTT.

2. Theo các em những nguyên nhân nào dẫn đến chấn thương ?

HS thảo luận nhanh 2 – 4 phút, sau đó trả lời GV.

B**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Chia số lượng HS trong lớp thành 4 nhóm/tổ. Mỗi nhóm tìm hiểu 1 nội dung và ghi kết quả hoạt động nhóm (sản phẩm).

Nhóm 1. Tìm hiểu và kể tên các chấn thương thường xảy ra trong hoạt động TDTT (tham khảo trang 9-10, SGK Thể dục 7-NXBGD Việt Nam).

Nhóm 2. Tìm hiểu nguyên nhân cơ bản xảy ra chấn thương trong hoạt động TDTT (tham khảo trang 10, SGK Thể dục 7-NXBGD Việt Nam).

Nhóm 3. Tìm hiểu cách phòng tránh chấn thương trong hoạt động TDTT (tham khảo trang 11, SGK Thể dục 7-NXBGD Việt Nam).

Nhóm 4 : Tìm hiểu ý nghĩa của phòng tránh chấn thương trong hoạt động TDTT (tham khảo trang 9, SGK Thể dục 7-NXBGD Việt Nam).



GV gọi từng nhóm lên trình bày sản phẩm hoạt động (yêu cầu ngắn gọn).

Các nhóm còn lại nghe và ghi bổ sung vào sản phẩm của nhóm mình.

C**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

Tổ chức 1 trò chơi vận động “Bịt mắt bắt dê” hoặc “Giành cờ”.

Chia số HS trong lớp thành 4 nhóm/tổ với số lượng nam nữ từng nhóm tương đương (cử nhóm trưởng, thư kí nhóm/tổ, nhóm trưởng của từng vấn đề).

GV giao cho mỗi nhóm cần hoàn thành sản phẩm hoàn chỉnh gồm 4 vấn đề :

1. Kể tên các chấn thương thường xảy ra trong hoạt động TDTT.
2. Nguyên nhân cơ bản xảy ra chấn thương trong hoạt động TDTT.
3. Cách phòng tránh chấn thương trong hoạt động TDTT.
4. Ý nghĩa của phòng tránh chấn thương trong hoạt động TDTT.

Sau đó, tập trung 4 sản phẩm cho thư kí nhóm tổng hợp.

D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



GV nêu tình huống và giao nhiệm vụ cho từng nhóm

Nhóm 1. Khi tập luyện Bài thể dục phát triển chung tay không, theo em có xảy ra chấn thương không ? Nêu tên các loại chấn thương trong hoạt động này và cách phòng tránh chấn thương.

Nhóm 2. Khi tập luyện bật nhảy (nhảy cao, nhảy xa), theo em có xảy ra chấn thương không ? Kể tên các loại chấn thương trong hoạt động này và cách phòng tránh chấn thương.

Nhóm 3. Khi tập luyện chạy bền, theo em có xảy ra chấn thương không ? Kể tên các loại chấn thương trong hoạt động này và cách phòng tránh chấn thương.

Nhóm 4. Khi tập luyện đá cầu, theo em có xảy ra chấn thương không ? Kể tên các loại chấn thương trong hoạt động này và cách phòng tránh.



Tổ chức trò chơi “Bật nhảy tiếp sức” hoặc “Chuyền bóng tiếp sức” có thi đua giữa các nhóm. Sau khi chơi xong, nhóm nào đứng thứ 3 và 4 sẽ trình bày sản phẩm của mình. Tiếp theo các nhóm này chỉ ra khi tổ chức các trò chơi vừa chơi có những chấn thương nào hay xảy ra, nêu cách phòng tránh. Nhóm nhất, nhì nghe và bổ sung cho các nhóm trình bày.

GV đánh giá kết quả học tập theo nhóm và cá nhân : **Đạt ; Chưa đạt.**

E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG



HS về tìm hiểu và thống kê các loại chấn thương thường xảy ra khi hoạt động TDTT trong cuộc sống, cách phòng tránh các chấn thương (có thể tham khảo và thảo luận cùng cha mẹ và anh chị hoặc người thân trong gia đình) tuần tới sẽ gửi sản phẩm cho GV.

CHỦ ĐỀ 2 : ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ (6 tiết)

I - MỤC TIÊU

- Biết các khẩu lệnh và cách thực hiện các bài tập chuyển đội hình.
- Biết khẩu lệnh, vị trí và cách điều khiển của chỉ huy.
- Thực hiện cơ bản đúng : Chuyển đội hình 0-2-4 và 0-3-6-9.
- Tập điều khiển : Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số ; Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số ; Tập hợp lớp, báo cáo GV ; Đi đều - đứng lại (theo tổ hoặc cả lớp).
- Vận dụng vào nếp sinh hoạt ở trường và ngoài nhà trường.

II - NỘI DUNG

Đội hình 0-2-4. Đội hình 0-3-6-9. Rèn luyện kĩ năng điều khiển của người chỉ huy.

III - CHUẨN BỊ

- GV : Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, tranh ảnh, còi, cờ nhỏ... theo yêu cầu của nội dung chủ đề.
- HS : Vệ sinh sân tập và chuẩn bị dụng cụ tập luyện theo yêu cầu của GV.

IV - TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Bài 1

ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ (2 tiết)

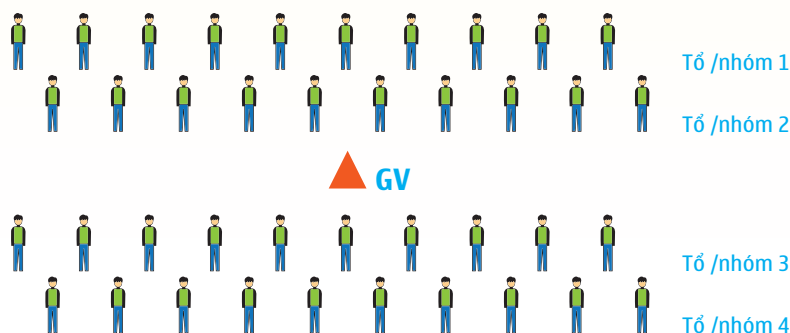
- Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số.
- Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số.
- Đứng nghiêm, đứng nghỉ ; Quay phải, quay trái.
- Đội hình 0-2-4 (từ 1 hàng ngang và hàng dọc).



A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

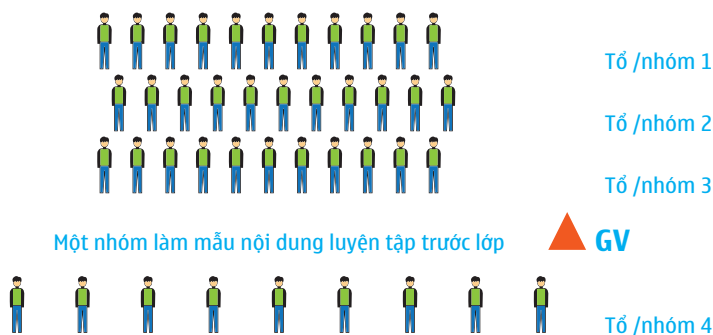
GV tập trung số HS trong lớp thành 4 hàng ngang, giao nhiệm vụ cho nhóm trưởng hoặc cán sự các nhóm điều khiển cho HS cả lớp chạy theo 1 vòng tròn 100 – 150m, sau đó về đứng thành vòng tròn để khởi động các khớp và chơi 1 trong các trò chơi : “Chạy theo hình tam giác” ; “Lăn bóng” hoặc trò chơi khác do các thành viên trong nhóm đề xuất.



B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

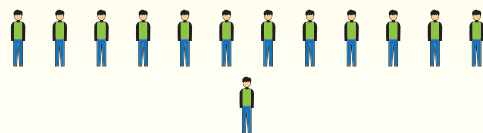
– GV chia số HS trong lớp thành 4 nhóm/tổ, lấy 1 nhóm làm mẫu giới thiệu đội hình 0-2-4 từ hàng ngang.



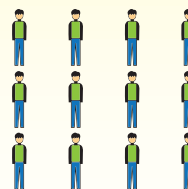
– Các nhóm còn lại quan sát (lưu ý cách đếm số, dự lệnh, động lệnh).



Các nhóm tự nghiên cứu điều khiển để hình thành kĩ năng biến đổi đội hình 0-2-4 từ 1 hàng ngang.

**C****HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

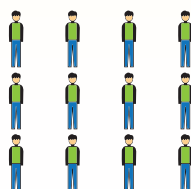
Tổ (nhóm) 1



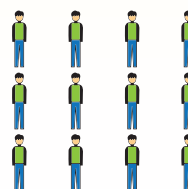
Tổ (nhóm) 2



GV



Tổ (nhóm) 3



Tổ (nhóm) 4

– Tập hợp số HS trong lớp thành 4 nhóm đứng theo 4 góc do nhóm trưởng điều khiển, thực hiện các động tác đứng nghiêm, đứng nghỉ, dàn hàng, dồn hàng và biến đổi đội hình từ 1 hàng ngang thành đội hình 0-2-4.

– Các nhóm còn lại quan sát và góp ý nhận xét về kĩ năng chỉ huy, các thành viên trong nhóm theo 2 mức độ : **Đạt, Chưa đạt.**

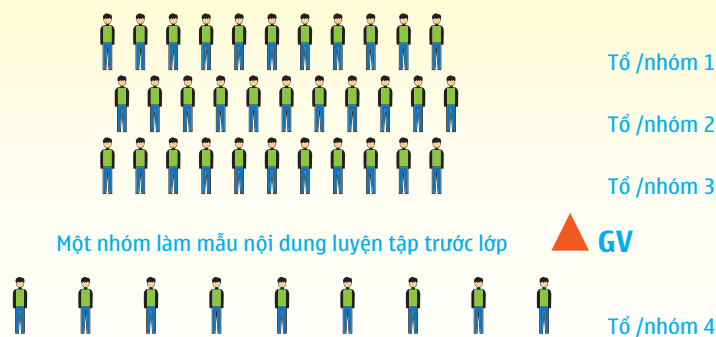
**D****HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

– GV chia số HS trong lớp thành 2 nhóm/tổ, cử 1 HS điều khiển cả lớp. Mỗi nhóm cử một thư kí, một nhóm trưởng điều khiển trình diễn các động tác đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái và biến đổi đội hình từ 1 hàng ngang thành đội hình 0-2-4 thực hiện lần lượt từng nhóm.

– Các nhóm đánh giá lẫn nhau về tư thế động tác, sử dụng khẩu lệnh và mức độ hoàn thành động tác theo 2 mức : **Đạt, Chưa đạt.**



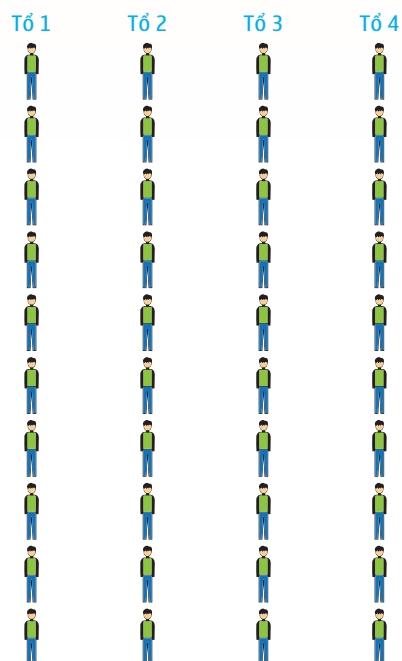
GV lấy 1 nhóm giới thiệu từ hàng dọc thành đội hình 0-2-4 (lưu ý bước chân trái sang ngang).



– GV giao cho các nhóm tự tập đội hình 0-2-4 từ hàng dọc.

Từng nhóm/tổ thực hiện 1 lần (tập hợp hàng ngang, dóng hàng – điểm số thực hiện dàn đội hình 0-2-4 và về vị trí cũ, sau đó quay trái (thành 1 hàng dọc) điểm số 0-2-4 thực hiện chuyển đội hình 0-2-4 từ 1 hàng dọc.

– GV quan sát và nhận xét đánh giá theo 2 mức độ :
Đạt ; Chưa đạt.



E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

HS về nhà vẽ mô tả vị trí đội hình 0-2-4 (từ 1 hàng ngang và hàng dọc).

– Câu hỏi : Lớp đang tập hợp thành 2 hàng ngang (hàng sau cách hàng trước 1 cánh tay) muốn cả hai hàng này cùng thực hiện đội hình 0-2-4 thì hàng trước - hàng sau cần cách nhau tối thiểu mấy bước chân ? Các em nêu phương án trả lời.

Bài 2

ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ (2 tiết)

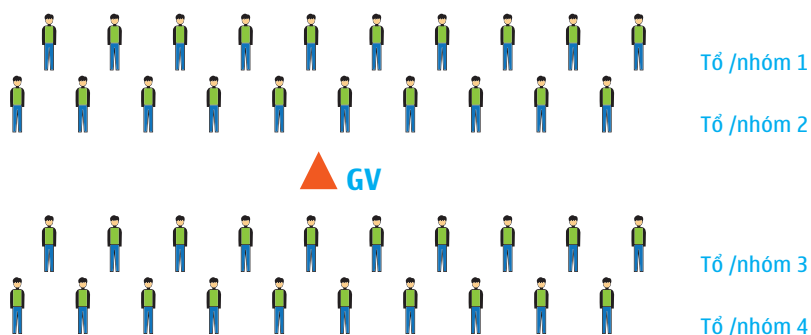
- Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số.
- Chuyển đội hình 0-2-4 (từ 1 hàng dọc hoặc hàng ngang).
- Đội hình 0-3-6-9 (từ hàng ngang).
- Đi đều, đứng lại.



A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

GV tập trung số HS trong lớp thành 4 hàng ngang, giao nhiệm vụ cho nhóm trưởng hoặc cán sự các nhóm điều khiển cho HS cả lớp chạy theo 1 vòng tròn 100 – 150m, sau về đứng thành vòng tròn để khởi động các khớp và chơi 1 trong các trò chơi : “Chạy theo hình tam giác” ; “Lăn bóng” hoặc trò chơi khác do các thành viên trong nhóm đề xuất.



GV giao cho cán sự lớp điều khiển các nhóm (4 nhóm) thực hiện nội dung :

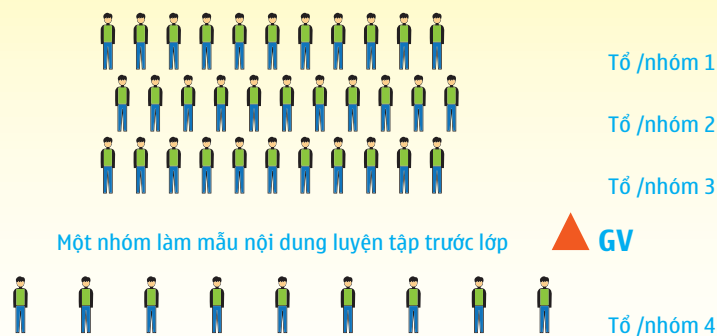
- Từ một hàng ngang, dóng hàng – điểm số và chuyển đội hình 0-2-4.
- Từ một hàng dọc, dóng hàng – điểm số và chuyển đội hình 0-2-4.



B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

GV lấy 1 hàng có ít nhất 9 HS thực hiện mẫu, các hàng còn lại quan sát cách dàn đội hình từ một hàng ngang dóng hàng – điểm số và chuyển thành đội hình 0-3-6-9.

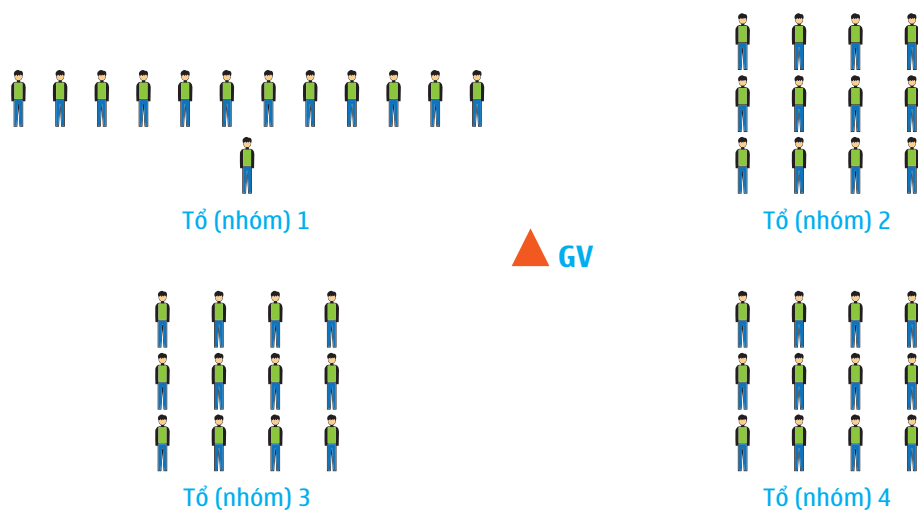


GV lấy 1 hàng thực hiện mẫu đi đều – đứng lại, các hàng còn lại quan sát.

C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP



GV giao cho cán sự lớp điều khiển các nhóm (4 nhóm) thực hiện nội dung :
– Từ một hàng ngang, dóng hàng – điểm số và chuyển đội hình 0-3-6-9.

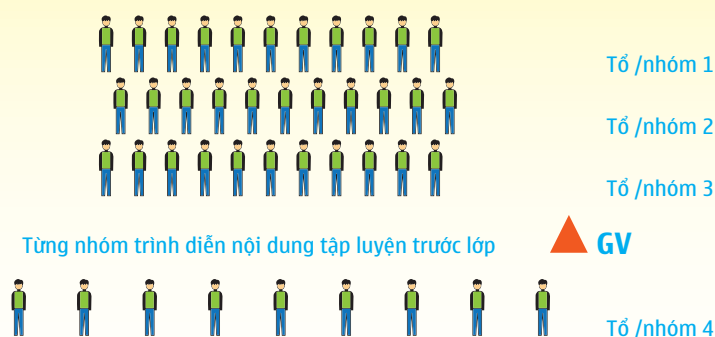


GV lấy 1 nhóm làm mẫu đi đều – đứng lại.

D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



– GV làm thăm, mỗi nhóm bắt thăm và tự tập luyện để thực hiện điều khiển nhóm/tổ thực hiện các nội dung :



- Đi đều – đứng lại ; Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, chuyển đội hình 0-2-4.
- Đi đều – đứng lại ; Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, chuyển đội hình 0-2-4.
- Đi đều – đứng lại ; Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, chuyển đội hình 0-3-6-9.

Các nhóm còn lại quan sát và đánh giá ghi vào giấy theo 2 mức độ : **Đạt, Chưa đạt** ; có thể nhận xét bằng lời (sau đó gửi cho GV để công bố kết quả).

E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG



GV giao nhiệm vụ về nhà, HS trả lời câu hỏi sau : Khi đi đều nếu bị cùng chân cùng tay thì xử lí như thế nào để vẫn đảm bảo đi trong hàng mà không ảnh hưởng đến người đi bên cạnh mình (HS ghi ra giấy giờ sau gửi GV).

Bài 3

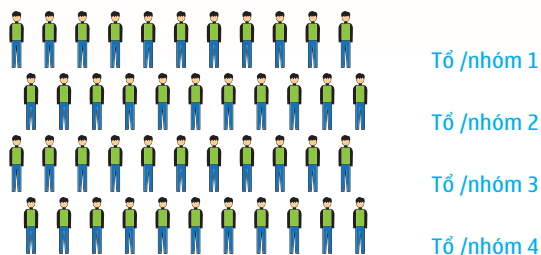
ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ (2 tiết)

- Tập hợp hàng dọc, hàng ngang, dóng hàng, điểm số.
- Chuyển đội hình 0-2-4 (từ hàng dọc hoặc hàng ngang).
- Đội hình 0-3-6-9 (từ hàng ngang).
- Đi đều, đứng lại.

**A****HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

GV tập trung số HS trong lớp thành 4 hàng ngang, giao nhiệm vụ cho nhóm trưởng hoặc cán sự các nhóm điều khiển cho HS cả lớp chạy theo 1 vòng tròn 100 – 150m, sau về đứng thành vòng tròn để khởi động các khớp và các trò chơi “Kết bạn”.

- Thực hiện chuyển đội hình 0-2-4 (từ hàng dọc hoặc hàng ngang).
- Thực hiện chuyển đội hình 0-3-6-9 (từ hàng ngang).



GV phổ biến nhiệm vụ, giao nội dung tập luyện

B**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

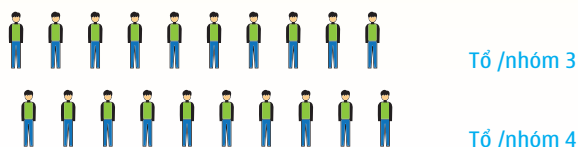
GV giao nhiệm vụ cho đại diện :

- Nhóm 1 và nhóm 2 điều khiển 2 nhóm/tổ thực hiện đi đều - đứng lại 2 lần (1 lượt đi, 1 lượt về).
- Nhóm 3 và nhóm 4 đứng quan sát và nhận xét (GV lưu ý những HS đi đều cùng chân cùng tay, đi đều sai nhịp).
- Nhóm 3 và nhóm 4 điều khiển 2 nhóm/tổ thực hiện đi đều - đứng lại 2 lần (1 lượt đi, 1 lượt về).
- Nhóm 1 và nhóm 2 đứng quan sát và nhận xét (GV lưu ý những HS đi đều cùng chân cùng tay, đi đều sai nhịp).

Sau khi các nhóm trình diễn xong, GV chọn những HS đi đều cùng chân cùng tay thành 1 nhóm và đi đều sai nhịp thành 1 nhóm.

- GV hô cho nhóm đi cùng chân cùng tay tập đi đều – đứng lại khoảng 10-15m. Hướng dẫn cách sửa cho nhóm này (thực hiện chậm theo nhịp hô), các nhóm còn lại quan sát.

– GV hô cho nhóm đi sai nhịp tập đi đều – đứng lại khoảng 10-15m. Hướng dẫn cách sửa cho nhóm này (thực hiện chậm theo nhịp hô), các nhóm còn lại quan sát.



C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

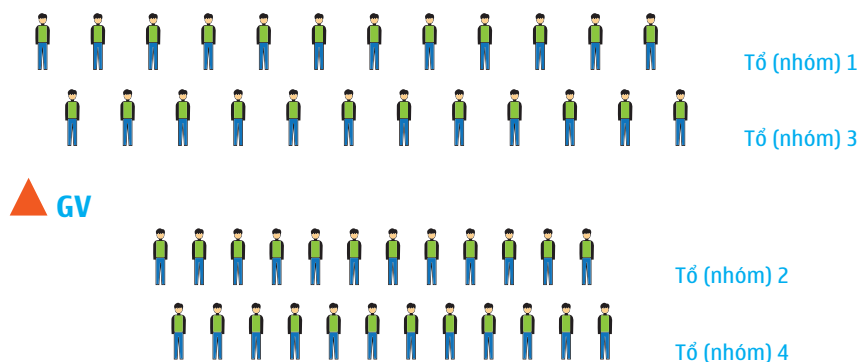


GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm tự tổ chức thực hiện đi đều - đứng lại và sửa lỗi sai thường mắc đánh giá lẫn nhau, mỗi HS thực hiện điều khiển nhóm 1 lần.



– GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thực hiện :

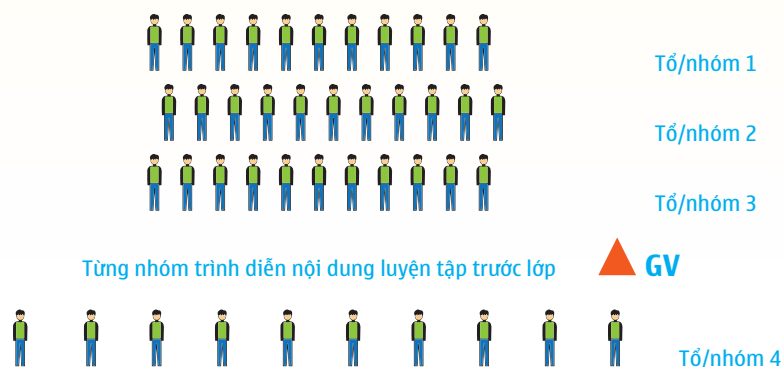
- Đi đều – đứng lại ; Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, chuyển đội hình 0-2-4.
- Đi đều – đứng lại ; Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, chuyển đội hình 0-3-6-9.



D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



– GV làm thăm, mỗi nhóm bắt thăm và tự tập luyện để thực hiện điều khiển nhóm/tổ thực hiện các nội dung :



- a) Đi đều – đứng lại ; Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, chuyển đội hình 0-2-4.
- b) Đi đều – đứng lại ; Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, chuyển đội hình 0-2-4.
- c) Đi đều – đứng lại ; Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, chuyển đội hình 0-3-6-9.
- d) Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, chuyển đội hình 0-2-4 và tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, chuyển đội hình 0-3-6-9.

Nhóm trưởng hoặc đại diện nhóm điều khiển nhóm thi đi đều – đứng lại (20m x 1 lần).

GV nhận xét trên cơ sở đánh giá của các nhóm.

E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG



HS trả lời 2 câu hỏi sau (trình bày bằng văn bản) :

1. Em hãy liệt kê các động tác của đội hình đội ngũ đã học.
2. Tập đội hình đội ngũ có tác dụng gì với em ? (Sưu tầm tài liệu có thể trao đổi với cha mẹ, anh chị và những người khác).

CHỦ ĐỀ 3 : THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

(8 tiết)

I - MỤC TIÊU

- Biết cách thực hiện bài thể dục phát triển chung.
- Thực hiện cơ bản đúng các động tác, liên hoàn được cả bài và biểu diễn được bài có kết hợp với đạo cụ và nhạc.
- Tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong các hoạt động. Vận dụng được bài thể dục phát triển chung và các kĩ năng vào nếp sinh hoạt ở trong và ngoài trường.

II - NỘI DUNG

Bài thể dục phát triển chung lớp 7 gồm 9 động tác, các động tác này được tổ chức cho HS hoạt động trong 8 tiết. Mỗi tiết các em sẽ được hướng dẫn các động tác mới và hoàn thiện động tác đã học. Các hoạt động của bài thể dục phát triển chung được phân chia theo Kế hoạch giảng dạy cho phù hợp với thời gian quy định chung. Có thể chia bài TDPTC thành 8 bài (đây là gợi ý, GV có thể điều chỉnh, sáng tạo) như sau :

- **Bài 1** : Động tác Vươn thở, Tay.
- **Bài 2** : Động tác Chân, Lườn.
- **Bài 3** : Động tác Bụng, Toàn thân.
- **Bài 2** : Động tác Thăng bằng, Nhảy.
- **Bài 5** : Động tác Điều hoà.
- **Bài 6** : Bài thể dục phát triển chung.
- **Bài 7** : Bài thể dục phát triển chung.
- **Bài 8** : Bài thể dục phát triển chung.

III - CHUẨN BỊ

– GV : Kiểm tra an toàn nơi tập ; cùng HS chuẩn bị tranh/ ảnh, đạo cụ cho bài thể dục (cờ đuôi nheo, bông tay, hoa...) theo yêu cầu của nội dung chủ đề.

Tham khảo Bài thể dục phát triển chung trong SGK Thể dục 7-NXBGD Việt Nam.

– HS : Vệ sinh sân tập và cùng GV chuẩn bị dụng cụ tập luyện theo nội dung của chủ đề.

IV - TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Bài 1

ĐỘNG TÁC VƯƠN THỜ VÀ TAY

Vươn thờ ; Tay là 2 động tác học mới. Các động tác này được tổ chức cho HS hoạt động trong 1 tiết học.

A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

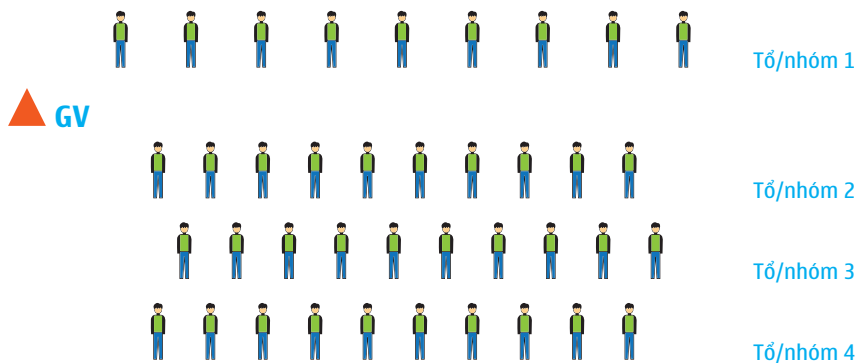


HS thực hiện các hoạt động sau :

- Tại chỗ khởi động các khớp : Cổ chân, cổ tay, khớp gối, khớp hông, khuỷu tay, vai...
- Chơi trò chơi “Làm theo hiệu lệnh” (có thể thay thế trò chơi khác).
- HS quan sát tranh về hai động tác vươn thờ và tay, thảo luận cách tập hai động tác đó.



- Cùng nhau tập hai động tác vươn thờ và tay.
- Từng nhóm lên tập động tác theo hiểu biết của mình (khám phá động tác).



- Sau khi từng nhóm lên tập xong, GV cùng các bạn nhận xét.
- Khi nhóm cuối cùng tập xong, GV tổ chức cho HS cả lớp trao đổi về cách tập đúng động tác.

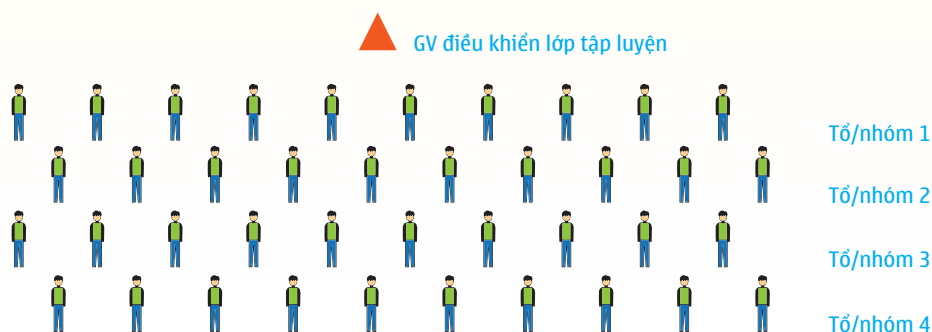


B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Ở mỗi động tác, GV vừa tập, vừa hướng dẫn chậm từng nhịp cho HS tập theo từng nhịp, sau đó hô nhịp chậm cho HS tập hoàn thiện động tác.

Khi quan sát thấy HS tập từng động tác tương đối đúng :



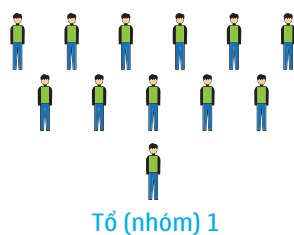
- GV hô nhịp cho HS cả lớp tập 2 đến 3 lần liên hoàn hai động tác.
- Thứ tự từng đợt 3 - 5 HS lên tập hai động tác.
- HS nhận xét, đưa ra những lỗi sai thường mắc và cách sửa, GV kết luận.
- GV cử một HS lên điều khiển cho cả lớp tập 2 lần, GV quan sát, uốn nắn.



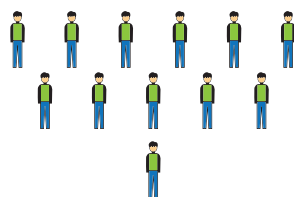
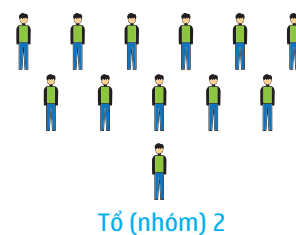
C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

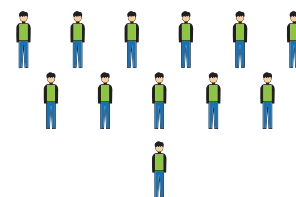
- HS cử người điều khiển cho các bạn của nhóm mình tập liên hoàn hai động tác.



Tổ trưởng điều khiển luyện tập hai động tác liên hoàn, sau đó từng thành viên trong nhóm lần lượt lên điều khiển



GV
GV giúp đỡ chung



– Từng thành viên trong nhóm lần lượt lên hô nhịp cho các bạn tập.

Chú ý : Các nhóm có thể tự tổ chức thi tập theo cá nhân hoặc nhóm nhỏ.



Từng nhóm lên báo cáo kết quả tập luyện, GV cùng HS cả lớp quan sát để chọn thành 2 nhóm theo mức độ : tập được và chưa tập được.

GV cho những HS chưa tập được của các nhóm lên tập hoặc hướng dẫn chi tiết lại. Trong quá trình tập, GV quan sát thấy HS nào chưa hoàn thành động tác cần hướng dẫn hoặc cử cán sự hướng dẫn lại.



D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hằng ngày khi ngủ dậy vào các buổi sáng hoặc khi cảm thấy mệt mỏi, HS thực hiện động tác : hít vào bằng mũi, phình bụng nín hơi, sau đó từ từ thóp bụng và thở ra bằng miệng. Thực hiện động tác này 10 lần, sau đó tập động tác vươn thở và động tác tay, mỗi động tác 4 lần 8 nhịp.



E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

Mỗi HS nhớ lại động tác và ghi theo ý hiểu của mình vào cột mô tả trong bảng sau :

PHIẾU TÌM HIỂU NỘI DUNG BÀI TẬP

STT	ĐỘNG TÁC	MÔ TẢ CÁCH THỰC HIỆN ĐỘNG TÁC
1	Vươn thở	Nhịp 1 : Nhịp 2 : Nhịp 3 : Nhịp 4 : Nhịp 5 : Nhịp 6 : Nhịp 7 : Nhịp 8 :

2	Tay	Nhịp 1 : Nhịp 2 : Nhịp 3 : Nhịp 4 : Nhịp 5 : Nhịp 6 : Nhịp 7 : Nhịp 8 :
---	-----	--

Chú ý : Mô tả động tác theo thứ tự (chân → tay → thân mình → hướng mặt).

Bài 2

ĐỘNG TÁC CHÂN VÀ LƯỜN

– Hoàn thiện động tác : Vươn thở, Tay.

– Động tác mới : Chân, Lườn.

Các hoạt động này được tổ chức cho HS hoạt động trong 1 tiết.

A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG



– Chơi trò chơi : “Tìm người chỉ huy” hoặc trò chơi tự chọn.

– Tại chỗ khởi động các khớp : cổ chân, cổ tay, khớp gối, khớp hông, khuỷu tay, vai...

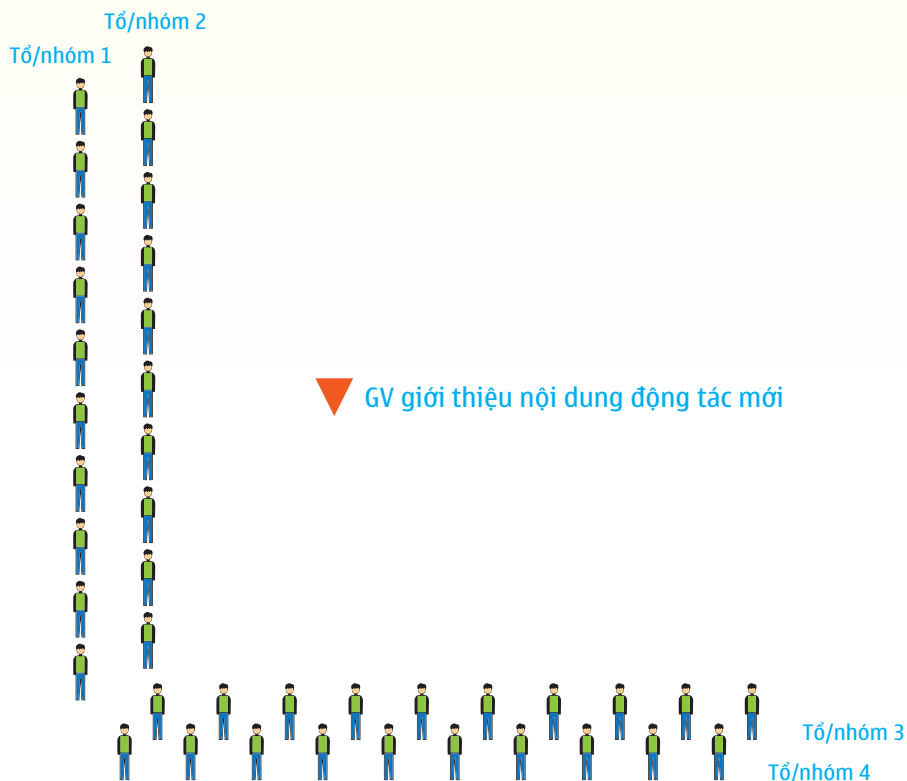


– Tập các động tác đã học.

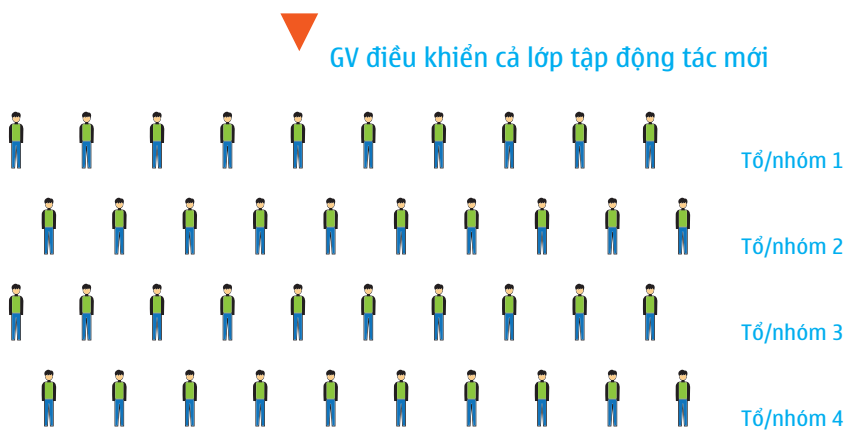
– Quan sát tranh động tác chân và động tác lườn, sau đó thảo luận cách tập của từng nhịp, thống nhất và tập hai động tác theo hiểu biết của mình, sau đó cùng nhau hô nhịp và tập thử.

**B****HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

– GV làm mẫu, nhấn mạnh cách tập động tác chân và lườn.



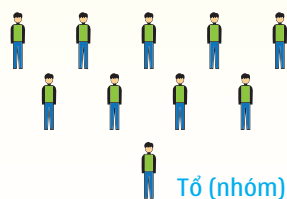
– GV hướng dẫn cho HS tập chậm từng nhịp của động tác chân 2 – 3 lần, sau đó hướng dẫn cho HS tập động tác lườn.



– HS tại chỗ tập liên hoàn hai động tác từ 2 đến 3 lần, nếu cần có thể nhờ GV hay bạn hướng dẫn hoặc hỏi về cách tập.

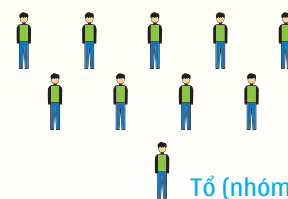


– Cùng nhau vừa hô nhịp, vừa tập hai động tác mới học. Trong quá trình tập cần giúp đỡ những bạn chưa hoàn thành động tác.

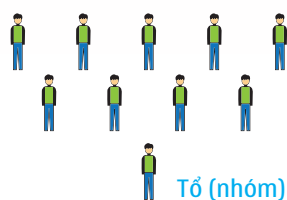


Tổ (nhóm) 1

Tổ trưởng điều khiển luyện tập,
sau đó từng thành viên trong
nhóm lên hô nhịp

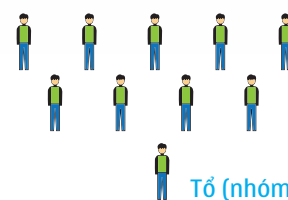


Tổ (nhóm) 2



Tổ (nhóm) 3

GV giúp đỡ chung



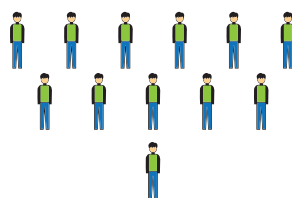
Tổ (nhóm) 4

C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

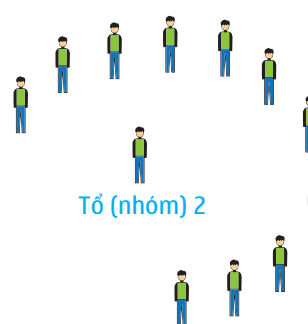


– Các nhóm tìm vị trí và sắp xếp đội hình cho thích hợp để luyện tập.

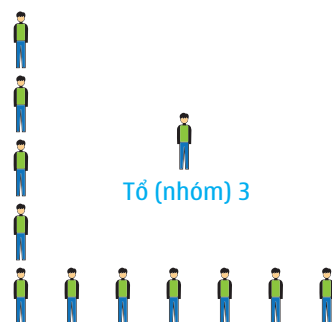


Tổ (nhóm) 1

Tổ trưởng điều khiển luyện
tập hai động tác liên hoàn,
sau đó từng thành viên trong
nhóm lần lượt lên điều khiển



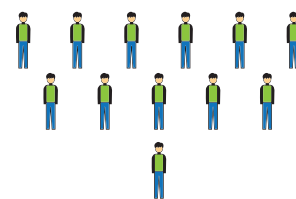
Tổ (nhóm) 2



Tổ (nhóm) 3

GV

GV giúp đỡ chung



Tổ (nhóm) 4

– Các thành viên trong nhóm thay nhau hô nhịp cho các bạn tập, trong quá trình hô nhịp, cần quan sát để nhắc nhở bạn tập. Sau mỗi lần thực hiện động tác, nếu có nhiều thành viên nhóm tập chưa đúng thì nhóm trưởng cùng các bạn tập chậm để sửa những lỗi sai thường mắc. Trường hợp trong nhóm có ít thành viên tập chưa đúng thì các bạn hoàn thành giúp đỡ các bạn chưa hoàn thành.

– GV đến các nhóm quan sát để giúp đỡ những HS tập chưa đúng, nếu thấy nhóm tập chưa đúng cần hướng dẫn lại.

– Tập ghép động tác mới học với hai động tác đã học.

– Thi đua tập luyện : GV cho HS cả lớp tổ chức thi đua tập luyện. Các em có thể tổ chức thi đua cá nhân hoặc thi đua theo nhóm. Khi tổ chức thi đua cần chọn nhóm trọng tài, đưa ra các hình thức động viên kịp thời.

D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



Để làm nóng người trước khi tắm, em hãy tập động tác sau : Hai tay chống hông, đá chân ra trước, mỗi chân 5 lần ; khi tập, thân người và chân thẳng, mắt nhìn thẳng.

E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG



Mỗi nhóm 3 HS :

– Tìm hiểu về tác dụng của động tác chân và lườn, rồi viết theo ý hiểu của mình vào sổ học tập (có thể qua sách/ báo/ mạng Internet hoặc thảo luận cùng cha mẹ/ anh chị, người thân).

– Cùng nhau mô tả từng động tác giống như ở Bài 1.

Bài 3

ĐỘNG TÁC BỤNG VÀ TOÀN THÂN

- Hoàn thiện các động tác đã học.
- Động tác mới : Bụng, Toàn thân.

Các động tác này được tổ chức cho HS hoạt động trong 1 tiết.



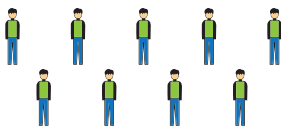
A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

GV cùng HS khởi động các khớp, sau đó có thể tập bài thể dục nhịp điệu hoặc bài thể dục phát triển chung lớp 6.

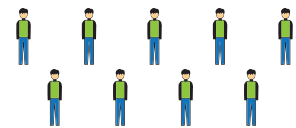


Trao đổi, tìm hiểu về hai động tác (bụng và toàn thân qua tranh vẽ hoặc hình trong SGK Thể dục), sau đó cùng nhau trải nghiệm động tác.

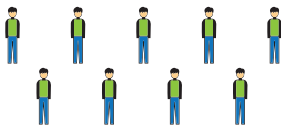


Tổ (nhóm) 1

Tổ trưởng cùng thành viên trong nhóm thực hiện

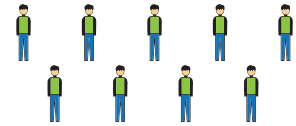


Tổ (nhóm) 2



Tổ (nhóm) 3

GV giúp đỡ chung



Tổ (nhóm) 4



Từng nhóm cử đại diện phát biểu suy nghĩ khi tập hai động tác mới.

B**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

GV tổ chức cho HS hoạt động theo các bước sau :

- Làm mẫu, phân tích cách tập động tác, nhấn mạnh cách gập thân của động tác bụng (tư thế của chân, tay và đầu), nhấn mạnh cách phối hợp chân với tay của động tác toàn thân.
- Hướng dẫn cho HS tập động tác theo từng nhịp chậm 1 – 2 lần.
- Tổ chức cho HS tập liên hoàn hai động tác mới.
- Cùng HS tập liên hoàn hai động tác mới với các động tác đã học.

C**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

- Các thành viên trong nhóm lần lượt chỉ huy cho các bạn tập 1 lần hai động tác mới học.
- Tập ghép động tác mới học với những động tác đã học.
- Nhóm tổ chức chỉnh sửa cho những bạn chưa tập được, nếu cả nhóm tập tương đối đúng thì chỉnh sửa tư thế động tác cho đẹp.



- Lần lượt từng nhóm lên tập các động tác đã học, GV cùng cả lớp nhận xét, sửa lỗi sai cho HS.
- Cán sự hô nhịp cho các bạn cả lớp tập 2 – 3 lần. Sau mỗi lần tập, GV có ý kiến nhận xét và đưa cách khắc phục các nhược điểm.



Nhóm tìm vị trí thích hợp, tổ chức luyện tập và chỉnh sửa tư thế cho các động tác đã học, khi cần thiết có thể quan sát tranh/ảnh hoặc nhờ GV giúp đỡ.

**D****HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

Tham gia biểu diễn hoặc tổ chức tập một số động tác thể dục nhân dịp kết thúc học kì hoặc trong buổi liên hoan văn nghệ của lớp hoặc của trường.

**E****HOẠT ĐỘNG TÌM TÌ, MỞ RỘNG**

Em hãy ghi lại theo ý hiểu của mình về tác dụng của tập thể dục buổi sáng, sau đó tìm hiểu để bổ sung hoặc điều chỉnh, ghi chép ý chính vào sổ học tập (có thể qua sách/ báo/ mạng Internet hoặc thảo luận cùng cha mẹ/ anh chị hoặc người thân).

Bài 4**ĐỘNG TÁC THĂNG BẰNG VÀ NHẢY**

- Hoàn thiện các động tác đã học.
- Động tác mới : Thăng bằng, Nhảy.

Các động tác này được tổ chức cho HS hoạt động trong 1 tiết.

**A****HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

Tại chỗ khởi động các khớp. Tập động tác đã học.

- Chơi trò chơi do HS tự chọn hoặc trò chơi “Kết bạn”.
- GV khai thác hiểu biết của HS về những động tác sắp học và yêu cầu lên tập trước lớp, sau đó có ý kiến nhận xét.

**B****HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

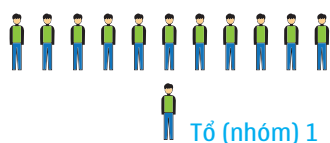
- GV hướng dẫn cho HS từng động tác mới như sau :

- + Làm mẫu động tác 1 – 2 lần.
- + Cho HS tập chậm từng nhịp động tác, hô nhịp cho HS tập hoàn thiện động tác.
- + Cán sự vừa tập, vừa hô nhịp, GV quan sát và sửa lỗi sai cho HS.
- HS tập liên hoàn các động tác mới học với các động tác đã học.

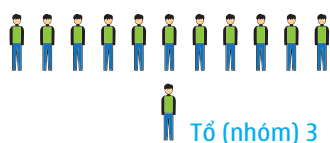
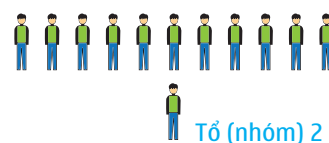


C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

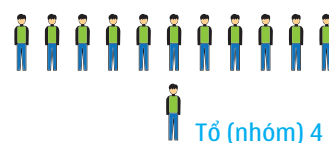
Cán sự điều khiển nhóm tập các động tác đã học của bài thể dục phát triển chung, sau đó cử lần lượt từng bạn lên điều khiển. Trong quá trình tập, từng nhóm phải giúp đỡ những bạn tập chưa tốt.



Tổ trưởng điều khiển luyện tập,
sau đó từng thành viên trong
nhóm lần lượt lên điều khiển



GV giúp đỡ chung



- Các nhóm khi tổ chức luyện tập có thể đứng theo đội hình trên hoặc đứng theo đội hình sở thích của nhóm mình (tự chọn đội hình luyện tập trong khu vực được phân công).
- Các nhóm tổ chức thi đua tập (có thể cá nhân hoặc nhóm 2 – 3 HS).



- Thi đua từng nhóm lên tập các động tác đã học của bài thể dục phát triển chung, nhóm nào có nhiều thành viên tập chưa tốt phải lên thực hiện một nhiệm vụ nào đó (tập lại, hát trước lớp, làm động tác vui nào đó...).
- Cán sự hô nhịp cho cả lớp tập toàn bài thể dục phát triển chung, GV hỗ trợ cán sự và uốn nắn cho HS.
- GV ghi nhận xét vào sổ học tập cho một số HS.

**D****HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

HS có thể chọn các tư thế đưa tay hoặc bước chân để phụ hoạ khi biểu diễn bài hát trên lớp hoặc trong các chương trình văn nghệ.

**E****HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

HS tự chọn thành nhóm 5 người, tìm một bài hát yêu thích, vừa hát theo giai điệu vừa kết hợp tập các động tác của bài thể dục phát triển chung theo nhịp hát.

Bài 5**ĐỘNG TÁC ĐIỀU HOÀ**

– Hoàn thiện các động tác đã học.

– Động tác mới : Điều hoà.

Các động tác này được tổ chức cho HS hoạt động trong 1 tiết.

A**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

– Cả lớp chạy chậm thành một vòng tròn, sau đó đứng lại và quay mặt vào tâm ; đứng giãn cách nhau mỗi người một cánh tay để thực hiện động tác khởi động các khớp.

– Chơi trò chơi tự chọn hoặc trò chơi “Làm như tôi nói, đừng làm như tôi làm”.

Cách chơi : GV nói những lời nói và làm những động tác trái ngược nhau để đánh lạc hướng HS. Nếu HS nào thực hiện đúng theo lời nói của GV là sai (thua cuộc). Ví dụ : GV nói đưa hai tay ra trước nhưng lại làm động tác đưa hai tay ra sau, HS nào làm động tác đưa hai tay ra sau là sai (thua cuộc).

– HS quan sát tranh và thảo luận cách tập động tác điều hoà.



Cùng nhau tập động tác điều hoà, trong quá trình tập HS trong nhóm giúp đỡ nhau.



B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC



– GV hướng dẫn cho HS tập động tác mới như sau :



Tổ/nhóm 1



Tổ/nhóm 2



GV giới thiệu động tác mới bằng tranh



Tổ/nhóm 3



Tổ/nhóm 4

+ Làm mẫu động tác 1 – 2 lần hoặc cho HS xem tranh kĩ thuật của động tác.

+ Cho HS tập từng chi tiết động tác, hô nhịp cho HS tập hoàn thiện động tác.

– HS tập tốt nêu kinh nghiệm tập động tác, từng HS tại chỗ tập động tác mới 1 – 2 lần.

– Cán sự vừa tập, vừa hô nhịp cho các bạn cả lớp tập, GV quan sát và sửa lỗi sai cho HS.



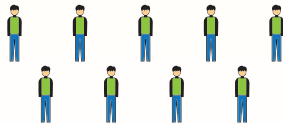
Cùng nhau nhắc lại tên các động tác theo thứ tự của bài thể dục phát triển chung. Sau đó cùng hô nhịp chậm và tập toàn bài, trong quá trình tập, có thể dừng nhịp để sửa lỗi sai cho nhau (nếu thấy cần thiết).



Thi đua tập giữa các nhóm và lựa chọn HS thành hai nhóm theo mức độ hoàn thành và chưa hoàn thành, sau đó cho nhóm chưa hoàn thành tập theo nhịp hô của cán sự, GV đi sửa tư thế cho các em.

**C****HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

- Người điều khiển vừa tập, vừa hô cho nhóm tập bài thể dục phát triển chung cho thuần thục.
- Cử lần lượt từng bạn lên tập, sau đó HS tự nhận xét và nghe bạn nhận xét.
- Nhóm tập hoàn thiện cả bài.

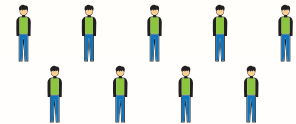


Tổ (nhóm) 1

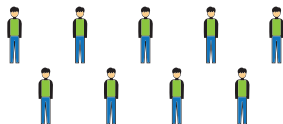
Tổ trưởng điều khiển luyện tập,
sau đó từng thành viên trong
nhóm lên hô nhịp



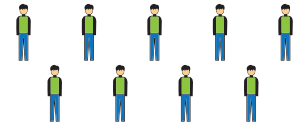
GV giúp đỡ chung



Tổ (nhóm) 2



Tổ (nhóm) 3



Tổ (nhóm) 4

Chú ý : Khi luyện tập các nhóm có thể đứng theo đội hình trên hoặc đứng theo đội hình vòng tròn (tự chọn đội hình luyện tập trong khu vực được phân công).

**D****HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

Em có thể tập các động tác thể dục đã học trong giờ nghỉ giải lao khi học bài ở nhà.

E**HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

Bài tập 1 : Các nhóm tổ chức tập bài thể dục phát triển chung với bản nhạc tự chọn có nhịp phù hợp động tác và theo sở thích.

Bài tập 2 : Mỗi ngày các em mô tả cách tập theo ý hiểu hoặc vẽ hình que cho hai động tác trong bảng sau :

PHIẾU TÌM HIỂU NỘI DUNG BÀI TẬP

STT	ĐỘNG TÁC	MÔ TẢ CÁCH THỰC HIỆN ĐỘNG TÁC
1	Vươn thở	
2	Tay	
3	Chân	
4	Lườn	
5		
6		
7		
8		
9		

Bài 6 BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

Hoàn thiện bài thể dục phát triển chung, các động tác này được thực hiện trong 1 tiết.



A HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Tại chỗ khởi động các khớp.
- Chơi trò chơi tự chọn hoặc trò chơi “Lò cò tiếp sức”.



B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- HS tập bài thể dục phát triển chung theo nhịp chậm, trong quá trình HS tập, GV dừng nhịp để sửa các tư thế cho từng động tác.

- HS xung phong lên điều khiển cho lớp tập toàn bài.
- Sau mỗi lần tập, GV cùng HS nhận xét.



C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- GV tập cùng HS bài thể dục phát triển chung theo nhịp nhạc 3 lần, sau mỗi lần tập, GV hỗ trợ và uốn nắn cho HS.
- HS tập bài theo nhịp nhạc dưới sự hướng dẫn của GV (có thể cho HS vừa hát, vừa tập).
- Lần lượt từng hàng tập, sau khi tập GV nhắc nhở. Nếu có nhiều HS tập chưa đúng, GV cho hàng đó tập lại.

Chú ý : Khi bắt đầu tập ghép với nhạc HS cần được tập theo mẫu.



Các nhóm tự tìm vị trí tập luyện, GV mở bản nhạc trong suốt quá trình tập theo nhóm. Có thể tạo sân khấu để các nhóm lên tập biểu diễn.

D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Mở bản nhạc yêu thích để tập bài thể dục phát triển chung vào buổi sáng hoặc trước giờ tắm buổi chiều. Có thể sử dụng bài hát *Thiếu nhi thế giới liên hoan* – Nhạc và lời Lưu Hữu Phước.



E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

HS sưu tầm và tìm hiểu tác dụng của bài tập phát triển chung đến việc phát triển cơ thể khoẻ mạnh qua sách/báo/mạng Internet. Có thể tham khảo và thảo luận cùng cha mẹ và anh chị hoặc người thân.

Bài 7

BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

Bài thể dục phát triển chung với đạo cụ (tập với cờ tay, khăn quàng, hoa hoặc cung bông...) và nhạc.



A HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Tại chỗ khởi động các khớp hoặc vận động những động tác yêu thích theo nhịp nhạc.
- Tập toàn bài thể dục kết hợp với cầm đạo cụ và theo nhịp nhạc.
- Chơi trò chơi tự chọn hoặc trò chơi “Nhảy đúng, nhảy nhanh”.



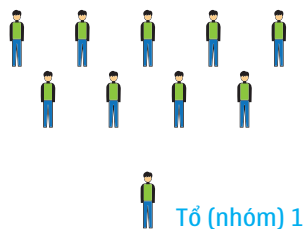
B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Đây là bài hoàn thiện nên không có hoạt động hình thành kiến thức mới.



C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

GV phân công vị trí tập luyện cho các nhóm, nhóm trưởng điều khiển các nhóm tập luyện.

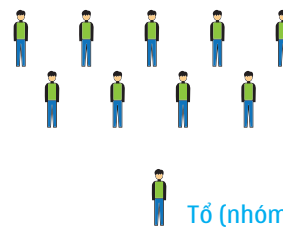


Tổ (nhóm) 1

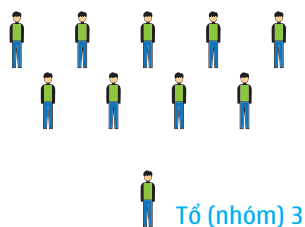
Tổ trưởng điều khiển luyện tập,
sau đó từng thành viên trong
nhóm lên hô nhịp



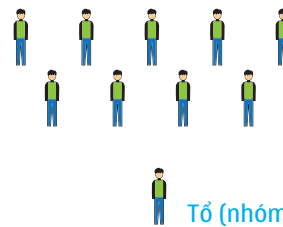
GV giúp đỡ chung



Tổ (nhóm) 2



Tổ (nhóm) 3



Tổ (nhóm) 4

Chú ý : Khi luyện tập, các nhóm có thể đứng theo đội hình trên hoặc đứng theo đội hình vòng tròn (tự chọn đội hình luyện tập trong khu vực được phân công).

Các nhóm tự tập luyện, GV mở bản nhạc trong suốt quá trình tập theo nhóm. Có thể tạo sân khấu để các nhóm lên tập biểu diễn.

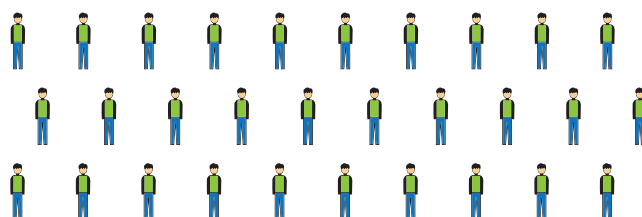


Tổ chức thi đua. Lần lượt từng nhóm lên biểu diễn trước lớp. Nếu nhóm nào có nhiều HS tập chưa đúng, GV cho tập lại hoặc “Phạt vui” (nội dung “Phạt vui” cần nhẹ nhàng và vui vẻ phải tránh những hình phạt có thể làm cho các em tự ái hoặc xấu hổ / tự ti ảnh hưởng đến nhân cách HS).



Tổ /nhóm 1

Từng tổ trình diễn nội dung luyện tập trước lớp



Tổ /nhóm 2

Tổ /nhóm 3

Tổ /nhóm 4

Chú ý : Khi trình diễn, các nhóm có thể đứng theo đội hình trên hoặc đứng theo đội hình vuông (GV tự chọn đội hình trình diễn sao cho mọi HS dễ nhìn bạn tập nhất).



D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

– Nhóm thảo luận, tìm hiểu để tập bài thể dục phát triển chung theo một số đội hình khác nhau : hàng dọc, hàng ngang, chữ U, chữ L, chữ V, hình rẽ quạt...

– Tự làm cho mình một đạo cụ để tập bài thể dục phát triển chung : hoa, cung bông, cành hoa, các hình hoa cài trên tóc,...

E**HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

Các nhóm thảo luận, tham khảo tài liệu, lựa chọn những động tác yêu thích để biên soạn bài thể dục phát triển chung 8 đến 9 động tác, sau đó tập thuộc và ghép nhạc để tập hàng ngày. Khi biên soạn cần ghi hoặc vẽ động tác theo ý hiểu để tập các ngày tiếp theo.

Bài 8**BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG**

Tập biểu diễn bài thể dục phát triển chung với cờ (hoặc đạo cụ khác) và ghép nhạc. Các động tác này được thực hiện trong 1 tiết.

A**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

- Khởi động các khớp.
- Cùng nhau chơi trò chơi.

B**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

- GV nêu một số lưu ý khi tập biểu diễn bài thể dục phát triển chung : tập đều, đẹp, khớp nhạc, nhạc hay, trang phục... (GV có thể cùng HS xây dựng tiêu chí đánh giá tại lớp).
- Cho HS làm quen “sân khấu”, từng nhóm lên “sân khấu” tập hoặc biểu diễn thử ở sân khấu.
- Tổ chức phân công nhiệm vụ.

C**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

- Phân công các bộ phận phụ trách : loa đài, âm thanh ; sắp xếp bàn ghế, loa đài, MC dẫn chương trình.
- Lần lượt từng nhóm lên “sân khấu” biểu diễn.

D**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

Tổ chức thi biểu diễn bài thể dục phát triển chung trong toàn khối nhân ngày lễ lớn hoặc kết thúc môn học của học kì, năm học.

Một số lưu ý khi tổ chức :

- Bài biểu diễn cần đa dạng về đội hình, động tác cần tập nhuần nhuyễn thì mới biến đổi đội hình và theo nhịp nhạc được.
- Trang phục, giày tập phù hợp.
- Nếu có sử dụng đạo cụ thì dùng chất liệu kim tuyến.

E**HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

HS sưu tầm, tìm hiểu, thảo luận để chỉnh sửa hoặc sáng tác bài thể dục phát triển chung cho phù hợp hoặc theo sở thích của các em (có thể qua sách / báo/ mạng Internet hoặc có thể tham khảo và thảo luận cùng cha mẹ/ anh chị, người thân).

CHỦ ĐỀ 4 : CHẠY NGẮN

(10 tiết)

I - MỤC TIÊU

Biết cách thực hiện các bài tập : Xuất phát (Ngồi – xuất phát. Tư thế sẵn sàng – xuất phát). Chạy đạp sau. Xuất phát cao – chạy nhanh 30 – 60m.

– Thực hiện cơ bản đúng những bài tập trên. Đạt chuẩn đánh giá thể lực (Xuất phát cao – chạy nhanh 30m).

– Có nền nếp, tác phong nhanh nhẹn, tính kỉ luật, giữ gìn vệ sinh chung khi tập luyện TDTT. Tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ nhau khi tập chạy, tự giác học tập trên lớp và tập luyện ở nhà.

II - NỘI DUNG

Một số trò chơi rèn luyện phản xạ và phát triển sức nhanh. Một số động tác bổ trợ kĩ thuật : Chạy đạp sau. Tư thế sẵn sàng – xuất phát. Ngồi xổm – xuất phát. Xuất phát cao – chạy nhanh cự li tăng dần từ 30 – 60m.

III - CHUẨN BỊ

– GV : Chuẩn bị tranh ảnh/ băng hình kĩ thuật, còi, cờ nhỏ... theo yêu cầu của nội dung chủ đề.

– HS : Vệ sinh sân tập và chuẩn bị dụng cụ tập luyện theo yêu cầu của GV.

IV - TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Bài 1

BÀI TẬP BỔ TRỢ CHẠY NGẮN (2 tiết)

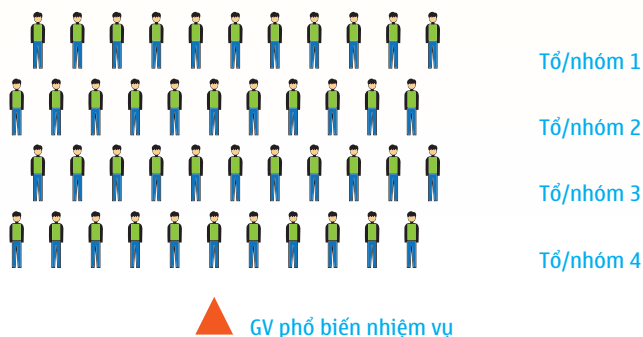
- Tư thế sẵn sàng – xuất phát.
- Ngồi xổm – xuất phát.
- Chạy bước nhỏ.
- Trò chơi do GV hoặc HS chọn.



A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- GV tập trung số HS trong lớp thành 4 hàng ngang nghe phổ biến nhiệm vụ buổi tập.
- Cán sự điều khiển HS cả lớp chạy theo 1 hàng khoảng 150 – 200m, sau đó về đứng thành vòng tròn để khởi động các khớp và thực hiện bài thể dục.



- Cán sự lớp điều khiển các trò chơi : “Chạy theo hình tam giác” ; “Kết bạn”.



B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Tập hợp số HS trong lớp thành 4 hàng ngang (mỗi bên 2 hàng) quay mặt về phía GV, quan sát GV làm mẫu động tác tư thế sẵn sàng xuất phát. Sau đó HS tự nghiên cứu và thực hiện 1 – 3 lần.





Chia số HS trong lớp thành 4 nhóm/tổ, phân công trưởng nhóm về 4 góc, GV đứng trung tâm quan sát HS thực hiện động tác chạy bước nhỏ.



Tổ (nhóm) 1



Tổ (nhóm) 2



Tổ (nhóm) 3



Tổ (nhóm) 4

GV giới thiệu động tác : Ngồi xổm – xuất phát. GV giao nhiệm vụ cho các nhóm tự nghiên cứu, tự tập 2 động tác.

C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP



Nhóm trưởng và HS trong nhóm thay nhau điều khiển – thực hiện bài tập :

- Chạy bước nhỏ.
- Tư thế sẵn sàng – xuất phát.
- Ngồi xổm – xuất phát.

GV quan sát và sửa tư thế sai cho HS.



Từng nhóm đánh giá kết quả của cá nhân theo 2 mức : **Đạt ; Chưa đạt.**

D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



Nhóm trưởng làm thăm, mỗi thăm gồm 1 trong 3 nội dung sau :

- Điều khiển nhóm/tổ thực hiện chạy bước nhỏ 15m x 2 lần.
- Điều khiển nhóm/tổ thực hiện tư thế sẵn sàng – xuất phát chạy nhanh 20m x 2 lần.
- Điều khiển nhóm/tổ thực hiện tư thế ngồi xổm – xuất phát chạy nhanh 20m x 2 lần.



Nhóm trưởng nhận xét chung về kĩ năng điều khiển và khả năng sửa lỗi sai của các thành viên trong nhóm.

E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG



GV giao cho mỗi HS sưu tầm tranh ảnh (có thể tự chụp ảnh) liên quan tới nội dung chạy ngắn.



Tổ (nhóm) 1



Tổ (nhóm) 2

GV
GV quan sát
nhận xét chung



Tổ (nhóm) 3



Tổ (nhóm) 4

Bài 2

BÀI TẬP BỔ TRỢ CHẠY NGẮN (2 tiết)

- Chạy bước nhỏ.
- Chạy nâng cao đùi.
- Ngồi xổm – xuất phát/ tư thế sẵn sàng – xuất phát.
- Trò chơi do GV hoặc HS chọn.

**A**

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

– GV tập trung lớp thành một vòng tròn, phổ biến mục tiêu, giao nhiệm vụ cán sự điều khiển lớp chạy theo 1 hàng khoảng 150 – 200m, sau đó về đứng thành vòng tròn để khởi động các khớp.

– Mỗi nhóm trưởng điều khiển lớp chơi một trong các trò chơi phát triển sức nhanh : “Chạy theo hình tam giác” ; “Ai nhanh và khéo hơn” ; “Giành cờ”.

– GV quan sát và hỗ trợ khi cần.

**B**

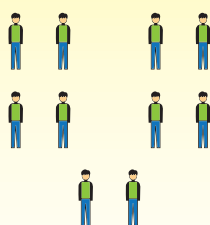
HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

GV giới thiệu nội dung, HS quan sát, nghiên cứu các động tác sau :

- Chạy nâng cao đùi.
- Chạy bước nhỏ.



Nhóm trưởng điều khiển mỗi nhóm chia thành nhiều cặp (2 người/1 cặp) tự tập luyện các động tác trên ; một người tập, một người nhận xét.

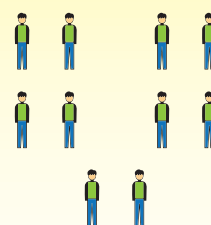


Tổ (nhóm) 1

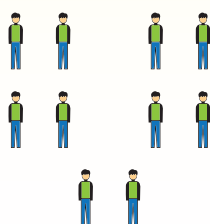
2 người/cặp
(một người tập,
một người nhận xét)



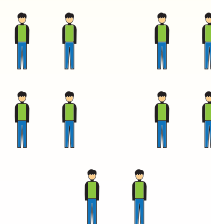
GV điều khiển chung



Tổ (nhóm) 2



Tổ (nhóm) 3



Tổ (nhóm) 4

C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP



Nhóm trưởng chia nhóm mình thành 2 và điều khiển từng nhóm thực hiện :

- Chạy bước nhỏ.
- Chạy nâng cao đùi.
- Ngồi xổm – xuất phát.

Các nhóm nhỏ quan sát và nhận xét cho nhau về tư thế thân người, góc độ giữa thân và đùi khi thực hiện, đánh giá kết quả theo 2 mức : **Đạt ; Chưa đạt.**

D

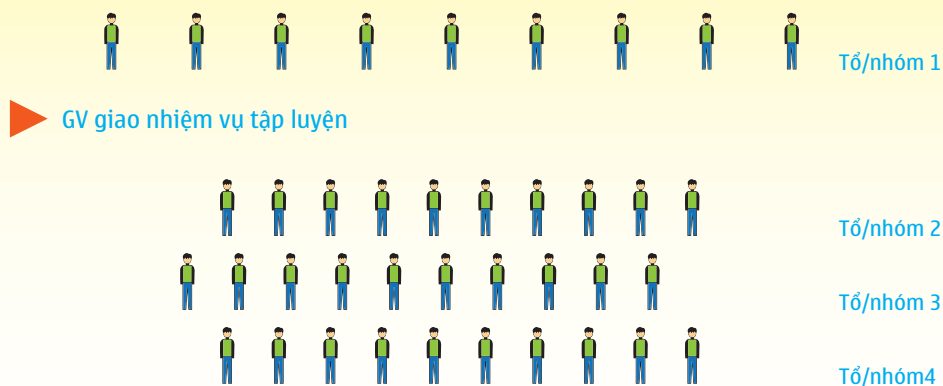
HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



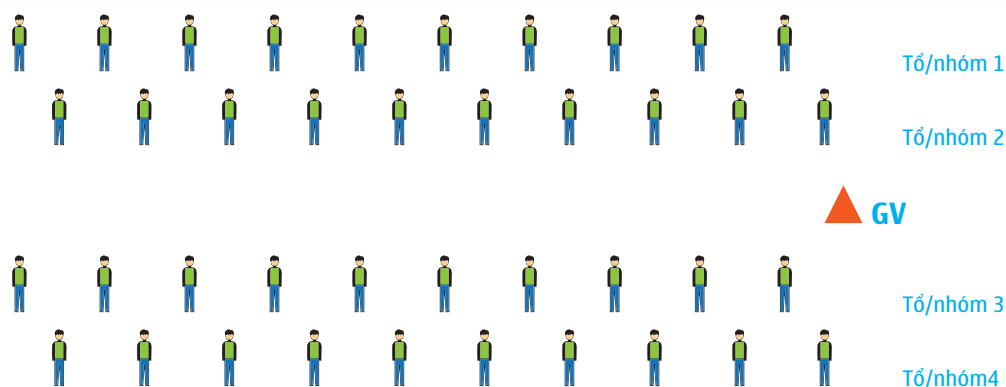
Hoạt động cả lớp (chia số lượng HS trong lớp thành 4 nhóm)

GV làm thăm, mỗi nhóm bắt thăm và thực hiện 1 trong 4 nội dung sau :

- a) Chạy bước nhỏ 2 lần x 10m ; Chạy nâng cao đùi 2 lần x 10m ; Tư thế sẵn sàng – xuất phát – chạy nhanh 30m x 2 lần.



b) Chạy bước nhỏ 2 lần x 10m ; Chạy nâng cao đùi 2 lần x 10m ; Ngồi xổm – xuất phát – chạy nhanh 30m.



c) Hai nhóm còn lại kết hợp thực hiện nội dung : Chạy bước nhỏ 2 lần x 10m ; Chạy nâng cao đùi 2 lần x 10m ; tự nghĩ ra trò chơi để phát triển sức nhanh (GV có thể gợi ý : trò chơi “Chạy thoi tiếp sức”, “Hoàng Anh – Hoàng Yến”...).

GV và HS cùng quan sát đánh giá theo 2 mức : **Đạt ; Chưa đạt** (có thể nhận xét chi tiết).



E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

HS sưu tầm tranh ảnh, trò chơi và sáng tác trò chơi mới phát triển sức nhanh, tốc độ, tuần tới gửi GV trước giờ hoạt động GDTD.

Bài 3

BÀI TẬP BỔ TRỢ CHẠY NGẮN (2 tiết)

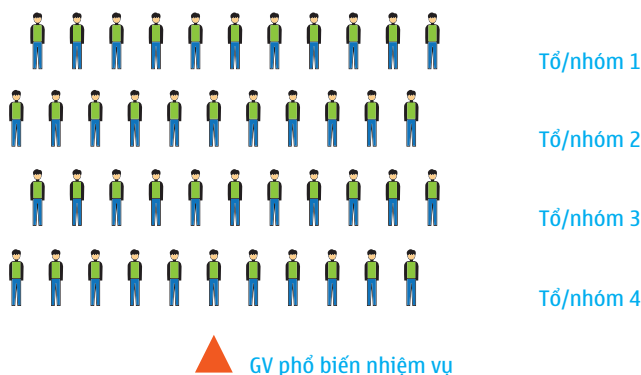
- Một số trò chơi rèn luyện phản xạ và phát triển sức nhanh.
- Chạy đạp sau ; Chạy nâng cao đùi.
- Xuất phát cao – chạy nhanh cự li tăng dần từ 30 – 60m.

**A**

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

– GV tập trung lớp thành một vòng tròn, phổ biến mục tiêu, giao nhiệm vụ cán sự điều khiển lớp chạy theo 1 hàng khoảng 150 – 200m, sau đó về đứng thành vòng tròn để khởi động các khớp.

– Mỗi nhóm trưởng điều khiển lớp chơi trò chơi phát triển sức nhanh “Chạy theo hình tam giác” và chạy bước nhỏ ; chạy nâng cao đùi.



- Chọn 1 – 2 trò chơi phát triển sức nhanh do HS đề xuất (nếu có).

B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC



Chia số lượng HS trong lớp thành 4 nhóm quan sát GV làm mẫu động tác chạy đạp sau.



Tổ (nhóm) 1

Tổ trưởng điều khiển
tổ luyện tập



Tổ (nhóm) 2



Tổ (nhóm) 3



Tổ (nhóm) 4



Cá nhân tự nghiên cứu các động tác chạy đạp sau.



C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Nhóm trưởng điều khiển thực hiện :

- Chạy bước nhỏ.
- Chạy nâng cao đùi.
- Chạy đạp sau.
- Xuất phát cao – chạy nhanh 30m.



D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

GV làm thăm, mỗi nhóm tự điều khiển nhóm mình thực hiện các nội dung :

- Chạy bước nhỏ.
- Chạy nâng cao đùi.
- Chạy đạp sau.
- Xuất phát cao – chạy nhanh 30m.



Tổ (nhóm) 1

Tổ trưởng điều khiển nhóm
luyện tập, sau nhóm này điều
khiển nhóm kia tập



Tổ (nhóm) 2



Tổ (nhóm) 3

GV giúp đỡ chung



Tổ (nhóm) 4

- Nhóm còn lại quan sát để nhận xét.
- Thực hiện trò chơi phát triển sức mạnh chân : “Bật nhảy tiếp sức” ; “Giành cờ” ,...
- Từng nhóm tự đánh giá các thành viên trong nhóm và người điều khiển theo 2 mức : **Đạt ; Chưa đạt.**



E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

HS sưu tầm hoặc lựa chọn 1 – 2 bài tập phát triển sức nhanh gửi GV trước giờ hoạt động GDTD tuần tới.

Bài 4

BÀI TẬP BỔ TRỢ CHẠY NGẮN (2 tiết)

- Chạy đạp sau, chạy nâng cao đùi.
- Xuất phát cao – chạy nhanh các cự li 50 – 60m.
- Xuất phát cao – chạy nhanh 30m (tính thời gian).



A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

– GV tập trung lớp thành một vòng tròn, phổ biến mục tiêu, giao nhiệm vụ cán sự điều khiển lớp chạy theo 1 hàng khoảng 150 – 200m, sau đó về đứng thành vòng tròn để khởi động các khớp.

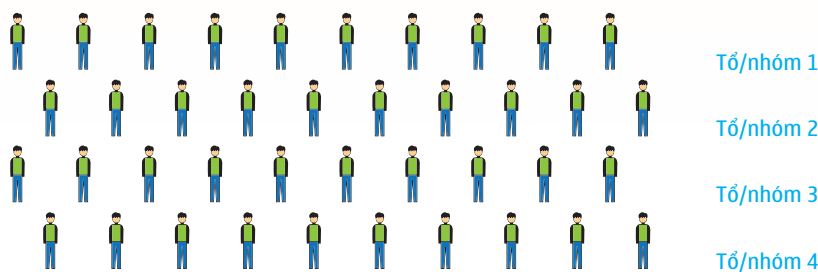
– Mỗi nhóm trưởng điều khiển lớp chơi một trò chơi phát triển sức nhanh “Chạy theo hình tam giác” và chạy bước nhỏ ; chạy nâng cao đùi.



B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

GV làm động tác mẫu, giao nhiệm vụ mỗi nhóm/tổ thực hiện các bài tập sau :

GV làm mẫu động tác, giao nhiệm vụ luyện tập



- Chạy đạp sau, chạy nâng cao đùi (2 lần x 15m).
- Xuất phát cao – chạy nhanh các cự li 50 – 60m (2 lần).
- Xuất phát cao – chạy nhanh 30m (tính thời gian).

HS quan sát GV làm mẫu.



Tổ (nhóm) 1



Tổ (nhóm) 2



GV giúp đỡ chung



Tổ (nhóm) 3



Tổ (nhóm) 4



GV giao nhiệm vụ tổ chức kiểm tra thành tích : Xuất phát cao – chạy nhanh 30m có tính thời gian (theo chuẩn đánh giá thể lực).

Phân công HS làm các nhiệm vụ sau :

- 1 HS điều hành chung.
- 1 HS làm thư kí : chuẩn bị danh sách lớp và kẻ bảng ghi thành tích.
- 2 HS làm trọng tài (1 bấm giờ xuất phát và 1 trọng tài đích).
- Nhóm chuẩn bị sân, đồng hồ còi và cờ : đo cự li, kẻ đường chạy.



C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Các nhóm tập xuất phát cao – chạy nhanh 2 lần x 30m.



D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Người điều hành chung phân công các nhiệm vụ.

- Thư kí : chuẩn bị danh sách lớp và kẻ bảng ghi thành tích.
- Trọng tài bấm giờ xuất phát và trọng tài đích.
- Nhóm chuẩn bị sân, đồng hồ, còi và cờ : đo cự li, kẻ đường chạy.
- Cho mỗi nhóm thực hiện thử 1 – 2 lần.
- GV quan sát hỗ trợ và nhận xét công tác tổ chức tự kiểm tra, đánh giá.



E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

GV giao nhiệm vụ cho : Người điều hành, thư kí, trọng tài, nhóm chuẩn bị cơ sở vật chất (lưu ý : Người điều hành, thư kí, trọng tài mỗi nhiệm vụ cử 2 người để thay thế nhau khi kiểm tra) do 2 HS điều hành, 2 thư kí, và tổ trọng tài sẽ thống nhất kịch bản tổ chức kiểm tra (gửi cho GV trước khi tổ chức kiểm tra 2 – 3 ngày).

Bài 5

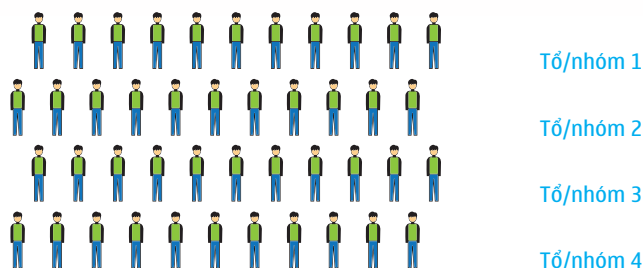
KIỂM TRA XUẤT PHÁT CAO – CHẠY NHANH 30M (2 tiết)

- Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá.
- Đánh giá kết quả : Xuất phát cao – chạy nhanh 30m.



A HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

GV chia số HS trong lớp thành 4 nhóm/tổ, giao nhiệm vụ :



▲ GV phổ biến nhiệm vụ, giao nhiệm vụ tập luyện

Người điều hành cho lớp chạy 1 vòng 100 – 150m.

Khởi động các khớp và thực hiện xuất phát cao – chạy nhanh 30m.



B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

GV kiểm tra công tác tổ chức, cơ sở vật chất, đồng hồ bấm giờ, sân tập trước khi tiến hành kiểm tra.



C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Người điều hành cho thực hiện thử 1 lần trước khi tiến hành kiểm tra.

Người điều hành (2 HS).

Tổ thư kí.

Tổ trọng tài.

Tổ cơ sở vật chất và sân tập.

GV cho tiến hành kiểm tra.

D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



- Người điều hành cho các nhóm bắt đầu chính thức thực hiện nhiệm vụ và báo cáo GV kết quả tổ chức kiểm tra và kết quả thành tích của từng cá nhân trong lớp.
- GV nhận xét và công nhận kết quả chính thức cho HS.

E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG



HS về nhà viết bài thu hoạch : Từng HS miêu tả lại nhiệm vụ của người điều hành, thư kí, trọng tài, nhóm chuẩn bị cơ sở vật chất vào giấy A4 (giờ sau gửi cho GV).

CHỦ ĐỀ 5 : NHẢY XÀ, NHẢY CAO

(10 tiết)

I - MỤC TIÊU

- Biết tên, cách thực hiện một số trò chơi và các bài tập nhảy xa : Nhảy bước bộ ; Chạy đà – nhảy xa (đà và kiểu nhảy tự do).
- Biết tên, cách thực hiện một số trò chơi và các bài tập nhảy cao : Chạy đà chính diện – giậm nhảy co chân qua xà ; Chạy đà chính diện – giậm nhảy chân lăng duỗi thẳng qua xà.
- Thực hiện cơ bản đúng những bài tập trên.
- Đạt chuẩn đánh giá thể lực (bật xa tại chỗ).
- Có nền nếp, tác phong nhanh nhẹn, tính kỉ luật, giữ gìn vệ sinh chung khi tập luyện TDTT. Tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ nhau khi tập môn nhảy, tự giác học tập trên lớp và tập luyện ở nhà.

II - NỘI DUNG

Một số trò chơi rèn luyện sức mạnh chân. Một số động tác bổ trợ nhảy xa : Nhảy bước bộ. Chạy đà (tự do) – nhảy xa kiểu “Ngồi”. Một số động tác bổ trợ nhảy cao : Bật nhảy bằng hai chân – tay vịn vật chuẩn trên cao. Chạy đà chính diện – giậm nhảy co chân qua xà. Chạy đà chính diện – giậm nhảy duỗi thẳng chân lăng qua xà.

III - CHUẨN BỊ

- GV : Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, tranh ảnh, còi, cờ nhỏ... theo yêu cầu của nội dung chủ đề.
- HS : Vệ sinh sân tập và chuẩn bị dụng cụ tập luyện theo yêu cầu của GV.

IV - TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Bài 1

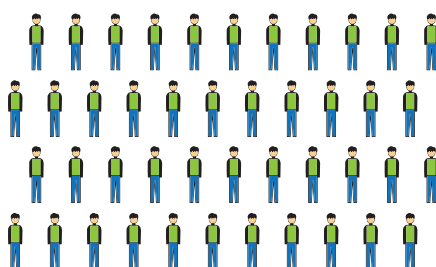
BÀI TẬP BỔ TRỢ NHẢY XA, NHẢY CAO (2 tiết)

- Đá lăng các chiều hướng khác nhau.
- Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.
- Trò chơi : “Nhảy ô tiếp sức”, “Nhảy đổi chân”...

**A**

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- GV cho HS cả lớp chạy khoảng 100 – 150m, sau đó về đứng thành vòng tròn để xoay các khớp : cổ tay, cổ chân, khớp gối, khớp hông, ép dẻo dọc, ép dẻo ngang.
- GV tập trung số HS trong lớp thành 4 hàng ngang giới thiệu tên một số trò chơi các em đã được học ở Tiểu học (gợi ý để HS nhớ) : “Nhảy ô tiếp sức” ; “Nhảy đổi chân” ; “Chạy theo hình tam giác” ; “Nhảy cừu” ; “Chạy tiếp sức ném bóng vào rổ” ; “Bật xa”...



Tổ/nhóm 1

Tổ/nhóm 2

Tổ/nhóm 3

Tổ/nhóm 4



GV giới thiệu nội dung

- Chia số HS trong lớp thành 4 nhóm/tổ, giao nhiệm vụ : mỗi nhóm tự tổ chức 2 – 3 trò chơi vận động. GV biểu dương những HS điều khiển tốt.

**B**

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- GV đưa ra bảng thống kê dưới đây để HS kiểm tra lại và tự đánh giá mức hiểu biết và kỹ năng thực hiện của bản thân.

Bảng - HỌC SINH TỰ ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG THỰC HIỆN NHẢY XA, NHẢY CAO

Thứ tự	Gợi ý nội dung nhảy xa, nhảy cao HS đã biết và đã được học	Tự đánh giá mức độ thực hiện		
		Thực hiện tốt	Thực hiện được	Chưa thực hiện được
1	Bật xa tiếp sức			
2	Nhảy cừu			
3	Thi bật xa cá nhân			
4	Thi di chuyển bằng bật một chân			
5	Nhảy đổi chân			
6	Nhảy lò cò			
7	Đà một bước đá lăng			
8	Đà một bước giậm nhảy đá lăng			
9	Bật xa			
10	Đà ba bước giậm nhảy đá lăng			
11	Chạy đà (tự do) – nhảy xa			
12	Nhảy xa			



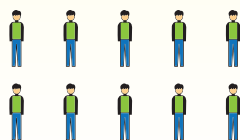
Tập hợp số HS trong lớp thành 4 hàng ngang (mỗi bên 2 hàng) quay mặt về phía GV, quan sát GV làm mẫu động tác : Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.



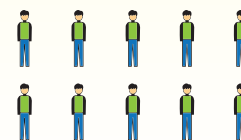
HS tự nghiên cứu và thực hiện 1 – 2 lần.



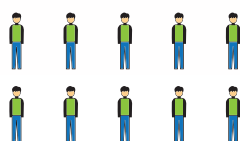
HS trong lớp chia thành 4 nhóm/tổ, phân công trưởng nhóm/tổ, đưa về 4 vị trí, GV đứng trung tâm quan sát HS thực hiện động tác chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.



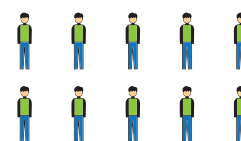
Tổ (nhóm) 1



Tổ (nhóm) 2



Tổ (nhóm) 3



Tổ (nhóm) 4



- GV giới thiệu động tác : Đá lăng trước ; Đá lăng sau ; Đá lăng sang ngang.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm tự nghiên cứu và tập luyện động tác.

C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

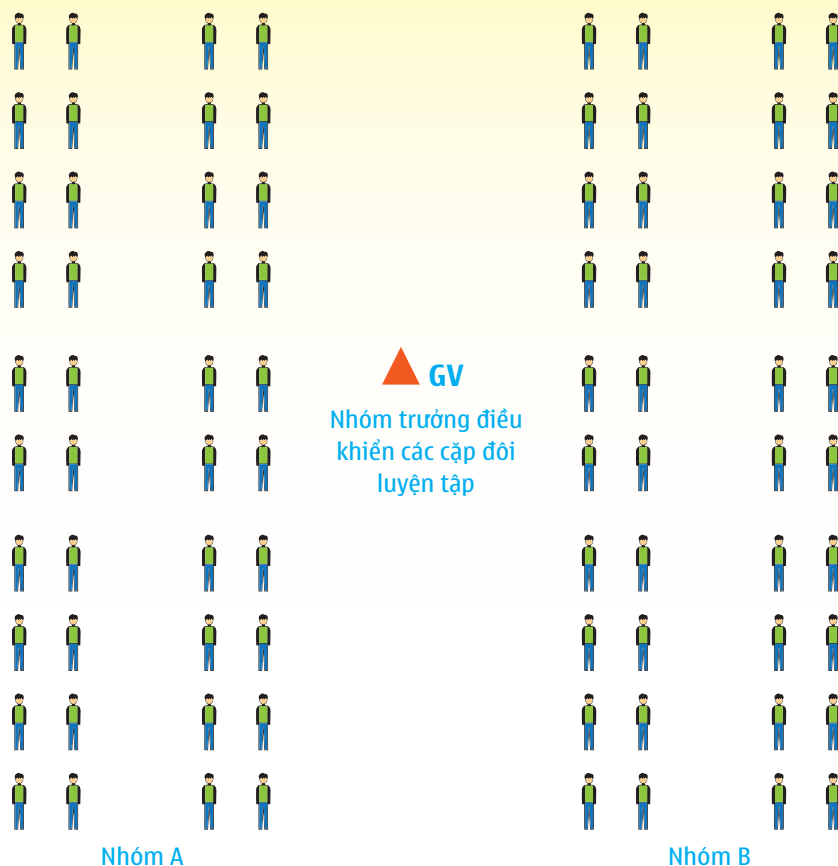


- HS tự điều khiển tổ, nhóm/tổ thực hiện động tác : Chạy bước nhỏ ; Đá lăng trước ; Đá lăng sau ; Đá lăng sang ngang. GV quan sát và sửa lỗi sai cho HS.
- Từng nhóm tự đánh giá kết quả thu hoạch của cá nhân theo 2 mức : **Đạt ; Chưa đạt.**

D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Chia số HS trong lớp ghép thành 2 nhóm



– GV làm thăm, mỗi nhóm bốc thăm và tự tập luyện để thực hiện và điều khiển các động tác nêu trên.

– Nhóm còn lại quan sát và nhận xét, đánh giá bạn tập.



E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

GV giao cho mỗi nhóm về nhà tự viết các nội dung đã học về nhảy xa, nhảy cao và tự tập các nội dung của bài tập sau :

- Nhảy ô tiếp sức, nhảy đổi chân, bật xa...
- Đá lăng các hướng (Đá lăng trước ; Đá lăng sau ; Đá lăng sang ngang).
- Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.

Bài 2

BÀI TẬP BỔ TRỢ NHẢY XA, NHẢY CAO (2 tiết)

- Đá lăng các hướng khác nhau.
- Chạy đà (chạy đà và kiểu nhảy tự nhiên).
- Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.
- Bật xa.

A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG



– GV cho HS cả lớp chạy khoảng 100 – 150m, sau đó về đứng thành vòng tròn để xoay các khớp : Cổ tay, cổ chân, khớp gối, khớp hông, ép dẻo dọc, ép dẻo ngang.

– GV tập trung lớp thành vòng tròn hoặc hàng dọc hoặc hàng ngang chơi trò chơi. Các nhóm trưởng tổ chức điều khiển trò chơi phát triển sức nhanh, sức mạnh, ví dụ chọn các trò chơi sau : “Nhảy lướt sóng” ; “Nhanh lên bạn ơi” ; “Ai nhanh và khéo hơn” ; “Chạy nhanh theo số” ; “Thỏ nhảy” ; “Bật xa tiếp sức” ; “Lò cò tiếp sức”,...

B

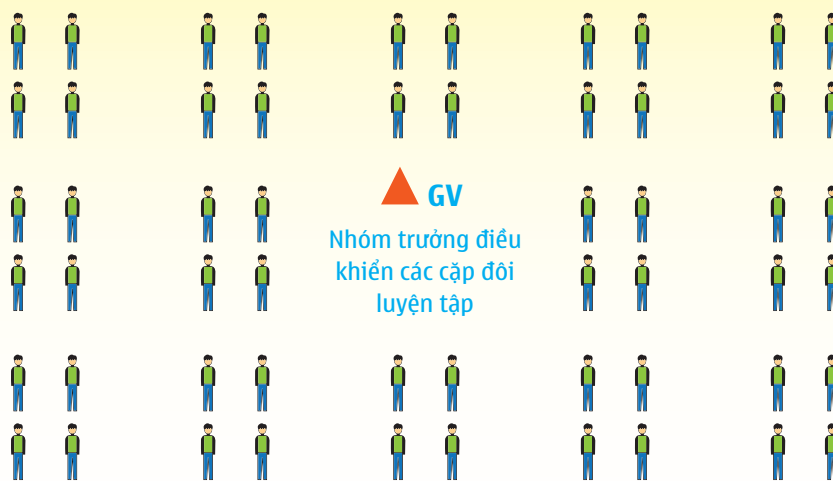
HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC



GV giới thiệu nội dung, HS quan sát, nghiên cứu theo nhóm các động tác sau : Chạy bước nhỏ ; Chạy nâng cao đùi ; Đà một bước đá lăng ; Bật xa ; Trò chơi (trò chơi phát triển sức nhanh, sức mạnh).



Mỗi nhóm chia thành nhiều cặp (2 người/1 cặp) tự ôn luyện các động tác trên. Một người tập, một người quan sát và nhận xét.



C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

HS trong nhóm thay nhau điều khiển nhóm 1 – 2 lần các động tác đã được hướng dẫn.
Từng nhóm tự đánh giá kết quả thu hoạch của cá nhân theo 2 mức : **Đạt ; Chưa đạt.**



D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

HS trong lớp ghép thành 2 nhóm

GV làm thăm, mỗi nhóm bốc thăm và tự tập luyện để thực hiện các nội dung sau :

- Đá lăng trước.
- Đá lăng sau.



- Đá lăng sang ngang.
- Đà một bước đá lăng.
- Chạy bước nhỏ ; chạy nâng cao đùi.
- Bật xa.
- Trò chơi.

Mỗi nhóm điều khiển lớp thực hiện 3 – 4 động tác GV và HS cùng đánh giá theo 2 mức :
Đạt ; Chưa đạt.

E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

HS hoàn thành phiếu học tập và gửi GV

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ DỤC

Họ và tên : ; Lớp : 7.....

TT	Nội dung	Tự đánh giá mức độ thực hiện		
		Thực hiện được	Thực hiện cơ bản đúng	Chưa thực hiện được
1	Đá lăng trước			
2	Đá lăng sau			
3	Đá lăng sang ngang			
4	Đà một bước đá lăng			
5	Chạy bước nhỏ			
6	Chạy nâng cao đùi			
7	Bật xa			
8	Trò chơi phát triển sức nhanh, sức mạnh			

Bài 3

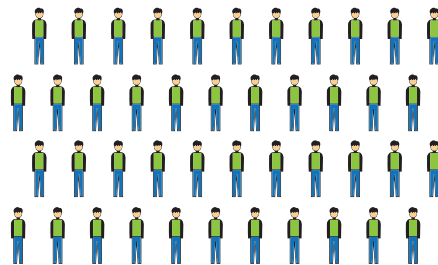
BÀI TẬP BỔ TRỢ NHẢY XA, NHẢY CAO (2 tiết)

- Chạy bước nhỏ.
- Chạy nâng cao đùi.
- Chạy hất gót chạm mông.
- Đứng tại chỗ đánh tay.
- Bật xa.
- Một số trò chơi và các bài tập phát triển sức nhanh, sức mạnh.

**A**

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

– GV cho HS cả lớp chạy khoảng 100 – 150m, sau đó về đứng thành vòng tròn để xoay các khớp : cổ tay, cổ chân, khớp gối, khớp hông, ép dẻo dọc, ép dẻo ngang.



Tổ/nhóm 1

Tổ/nhóm 2

Tổ/nhóm 3

Tổ/nhóm 4



GV giới thiệu nội dung

– GV cho HS chơi trò chơi. Các nhóm trưởng tổ chức điều khiển trò chơi phát triển sức nhanh, sức mạnh, ví dụ chọn các trò chơi sau : “Nhảy lướt sóng” ; “Nhanh lên bạn ơi” ; “Ai nhanh và khéo hơn” ; “Chạy nhanh theo số” ; “Thỏ nhảy” ; “Bật xa tiếp sức” ; “Lò cò tiếp sức”,...

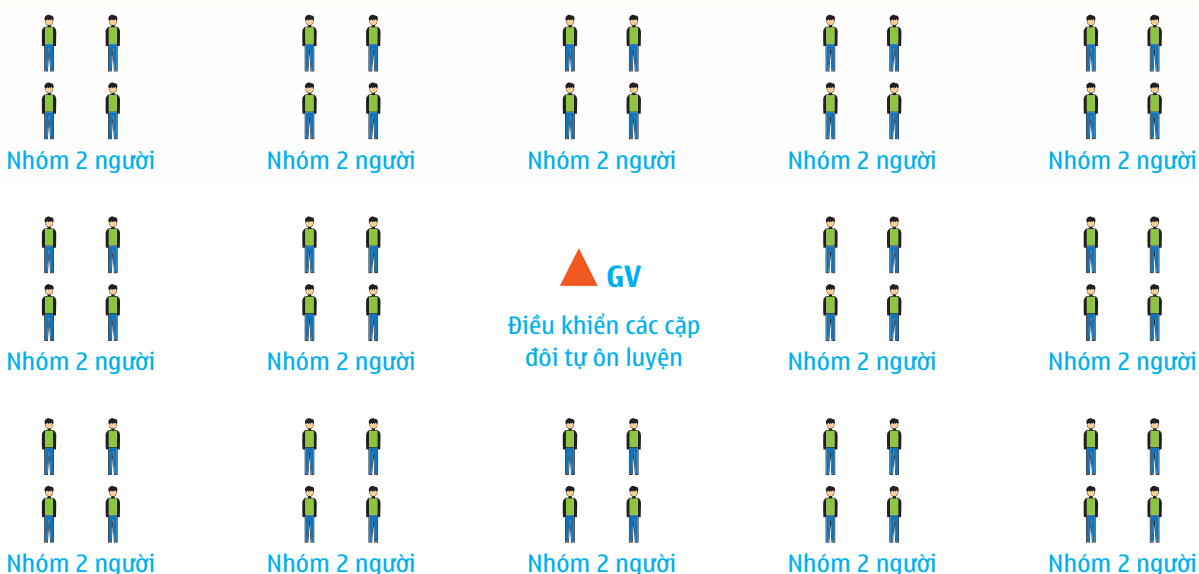
**B**

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

GV giới thiệu nội dung, HS quan sát, nghiên cứu theo nhóm các động tác sau :

- Chạy bước nhỏ.

- Chạy nâng cao đùi.
- Chạy hất gót chạm mông.
- Đứng tại chỗ đánh tay.
- Đà ba bước đá lăng.
- Đà 1 – 3 bước giậm nhảy đá lăng.



Mỗi nhóm chia thành nhiều cặp (2 người/1 cặp) tự ôn luyện các động tác trên. Một người tập, người đối diện quan sát, nhận xét và ngược lại.



C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Trên cơ sở những hiểu biết về các động tác :

- Chạy hất gót chạm mông.
- Đứng tại chỗ đánh tay.
- Đà một bước đá lăng.
- Đà ba bước đá lăng.
- Đà 1 – 3 bước giậm nhảy đá lăng.
- Một số trò chơi, bài tập phát triển sức nhanh, sức mạnh.

D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



- GV làm thăm, mỗi nhóm bắt thăm cử người điều khiển nhóm (người nhóm này điều khiển nhóm tập).
- Từng nhóm tự đánh giá kết quả của người điều khiển theo 2 mức : **Đạt ; Chưa đạt.**

E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG



Đầu tuần học tiếp theo HS hoàn thành phiếu và gửi GV trước giờ hoạt động GD TD.

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ DỤC

Họ và tên : ; Lớp : 7.....

TT	Nội dung	Tự đánh giá mức độ thực hiện		
		Thực hiện được	Thực hiện cơ bản đúng	Chưa thực hiện được
1	Chạy hắt gót chạm mông			
2	Đứng tại chỗ đánh tay			
3	Đà một bước đá lăng			
4	Đà ba bước đá lăng			
5	Đà 1 – 3 bước giậm nhảy đá lăng			
6	Một số trò chơi, bài tập phát triển sức nhanh, sức mạnh			

Bài 4

BÀI TẬP BỔ TRỢ NHẢY XA, NHẢY CAO (2 tiết)

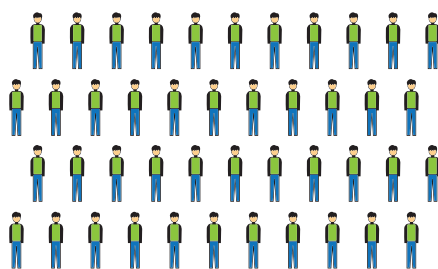
- Chạy hắt gót chạm mông.
- Đứng tại chỗ đánh tay.
- Đà ba bước đá lăng.
- Đà 1 – 3 bước giậm nhảy đá lăng.
- Chạy đà giậm nhảy đá lăng (kiểu nhảy tự nhiên).
- Một số trò chơi và các bài tập phát triển tốc độ, phát triển sức mạnh.

A

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG



- GV cho HS cả lớp chạy khoảng 100 – 150m, sau đó về đứng thành vòng tròn để xoay các khớp : cổ tay, cổ chân, khớp gối, khớp hông, ép dẻo dọc, ép dẻo ngang.
- GV chia số HS trong lớp thành 4 nhóm/tổ giao nhiệm vụ : Mỗi nhóm tự tổ chức 2 – 3 trò chơi vận động phát triển sức nhanh, sức mạnh.



Tổ/nhóm 1

Tổ/nhóm 2

Tổ/nhóm 3

Tổ/nhóm 4



GV phổ biến nhiệm vụ, giao nội dung tập luyện

B

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC



GV đưa ra bảng thống kê dưới đây để HS kiểm tra lại và tự đánh giá mức hiểu biết và kỹ năng thực hiện của bản thân.

**Bảng. HỌC SINH TỰ ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG NHẢY XA, NHẢY CAO
VÀ TRÒ CHƠI PHÁT TRIỂN SỨC NHANH, SỨC MẠNH**

TT	Nội dung nhảy xa, nhảy cao đã biết và đã được học	Tự đánh giá mức độ thực hiện		
		Thực hiện tốt	Thực hiện cơ bản đúng	Chưa thực hiện được
1	Chạy hắt gót chạm mông			
2	Đứng tại chỗ đánh tay			
3	Đà ba bước đá lăng			
4	Đà 1 – 3 bước giậm nhảy đá lăng			
5	Động tác bật xa			
6	Một số trò chơi, bài tập phát triển sức nhanh, sức mạnh			



C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Trên cơ sở những hiểu biết về bài tập bổ trợ nhảy xa, nhảy cao, mỗi HS tự điều khiển nhóm chọn 2 – 3 trò chơi phát triển sức nhanh, sức mạnh.



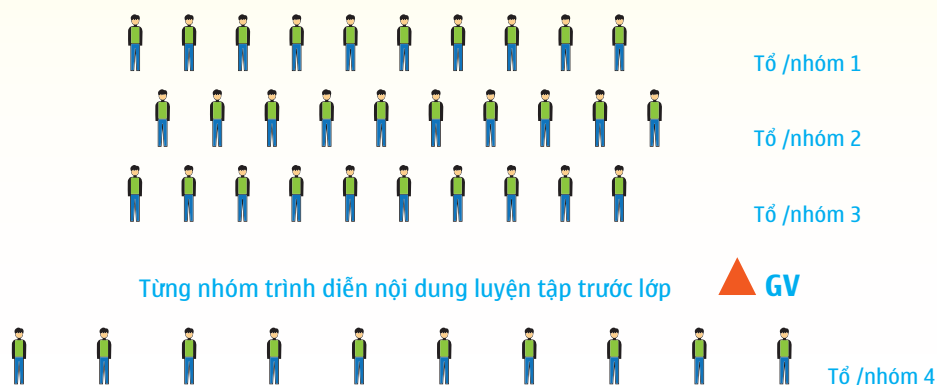
Từng nhóm tự đánh giá kết quả thu hoạch của cá nhân theo 2 mức : **Đạt ; Chưa đạt.**



D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm/tổ thực hiện 2 – 4 lần :
- + Chạy hắt gót chạm mông.
- + Đứng tại chỗ đánh tay.

- + Đạp ba bước đá lăng.
- + Đạp 1 – 3 bước giậm nhảy đá lăng.
- + Động tác bật xa.
- Một số trò chơi và các bài tập phát triển tốc độ, phát triển sức mạnh.



Sau khi các nhóm/tổ thực hiện trình diễn xong, GV và HS cùng đánh giá theo 2 mức :
Đạt ; Chưa đạt.



E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

Thảo luận nhóm, mỗi cá nhân chọn ít nhất 2 – 4 bài tập để tự tập hằng ngày và tự ghi vào sổ theo dõi cá nhân.

Bài 5

BÀI TẬP BỔ TRỢ NHẢY XA, NHẢY CAO (2 tiết)

- Đạp 1 – 3 bước giậm nhảy đá lăng.
- Chạy đà giậm nhảy đá lăng (kiểu nhảy tự nhiên).
- Một số trò chơi và các bài tập phát triển tốc độ, phát triển sức mạnh.
- Đánh giá kết quả hoạt động nhảy xa, nhảy cao.

**A****HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

- GV cho HS cả lớp chạy khoảng 100 – 150m, sau đó về đứng thành vòng tròn để xoay các khớp : cổ tay, cổ chân, khớp gối, khớp hông, ép dẻo dọc, ép dẻo ngang.
- GV chia số HS trong lớp thành 4 nhóm/tổ, giao nhiệm vụ :

**Tổ (nhóm) 1****Tổ (nhóm) 2****GV****Tổ (nhóm) 3****Tổ (nhóm) 4**

- Mỗi nhóm tự tổ chức 2 – 3 trò chơi vận động phát triển tốc độ, phát triển sức mạnh.
- Nhóm trưởng lên kế hoạch và nội dung kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động của nhóm mình.
- Nhóm trưởng trình bày nội dung các hoạt động trong chủ đề nhảy xa, nhảy cao đã học của nhóm mình.
- Các bạn trong nhóm góp ý về phương pháp tổ chức và bổ sung.

B**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Sau khi các nhóm hoàn thành dự thảo kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động, gửi cho GV xem và duyệt kế hoạch.



Mỗi HS tự nhớ và tập lại các nội dung đã được học và trải nghiệm.



GV nhận xét bản kế hoạch tốt nhất mà các nhóm đã hoàn thành, lớp sẽ chọn và bổ sung cho hoàn thiện bản kế hoạch đó và các khâu chuẩn bị kiểm tra.

C

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP



Trên cơ sở những hiểu biết kế hoạch và cách tiến hành kiểm tra, đánh giá, GV chọn một nhóm lên thực hiện thử.

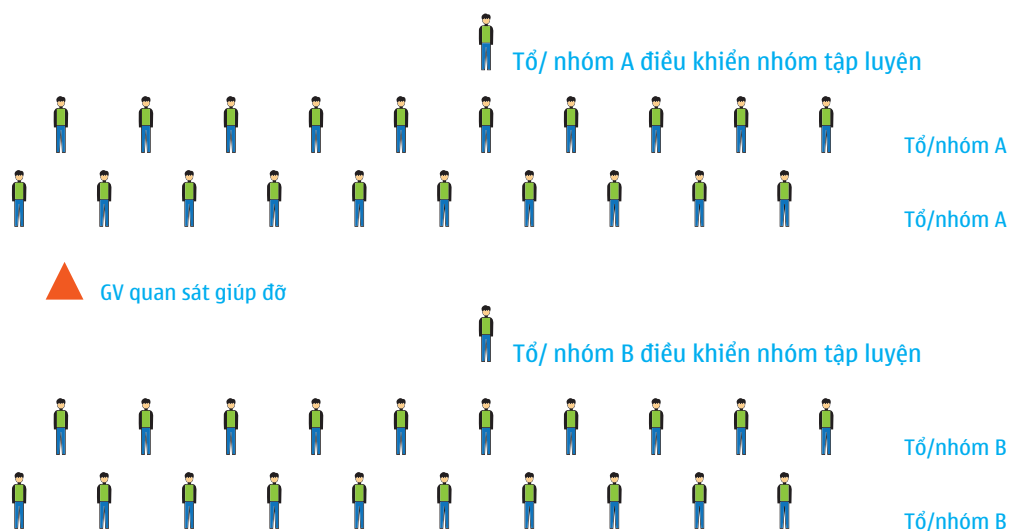
Đại diện từng nhóm tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của nhóm theo 2 mức : **Đạt ; Chưa đạt.**

D

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



GV chia số HS trong lớp thành 2 nhóm/tổ, mỗi nhóm thay nhau cử 2 người lên điều khiển và đánh giá kết quả cho bạn.



Nội dung kiểm tra theo mẫu phiếu gồm các nội dung sau :

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ DỤC

Họ và tên : ; Lớp : 7.....

Số thăm	Thực hiện bài tập	Điều khiển một trò chơi đã học
1	Đá lăng trước, sau	Nhanh lên bạn ơi (hoặc tự chọn)
2	Đà 1 bước giậm nhảy đá lăng	Nhảy cừu (hoặc tự chọn)
3	Đà 3 bước giậm nhảy đá lăng	Bật xa tiếp sức (hoặc tự chọn)
4	Động tác bật xa	Nhảy ô tiếp sức (hoặc tự chọn)
5	Chạy đà 3 bước giậm nhảy đá lăng	Nhảy lò cò (hoặc tự chọn)
6	Chạy đà 5 bước giậm nhảy đá lăng	Nhảy ô tiếp sức (hoặc tự chọn)

Sau khi các nhóm/tổ thực hiện đánh giá xong, GV nhận kết quả của các nhóm và nhận xét.

E

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

GV giao cho HS về nhà tự chọn một bài tập và một trò chơi để vận dụng tự tập hằng ngày.

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ DỤC

Họ và tên : ; Lớp : 7.....

TT	Nội dung	Tự đánh giá mức độ thực hiện		
		Thực hiện được	Thực hiện cơ bản đúng	Chưa thực hiện được
1	Chạy hất gót chạm mông			
2	Đứng tại chỗ đánh tay			
3	Đà 1 bước đá lăng			
4	Đà 3 bước đá lăng			
5	Đà 1 – 3 bước giậm nhảy đá lăng			
6	Một số trò chơi, bài tập phát triển sức nhanh, sức mạnh			

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN THỨ NHẤT	
Một số vấn đề chung về hoạt động giáo dục lớp 7 trong mô hình Trường học mới Việt Nam	3
PHẦN THỨ HAI	
Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục lớp 7 trong mô hình Trường học mới Việt Nam	9
I. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ÂM NHẠC LỚP 7	10
Chủ đề 1 : MÁI TRƯỜNG	11
Chủ đề 2 : ÂM NHẠC DÂN TỘC	23
Chủ đề 3 : HOÀ BÌNH	34
Chủ đề 4 : ƯỚC MƠ TUỔI THƠ	45
II. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MĨ THUẬT LỚP 7	56
Chủ đề 1 : TẠO HOẠ TIẾT, TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ ĐỒ VẬT	57
Chủ đề 2 : TINH HOA MĨ THUẬT TRUYỀN THỐNG NGƯỜI VIỆT	73
Chủ đề 3 : ĐỒ VẬT TRONG GIA ĐÌNH	88
Chủ đề 4 : CUỘC SỐNG TRONG MẮT EM	99
III. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ DỤC LỚP 7	112
Chủ đề 1 : NGUYÊN NHÂN VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH CHẤN THƯƠNG KHI HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO	113
Chủ đề 2 : ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ	116
Chủ đề 3 : THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG	126
Chủ đề 4 : CHẠY NGẮN	147
Chủ đề 5 : NHẢY XA, NHẢY CAO	161

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch Hội đồng Thành viên MẠC VĂN THIÊN
Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập GS.TS. VŨ VĂN HÙNG

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :

Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học VŨ ĐÌNH CHUẨN
Phó Tổng biên tập PHẠM THỊ HỒNG
Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội VŨ BÁ KHÁNH

Biên tập nội dung :

LÊ THỊ HỒNG VÂN – NGÔ THỊ THANH HƯƠNG – PHẠM VĨNH THÔNG

Trình bày bìa :

MINH PHƯƠNG

Thiết kế sách :

MINH HÀ

Sửa bản in :

LÊ THỊ HỒNG VÂN – NGÔ THỊ THANH HƯƠNG – PHẠM VĨNH THÔNG

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỚP 7 – TẬP MỘT

(Sách thử nghiệm)

Mã số : T7G12A5 – ĐTH

In ... bản (QĐ...), khổ 20,5 x 27 cm

Đơn vị in : ... Địa chỉ : ...

Cơ sở in : ... Địa chỉ : ...

Số ĐKXB : 2298-2015/CXBIPH/18-1185/GD

Số QĐXB : .../QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 2015

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 2015.